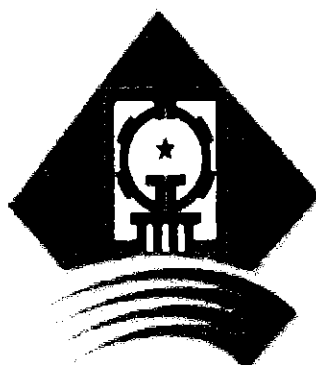


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHSPKTHY ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học SPKT Hưng Yên)

TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Việt): NGÔN NGỮ ANH

TÊN CHƯƠNG TRÌNH (Tiếng Anh): ENGLISH LINGUISTICS

MÃ SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO: 52220201

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

CHUYÊN NGÀNH:

- 1. Ngôn ngữ Anh;**
- 2. Tiếng Anh thương mại;**

HƯNG YÊN, NĂM 2022

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng viết 4
(Writing 4)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: duongphamfoe@gmail.com , điện thoại cơ quan: 03213 713248

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: tuyetnamdo@gmail.com , điện thoại cơ quan: 03213 713248

1.3 Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đoàn Thị Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: doanthuy8084@gmail.com, điện thoại cơ quan: 03213 713248

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng viết 4

2.2. Mã số: 151704

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Thời gian \ HD dạy học	Lí thuyết/ thảo luận/bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng Viết 1, Kỹ năng Viết 2, Kỹ năng Viết 3
- Học phần học trước: Kỹ năng Viết 1, Kỹ năng Viết 2, Kỹ năng Viết 3
- Học phần song hành: Kỹ năng nghe 4, Kỹ năng nói 4, Kỹ năng đọc 4

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần kỹ năng viết 4 được thiết kế cho 2 tín chỉ. Mục tiêu của môn học là hướng dẫn cho sinh viên cách viết một bài luận gồm 5 đoạn văn, từ đó giúp cho sinh viên viết được một số các dạng bài luận khác nhau trong tiếng Anh như: bài luận phân tích, bài luận chỉ nguyên nhân kết quả, bài luận tranh luận, bài luận phân loại sự kiện và bài luận phản hồi. Đối với mỗi một dạng bài luận, sinh viên được hướng dẫn các bước thực hiện một cách khoa học và logic từ việc thu thập ý, viết dàn ý, phát triển ý, chỉnh sửa lại rồi viết thành một bài luận hoàn chỉnh. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên một số kiến thức ngữ pháp nâng cao kèm theo bài tập để sinh viên có thể củng cố lại kiến thức ngữ pháp nhằm giúp sinh viên viết được những bài luận tốt hơn. Học phần cũng cung cấp một số bài luận mẫu giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu bố cục cũng như cách thức viết một bài luận theo từng dạng cụ thể.

4. Mục tiêu của học phần: (Course Objective, viết tắt là Cos)

Kiến thức:

CO1 Miêu tả được cấu trúc của một bài luận gồm 5 đoạn văn.

CO2 Nhận biết được tính thống nhất và mạch lạc trong các đoạn văn và trong các bài luận.

CO3. Phân loại các bài luận khác nhau đã học được trong chương trình bao gồm: bài luận phân tích, bài luận chỉ nguyên nhân kết quả, bài luận tranh luận, bài luận phân loại sự kiện và bài luận phản hồi.

CO4 Phân tích được cấu trúc và cách viết của từng loại bài luận trên.

CO5. Hiểu được cách sử dụng một số kiến thức ngữ pháp nâng cao trong viết luận như: mệnh đề chính và mệnh đề phụ thuộc, sự hòa hợp của động từ, các từ và cụm từ dùng để nối câu, các mệnh đề thời gian, câu chủ động bị động, các từ và cụm từ nối câu thể hiện quan hệ nhân quả, câu điều kiện có thực và không có thực, câu nhượng bộ, các từ và cụm từ nối thể hiện sự bổ sung và tương phản, các mệnh đề trạng ngữ, các mệnh đề danh từ, danh động từ và động từ nguyên thể, mẫu câu với động từ, cụm giới từ, mệnh đề quan hệ hạn định và không hạn định.

Kĩ năng:

CO6. Viết được những bài luận trên với những chủ đề phức tạp khác nhau, cấu trúc rõ ràng, phát triển các lập luận một cách có hệ thống trong một bài luận, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp.

CO7. Viết được một bài luận bày tỏ quan điểm của mình hoặc phát triển một lập luận nào đó, nêu lý do tán thành hoặc phản đối một quan điểm nào đó và giải thích những ưu điểm và nhược điểm của những giải pháp khác nhau.

CO8. Viết được các bài luận trên sử dụng một cách linh hoạt các kiến thức ngữ pháp đã học như: mệnh đề chính và mệnh đề phụ thuộc, sự hòa hợp của động từ, các từ và cụm từ dùng để nối câu, các mệnh đề thời gian, câu chủ động bị động, các từ và cụm từ nối câu thể hiện quan hệ nhân quả, câu điều kiện có thực và không có thực, câu nhượng bộ, các từ và cụm từ nối thể hiện sự bổ sung và tương phản, các mệnh đề trạng ngữ, các mệnh đề danh từ, danh động từ và động từ nguyên thể, mẫu câu với động từ, cụm giới từ, mệnh đề quan hệ hạn định và không hạn định.

Thái độ:

CO9. Tích cực và tham gia một cách chủ động thực hành viết các bài luận theo các chủ đề trong sách học và yêu cầu của giảng viên. Tự tin hơn khi viết các bài luận bằng tiếng Anh.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nắm được các thành tố cơ bản của một bài luận văn gồm 5 đoạn: vị trí và chức năng của từng đoạn, cách sắp xếp các đoạn sao cho logic và hợp lý	PLO5
	CLO2	Có thể hoàn thiện được một bài luận văn gồm 5 đoạn về chủ đề quen thuộc với đầy đủ các thành tố cơ bản cấu tạo	PLO8
CO2	CLO3	Nhận biết được tính thống nhất và mạch lạc trong các đoạn văn và trong các bài luận thông qua việc sử dụng các công cụ ngôn ngữ và các cấu trúc viết ở mức đơn giản và phức tạp, sử dụng cấu trúc chặt chẽ, văn phong tự tin, cá tính, tự nhiên phù hợp với độ già	PLO9

CO3	CLO4	Nắm được đặc trưng của từng loại bài luận khác nhau dựa vào các dấu hiệu nhận biết về việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và các cấu trúc đặc trưng của từng loại bao gồm: bài luận phân tích, bài luận chỉ nguyên nhân kết quả, bài luận tranh luận, bài luận phân loại sự kiện và bài luận phản hồi.	PLO6
CO4	CLO5	Nắm được cấu trúc cũng như đặc điểm của từng bài luận. Nhận biết được sự khác nhau giữa chúng cũng như nắm được bố cục của từng loại, từ đó có thể viết được các bài luận theo thể loại khác nhau liên quan đến các lĩnh vực của đời sống với văn phong tự tin, ý tứ phong phú, rành mạch, rõ ràng	PLO9
CO5	CLO6	Hiểu được cách sử dụng một số kiến thức ngữ pháp nâng cao trong viết luận như: mệnh đề chính và mệnh đề phụ thuộc, sự hòa hợp của động từ, các từ và cụm từ dùng để nối câu, các mệnh đề thời gian, câu chủ động bị động, các từ và cụm từ nối câu thể hiện quan hệ nhân quả, câu điều kiện có thực và không có thực, câu nhượng bộ, các từ và cụm từ nối thể hiện sự bổ sung và tương phản, các mệnh đề trạng ngữ, các mệnh đề danh từ, danh động từ và động từ nguyên thể, mẫu câu với động từ, cụm giới từ, mệnh đề quan hệ hạn định và không hạn định	PLO10
	Kỹ năng		
CO6	CLO7	- Viết được những bài luận trên với những chủ đề từ quen thuộc đến phức tạp như các trải nghiệm hoặc giả tưởng, sử dụng cấu trúc rõ ràng, phát triển các lập luận một cách có hệ thống trong một bài luận, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp, thể hiện được mối liên hệ giữa các ý trong một bài viết có liên kết chặt chẽ theo cách hành văn của thể loại có liên quan	PLO10
CO7	CLO8	-Có thể viết một bài luận phát triển một lập luận nào đó, nêu được lý do tán thành, đồng tình hay phản đối kèm các thông tin, dẫn chứng hay lý lẽ thuyết phục, có thể triển khai ý và bảo vệ quan điểm của mình với độ dài nhất định với các ý kiến, lập luận cụ thể, thuyết phục	PLO8
CO8	CLO9	-Có khả năng vận dụng linh hoạt và sử dụng một cách hiệu quả các kiến thức ngữ pháp đã học như: mệnh đề chính và mệnh đề phụ thuộc, sự hòa hợp của động từ, các từ và cụm từ dùng để nối câu, các mệnh đề thời gian, câu chủ động	PLO9

		bị động, các từ và cụm từ nối câu thể hiện quan hệ nhân quả, câu điều kiện có thực và không có thực, câu nhượng bộ, các từ và cụm từ nối thể hiện sự bổ sung và tương phản, các mệnh đề trạng ngữ, các mệnh đề danh từ, danh động từ và động từ nguyên thể, mẫu câu với động từ, cụm giới từ, mệnh đề quan hệ hạn định và không hạn định trong bài viết	
	CLO10	-Có khả năng diễn đạt bản thân một cách rõ ràng, ít có dấu hiệu giới hạn điều người viết muốn diễn đạt. Có đủ vốn từ để có thể miêu tả một cách rõ ràng và bày tỏ quan điểm lập luận mà không thấy có dấu hiệu phải tìm từ, kiểm soát ngôn ngữ một cách nhất quán	PLO9
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO11	Tích cực, chủ động và yêu thích thực hành luyện viết với các bài tập hỗ trợ hay viết các đoạn văn theo các chủ điểm trong sách học và yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13
	CLO12	Tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh trong hoạt động viết, giải tỏa được sự lo lắng và sợ hãi với môn học. Tự giác trong học tập và chủ động trong các hoạt động học tập cá nhân hoặc nhóm trên lớp cũng như ở nhà	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
15170 4	Kỹ năng g viết 4	0	0	0	0	1	3	0	3	3
		PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1			
		0	1	2	3	4	5			
		3	0	2	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết học phần:

Unit 1: The five-paragraph essay 5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 1.1. The paragraph
- 1.2. Developing the five-paragraph essay
- 1.3. Unit and Coherence
- 1.4. Editing your writing
- 1.5. Clauses
- 1.6. Run-on sentences
- 1.7. Sentence Fragment
- 1.8. Verb tense consistency
- 1.9. Putting it all together

Unit 2: Process analysis essays 5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 2.1. Stimulating ideas: Reading text: "Obon: The Japanese Buddhist Festival of the Dead"
- 2.2. Brainstorming and Outlining: Process analysis organization
- 2.3. Developing your ideas

- 2.4. Sequence connectors
- 2.5. Time clauses
- 2.6. Editing your writing
- 2.7. Passives
- 2.8. Verbs with no passive forms
- 2.9. Putting it all together

Unit 3: Cause and effect essays

5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 3.1. Brainstorming and outlining: Cause and effect organization
- 3.2. Developing your ideas
- 3.3. Relating effects to clauses
- 3.4. Causes and effect connectors
- 3.5. Editing your writing
- 3.6. Real and unreal conditionals
- 3.7. Identifying related causes and effects
- 3.8. Using connectors to show cause and effects
- 3.9. Editing paragraph

Unit 4: Argumentative essays

5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 4.1. Brainstorming and outlining: Argumentative organization
- 4.2. Developing your ideas
- 4.3. Counter-argument, concession, and refutation
- 4.4. Connectors to show addition and contrast
- 4.5. Adverbial and noun clauses
- 4.6. Identifying refutation and concession
- 4.7. Using connectors to show additional information and show contrast
- 4.8. Using adverbial clauses to show contrast and concession
- 4.9. Editing a paragraph

Unit 5: Classification Essays

5 TIẾT (3 LT, 2BT)

- 5.1. Stimulating ideas: Reading text: "Skills for jobs of the future"
- 5.2. Brainstorming and outlining: Classification organization
- 5.3. Developing your ideas:
- 5.4. Classification of groups
- 5.5. Establishing the order of importance, degree, and size
- 5.6. Editing your writing
- 5.7. Gerunds
- 5.8. Infinitive
- 5.9. Putting it all together

Unit 6: Reaction essays

5 TIẾT (3 LT, 2BT)

- 6.1. Stimulating ideas: Reading text: "Creative Photography"
- 6.2. Brainstorming and outlining: Reaction organization
- 6.3. Developing your ideas:
- 6.4. Prepositional phrases
- 6.5. Similes
- 6.6. Editing your writing: Relative clauses
- 6.7. Putting it all together

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

Davis, J. & Liss, R(2006) . *Effective Academic Writing 3*, New York: Bronx Community College.

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. Cullen, P. (2008), *Cambridge Vocabulary for IELTS*, Cambridge University Press.

8.2.2 Hopkins D. & Cullen, P. (2008), *Cambridge grammar for IELTS with answer*, Cambridge University Press

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1: The five-paragraph essay	3	2				10	15
Unit 2: Process analysis essays	3	2				10	15
Unit 3: Cause and effect essays	3	2				10	15
Unit 4: Argumentative essays	3	2				10	15
Unit 5: Classification Essays	3	2				10	15
Unit 6: Reaction essays	3	2				10	15
Cộng	18	12	0	0	0	60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	UNIT 1: The five-paragraph essay 1.1.The paragraph 1.2.Developing the five-paragraph essay 1.3.Unity and Coherence 1.4 Editing your writing 1.5. Clauses	Lý thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.2-29) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.4
	Revise the knowledge learnt at class Practice identifying main and dependent clauses	Tự học, Tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 1 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	

2	UNIT 1: The five-paragraph essay (cont.) 1.6. Run-on sentences 1.7. Sentence Fragment	Lí thuyết	1	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.20-30) về lỗi sai thiếu dấu câu để ngăn cách 2 mệnh đề và lỗi thiếu thành phần câu - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO 3 CLO.4 CLO.6 CLO.7 CLO.8
	1.8. Verb tense consistency	Bài tập	1	- Làm bài tập trong sách (Tr.20-25, Tr.26-30) luyện tập về việc sử dụng các thì thống nhất trong bài văn	
	Revise the knowledge learnt at class Practice correcting run-on sentences with subordinating conjunctions	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 2 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
3	UNIT 1: The five-paragraph essay (cont.) 1.9. Putting it all together Reordering for coherence Using parallel forms	Bài tập	1	Luyện các bài tập về sắp xếp các ý trong bài văn, phân tích đoạn kết, nhận diện cách sử dụng các đại từ thay thế và cấu trúc song hành.	CLO 3 CLO.4 CLO.6 CLO.7 CLO.8
	UNIT 2: Process analysis essays 2.1. Stimulating ideas: Reading text: "Obon: The Japanese Buddhist Festival of the Dead" 2.2. Brainstorming and Outlining: Process analysis organization	Lí thuyết	1	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.32-40) liên quan đến bài văn về phân tích 1 chu trình: bố cục, cách sắp xếp ý	
	Revise the knowledge learnt at class Practice using parallel forms	Tự học, tự NC	4	Ôn lại kiến thức đã học trên lớp, làm các bài tập luyện về các cấu trúc đã học	

4	UNIT 2: Process analysis essays (cont.) 2.3. Developing your ideas 2.4. Sequence connectors 2.5. Time clauses 2.6. Editing your writing	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung liên quan đến cách phát triển ý, cách sử dụng các từ nối chỉ sự nối tiếp, mệnh đề chỉ thời gian từ Tr.32-40 - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6
	Revise the knowledge learnt at class Practice using sequences connectors and time clauses	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 2 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
5	UNIT 2: Process analysis essays (cont.) 2.7. Passives 2.8. Verbs with no passive forms 2.9. Putting it all together	Bài tập	2	Luyện tập các dạng bài liên quan đến cấu trúc câu bị động, liệt kê các trường hợp động từ không có hình thức bị động Hoàn thiện 1 bài văn hoàn chỉnh	CLO.4 CLO.5 CLO.6
	Write a five- paragraph process analysis essay on the process of preparing for a special occasion.	Tự học, tự NC	4	Luyện tập viết hoàn chỉnh bài văn 5 đoạn về chủ đề đã cho	
6	Unit 3: Cause and effect essays 3.1. Brainstorming and outlining: Cause and effect organization 3.2. Developing your ideas 3.3. Relating effects to clauses 3.4. Causes and effect connectors	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.41-52) liên quan đến cấu trúc của bài văn về nguyên nhân-hệ quả, cách phát triển ý và cách sử dụng hiệu quả các liên từ - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.7 CLO.8 CLO.9
	Revise the knowleege learnt in the class Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 4 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	

7	Unit 3: Process analysis essays (cont.) 3.5. Editing your writing 3.6. Real and unreal conditionals	Lí thuyết	1	Đọc và tóm tắt phần kiến thức liên quan đến cấu trúc câu điều kiện có thật và không có thật Sửa các lỗi sai trong các đoạn văn ví dụ	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.7 CLO.8
	3.7. Identifying related causes and effects	Bài tập	1	Luyện tập thực hành sử dụng các cấu trúc câu điều kiện Nhận diện các mệnh đề chỉ nguyên nhân và kết quả	
	Revise the knowledge learnt in the class Practice using Real and unreal conditionals	Tự học, tự NC	4	Ôn lại kiến thức đã học trên lớp Luyện tập các bài vận dụng câu điều kiện	
8	Unit 3: Process analysis essays (cont.) 3.8. Using connectors to show cause and effects 3.9. Editing paragraphs	Bài tập	1	Luyện tập sử dụng các từ nối để thể hiện mối quan hệ nguyên nhân- hệ quả - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	
	Unit 4: Argumentative essays 4.1. Brainstorming and outlining: Argumentative organization 4.2. Developing your ideas	Lí thuyết	1	Đọc bài văn ví dụ và ghi chú các nội dung về cấu trúc bài văn tranh luận, và cách phát triển ý trong bài theo chủ đề cho sẵn	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.8 CLO.10
	Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 5 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
9	Unit 4: Argumentative essays (cont.) 4.3. Counter-argument, concession, and refutation 4.4. Connectors to show addition and contrast 4.5. Adverbial and noun clauses 4.6. Identifying refutation and concession	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung liên quan đến cách đồng tình hay phản đối điều gì, cách sử dụng các từ nối chỉ ý bổ sung hay ý đối lập (Tr.60-68) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.10

				tham khảo trong thư viện và trên Internet.	
	Revise the knowleege learnt in the class Practice using adverbial and noun clauses	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 6 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập	
10	Unit 4: Argumentative essays (cont.) 4.7. Using connectors to show additional information and show contrast 4.8. Using adverbial clauses to show contrast and concession 4.9. Editing a paragraph	Bài tập	2	Luyện tập các cách sử dụng từ nối thể hiện ý bổ sung hay đối lập và mệnh đề trạng ngữ	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.10 CLO.11
	Revise the knowleege learnt in the class Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 6 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập	
Thi giữa học phần 60 phút					
Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu: CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9					
11	Unit 5: Classification Essays 5.1. Stimulating ideas: Reading text: "Skills for jobs of the future" 5.2. Brainstorming and outlining: Classification organization 5.3. Developing your ideas: 5.4. Classification of groups	Lí thuyết	2	- Đọc đoạn văn ví dụ và ghi chú các nội dung liên quan đến bài văn phân loại: cấu trúc, cách phát triển ý (Tr.116-120) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.1 CLO.2 CLO.4 CLO.9 CLO.11 CLO.12
	Revise the knowleege learnt in the class Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 7 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	

12	Unit 5: Classification Essays (cont.) 5.5. Establishing the order of importance, degree, and size 5.6. Editing your writing	Lí thuyết	1	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.125-130) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.3 CLO.4 CLO.5 CLO.6 CLO.7 CLO.9 CLO.10
	5.7. Gerunds 5.8. Infinitive	Bài tập	1	- Làm bài tập về cách sử dụng cấu trúc danh động từ và động từ nguyên mẫu trong sách (Tr.133-137)	
	Revise the knowledge learnt in the class Practice using gerund and infinitive	Tự học, tự NC	6	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 8 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
13	Unit 5: Classification Essays (cont.) 5.9. Putting it all together	Bài tập	1	Làm các bài tập trong sách từ Tr.139-141 Luyện tập hoàn thiện 1 bài văn 5 đoạn về cách phân loại các hình thức giải trí	CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.9 CLO.10 CLO.11
	Unit 6: Reaction essays 6.1. Stimulating ideas: Reading text: "Creative Photography" 6.2. Brainstorming and outlining: Reaction organization	Lí thuyết	1	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu về cấu trúc bài văn thể hiện quan điểm người viết - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	
	Revise the knowledge learnt in the class Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 9 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
14	Unit 6: Reaction essays(cont.) 6.3. Developing your ideas: 6.4. Prepositional phrases 6.5. Similes	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu về cách phát triển ý trong bài văn thể hiện quan điểm, cách sử dụng các cụm giới từ và các cách so sánh	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.5 CLO.12

	Revise the knowledge learnt in the class Practice using prepositional phrases and similes	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 10 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	
15	Unit 6: Reaction essays (cont.) 6.6. Editing your writing: Relative clauses 6.7. Putting it all together	Bài tập	2	Luyện tập lập dàn ý chi tiết, hoàn thành các bài tập trong sách từ trang 170-175 - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.5 CLO.10
	Revise the knowledge learnt in the class Read the reference books	Tự học, tự NC	4	Ôn lại các nội dung đã học, đọc Unit 12 sách <i>Cambridge Vocabulary for IELTS</i> và làm bài tập.	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kĩ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7;CLO8;CLO9; CLO10;CLO11;CLO12;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO12

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.
- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfilment): 2.5 điểm
 - + Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm
 - + Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm
 - + Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong nửa đầu của học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.

- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong toàn bộ học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: đánh giá điểm bài thi viết
- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO11, CLO12
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9
Thi kết thúc học phần		50	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



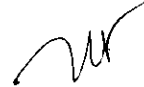
Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Dương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kỹ năng viết 5
(Writing 5)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: duongphamfoe@gmail.com , điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com , điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com , điện thoại cơ quan: 02213 713248

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kỹ năng viết 5

2.2. Mã số: 151665

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.4. CLO Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian / HĐ dạy học	Lý thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Kỹ năng Viết 4
- Học phần học trước: Kỹ năng Viết 4
- Học phần song hành: Kỹ năng Đọc 5, Nghe 5, Nói 5

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành Tiếng -Khoa Ngoại Ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần kỹ năng viết 5 được thiết kế cho 3 tín chỉ. Đây là học phần tiếp nối và phát triển các kỹ năng viết sau khi người học đã được trang bị những kiến thức về viết luận trong tiếng Anh trong Viết CLO Mục tiêu của môn học là hướng dẫn cho sinh viên cách viết các dạng bài viết trong IELTS writing task 1 và task 2. Trong IELTS writing task 1, học sinh được học cách viết các dạng bài viết như: miêu tả biểu đồ, miêu tả biểu đồ hình cột, miêu tả bảng, biểu, miêu tả biểu đồ đường kẻ, miêu tả biểu đồ hình bán nguyệt, miêu tả một quá trình. Trong IELTS writing task 2, học sinh được học cách viết các dạng bài viết như: miêu tả một vấn đề, đưa ra giải pháp cho một vấn đề, bàn luận về hai mặt của một vấn đề và đưa ra ý kiến, bàn luận về ưu và nhược điểm của một vấn đề, bàn luận về quan hệ nhân quả của một vấn đề, đánh giá hai quan điểm khác nhau và đưa ra ý kiến, bàn luận về vấn đề và đưa ra giải pháp. Bên cạnh đó, các kiến thức về mặt từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc thường được sử dụng

trong các bài viết IELTS cũng được cung cấp để sinh viên có thể áp dụng và viết những bài IELTS tốt hơn. Học phần cũng hướng dẫn sinh viên cách viết các đoạn văn của từng dạng bài luận cụ thể, cấu trúc của từng dạng bài luận để sinh viên có thể phân biệt và viết được đúng thể loại. Học phần còn đưa ra các bài luận, các đoạn văn mẫu, các dạng bài tập, câu hỏi nhằm giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu cũng như viết các bài viết theo dạng IELTS.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Kiến thức về các dạng bài viết phần Task 1 IELTS: miêu tả biểu đồ, miêu tả biểu đồ hình cột, miêu tả bảng, biểu, miêu tả biểu đồ đường kẻ, miêu tả biểu đồ hình bánh, miêu tả một quá trình...

CO2: Nhận diện được một số dạng bài luận phổ biến trong IELTS writing task 2 như: miêu tả một vấn đề, đưa ra giải pháp cho một vấn đề, bàn luận về hai mặt của một vấn đề và đưa ra ý kiến, bàn luận về ưu và nhược điểm của một vấn đề, bàn luận về quan hệ nhân quả của một vấn đề, đánh giá hai quan điểm khác nhau và đưa ra ý kiến, bàn luận về vấn đề và đưa ra giải pháp.

CO3: Kiến thức về các từ vựng, ngữ pháp cần thiết để tổ chức bài viết và tạo ra tính mạch lạc cho bài viết bằng cách sử dụng các từ và cụm từ nối phù hợp để kết nối các ý tưởng với nhau.

* Kỹ năng:

CO3: Sử dụng tốt các kiến thức từ vựng, ngữ pháp viết được những bài viết IELTS task 1 với những chủ đề đa dạng khác nhau, cấu trúc rõ ràng, phát triển các lập luận một cách có hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp.

CO4: Sử dụng tốt các kiến thức từ vựng, ngữ pháp viết được những bài viết IELTS task 2 với những chủ đề đa dạng khác nhau, sử dụng một cách linh hoạt các kiến thức đã học về từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, các từ và cụm từ nối trong bài viết.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO5: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Liệt kê được các loại bài viết khác nhau trong IELTS writing task 1 như: miêu tả biểu đồ, miêu tả biểu đồ hình cột, miêu tả bảng, biểu, miêu tả biểu đồ đường kẻ, miêu tả biểu đồ hình bánh, miêu tả một quá trình...	PLO5
	CLO2	Biết được cách miêu tả, lựa chọn những thông tin nổi bật để so sánh, phân tích sự giống và khác nhau giữa hai biểu đồ.	PLO8
	CLO3	Biết cách so sánh thông tin và miêu tả xu hướng chung trong những bảng biểu phức tạp.	PLO9
CO2	CLO4	Liệt kê được một số dạng bài luận phổ biến trong IELTS writing task 2 như: miêu tả một vấn đề, đưa ra giải pháp cho một vấn đề, bàn luận về hai mặt của một vấn đề và đưa ra ý kiến, bàn luận về ưu và nhược điểm của một vấn đề, bàn luận về quan hệ nhân quả của một vấn đề, đánh giá hai quan điểm khác nhau và đưa ra ý kiến, bàn luận về vấn đề và đưa ra giải pháp.	PLO6

	CLO5	Miêu tả được cấu trúc cơ bản của một bài luận, phân tích được cách viết của các đoạn văn cho từng dạng bài luận nêu trên.	PLO9
	CLO6	Biết cách viết các bài luận trên sử dụng văn phong và luận điểm, đưa ra ví dụ, dẫn chứng phù hợp.	PLO10
CO3	CLO7	Biết cách sử dụng các từ vựng, cấu trúc câu đa dạng, phù hợp trong các bài viết IELTS task 1 và task 2	PLO10
	CLO8	Biết cách tổ chức bài viết và tạo ra tính mạch lạc cho bài viết bằng cách sử dụng các từ và cụm từ nối phù hợp để kết nối các ý tưởng với nhau.	PLO8
	CLO9	Hiểu được cách sử dụng một số kiến thức ngữ pháp phù hợp trong các bài viết IELTS task 1 và task 2 như: sử dụng thì của động từ để miêu tả thực tế, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, danh từ đếm được, không đếm được, cách sử dụng của số nhiều và mạo từ, thì của động từ, danh từ và tính từ, đại từ quan hệ, danh động từ, đại từ thay thế, so sánh hơn và hơn nhất với danh từ và tính từ, thì hiện tại tiếp diễn, giới từ chỉ thời gian, thể bị động, động từ khuyết thiếu, thì hiện tại hoàn thành, động từ nguyên thể có "to", kết hợp tính từ và danh từ, động từ và phó từ, mệnh quan hệ hạn định và không hạn định, cụm giới từ, đại từ chỉ định.	PLO9
	Kỹ năng		
CO4	CLO10	Viết được những bài viết IELTS task 1 với những chủ đề đa dạng khác nhau, cấu trúc rõ ràng, phát triển các lập luận một cách có hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp.	PLO9
	CLO11	Viết được những bài viết IELTS task 2 với những chủ đề đa dạng khác nhau, sử dụng một cách linh hoạt các kiến thức đã học về từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, các từ và cụm từ nối trong bài viết.	PLO9
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO5	CLO12	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người.	PLO12, PLO13
	CLO13	Nhận ra những biểu hiện tích cực và những biểu hiện kém hiệu quả trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ năng dạy học chuyên môn kỹ thuật của bản thân để đề xuất những cải tiến phù hợp	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
-------	--------	---

151665	Kỹ năng viết 5	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
		0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Fast food 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Getting ready to write
- 1.2. Key vocabulary
- 1.3. Essential grammar
- 1.4 Apply the language you have learnt
- 1.5. Guided writing
- 1.6. Writing practice

Unit 2: Sport 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 2.1. Getting ready to write
- 2.2. Key vocabulary
- 2.3. Essential grammar
- 2.4 Apply the language you have learnt
- 2.5. Guided writing
- 2.6. Writing practice

Unit 3: Media 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 3.1. Getting ready to write
- 3.2. Key vocabulary
- 3.3. Essential grammar
- 3.3 Apply the language you have learnt
- 3.5. Guided writing
- 3.6. Writing practice

Unit 4: Youth issues: Computer use 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 4.1. Getting ready to write
- 4.2. Key vocabulary
- 4.3. Essential grammar
- 4.4 Apply the language you have learnt
- 4.5. Guided writing
- 4.6. Writing practice

Unit 5: Education: Study abroad 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 5.1. Getting ready to write
- 5.2. Key vocabulary
- 5.3. Essential grammar
- 5.4 Apply the language you have learnt
- 5.5. Guided writing
- 5.6. Writing practice

Unit 6: Advertising 3 Tiết (2LT, 1BT)

- 6.1. Getting ready to write

- 6.2. Key vocabulary
- 6.3. Essential grammar
- 6.4 Apply the language you have learnt
- 6.5. Guided writing
- 6.6. Writing practice

Unit 7: Education: Schools
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 7.1. Getting ready to write
- 7.2. Key vocabulary
- 7.3. Essential grammar
- 7.4 Apply the language you have learnt
- 7.5. Guided writing
- 7.6. Writing practice

Unit 8: Environment
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 8.1. Getting ready to write
- 8.2. Key vocabulary
- 8.3. Essential grammar
- 8.4 Apply the language you have learnt
- 8.5. Guided writing
- 8.6. Writing practice

Unit 9: Food
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 9.1. Getting ready to write
- 9.2. Key vocabulary
- 9.3. Essential grammar
- 9.4 Apply the language you have learnt
- 9.5. Guided writing
- 9.6. Writing practice

Unit 10: Censorship
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 10.1. Getting ready to write
- 10.2. Key vocabulary
- 10.3. Essential grammar
- 10.4 Apply the language you have learnt
- 10.5. Guided writing
- 10.6. Writing practice

Unit 11: Transport
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 11.1. Getting ready to write
- 11.2. Key vocabulary
- 11.3. Essential grammar
- 11.4 Apply the language you have learnt
- 11.5. Guided writing
- 11.6. Writing practice

Unit 12: Leisure activities
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 12.1. Getting ready to write
- 12.2. Key vocabulary
- 12.3. Essential grammar
- 12.4 Apply the language you have learnt
- 12.5. Guided writing

12.6. Writing practice

Unit 13: Technological processes
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 13.1. Getting ready to write
- 13.2. Key vocabulary
- 13.3. Essential grammar
- 13.4 Apply the language you have learnt
- 13.5. Guided writing
- 13.6. Writing practice

Unit 14: Money and Finance
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 14.1. Getting ready to write
- 14.2. Key vocabulary
- 14.3. Essential grammar
- 14.4 Apply the language you have learnt
- 14.5. Guided writing
- 14.6. Writing practice

Unit 15: Youth issues
3 Tiết (2LT, 1BT)

- 15.1. Getting ready to write
- 15.2. Key vocabulary
- 15.3. Essential grammar
- 15.4 Apply the language you have learnt
- 15.5. Guided writing
- 15.6. Writing practice

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

Xia, W. H.. (2013). *Lessons for Ielts Writing*, Xian Jiaotong University Press.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Xia, W. H. (2012). *15 Day's Practice for Ielts Writing*. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

8.2.2 O'Dell, F. & McCarthy M., (2010). *English collocation in use Advanced*. Cambridge university Press

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1: Music	2	1				6	9
Unit 2: Eating healthily	2	1				6	9
Unit 3: Sports	2	1				6	9
Unit 4: Media	2	1				6	9
Unit 5: Giving directions	2	1				6	9
Unit 6: Advertising	2	1				6	9
Unit 7: Education	2	1				6	9
Unit 8: Recycling	2	1				6	9
Unit 9: Food	2	1				6	9
Unit 10: Technology	2	1				6	9

Unit 11: Censorship	2	1			6	9
Unit 12: Leisure activities	2	1			6	9
Unit 13: Social issues	2	1			6	9
Unit 14: Money	2	1			6	9
Unit 15: Youth issues	2	1			6	9
Tổng cộng	30	15			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Unit 1: Fast food 1.1. Getting ready to write 1.2. Key vocabulary 1.3. Essential grammar 1.CLO Apply the language you have learnt 1.5. Guided writing 1.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.16-23) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9 CLO1 1 CLO1 2 CLO1 3
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 1 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
2	Unit 2: Sport 2.1. Getting ready to write 2.2. Key vocabulary 2.3. Essential grammar 2.CLO Apply the language you have learnt 2.5. Guided writing 2.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr 24-31) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO9 CLO8 CLO9
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 2 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
3	Unit 3: Media 3.1. Getting ready to write 3.2. Key vocabulary 3.3. Essential grammar	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.32-39) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7

	3.CLO Apply the language you have learnt 3.5. Guided writing 3.6. Writing practice			tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO9
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 3 sách <i>15 Day's Practice for IELTS Writing</i>	
4	Unit 4: Youth issues: Computer use CLO1. Getting ready to write CLO2. Key vocabulary CLO3. Essential grammar CLO4. Apply the language you have learnt CLO5. Guided writing CLO6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.40-47) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO3 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 4 sách <i>15 Day's Practice for IELTS Writing</i>	
5	Unit 5: Education: Study abroad 5.1. Getting ready to write 5.2. Key vocabulary 5.3. Essential grammar 5.CLO Apply the language you have learnt 5.5. Guided writing 5.6. Writing practice	Thảo luận	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.48-55) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO9 CLO10
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	

	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 5 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
6	Unit 6: Advertising 6.1. Getting ready to write 6.2. Key vocabulary 6.3. Essential grammar 6.CLO Apply the language you have learnt 6.5. Guided writing 6.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.56-63) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 6 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
7	Unit 7: Education: Schools 7.1. Getting ready to write 7.2. Key vocabulary 7.3. Essential grammar 7.CLO Apply the language you have learnt 7.5. Guided writing 7.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.64-71) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9 CLO1 2 CLO1 3
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 7 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
8	Unit 8: Environment 8.1. Getting ready to write 8.2. Key vocabulary 8.3. Essential grammar 8.CLO Apply the language you have learnt 8.5. Guided writing 8.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.72-79) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7 CLO9 CLO1 0 CLO1 2
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 8 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	

9	Unit 9: Food 9.1. Getting ready to write 9.2. Key vocabulary 9.3. Essential grammar 9.CLO Apply the language you have learnt 9.5. Guided writing 9.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.80-87) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7 CLO9 CLO10 CLO12 CLO13
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 9 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
Thi giữa học phần 60 phút Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu: CLO1; CLO2; CLO3 ; CLO4; CLO5 ; CLO6; CLO7;					
10	Unit 10: Censorship 10.1. Getting ready to write 10.2. Key vocabulary 10.3. Essential grammar 10.CLO Apply the language you have learnt 10.5. Guided writing 10.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.88-95) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO3 CLO7 CLO9 CLO10 CLO12 CLO13
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 10 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
11	Unit 11: Transport 11.1. Getting ready to write 11.2. Key vocabulary 11.3. Essential grammar 11.CLO Apply the language you have learnt 11.5. Guided writing 11.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.96-103) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO4 CLO5 CLO8 CLO9 CLO11 CLO12 CLO13
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 11 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	

12	Unit 12: Leisure activities 12.1. Getting ready to write 12.2. Key vocabulary 12.3. Essential grammar 12.CLO Apply the language you have learnt 12.5. Guided writing 12.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.104-111) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO7 CLO9 CLO10 CLO12 CLO13
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 12 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
13	Unit 13: Technological processes 13.1. Getting ready to write 13.2. Key vocabulary 13.3. Essential grammar 13.CLO Apply the language you have learnt 13.5. Guided writing 13.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.112-119) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO10 CLO12 CLO13
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 13 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
14	Unit 14: Money and Finance 1CLO1. Getting ready to write 1CLO2. Key vocabulary 1CLO3. Essential grammar 1CLOCLO Apply the language you have learnt	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.120-127) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO4 CLO5 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13

	1CLO5. Guided writing 1CLO6. Writing practice				
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 14 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	
15	Unit 15: Youth issues 15.1. Getting ready to write 15.2. Key vocabulary 15.3. Essential grammar 15.CLO Apply the language you have learnt 15.5. Guided writing 15.6. Writing practice	Lí thuyết	2	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.128-135) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO1 1 CLO1 2 CLO1 3
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	6	Đọc và làm bài tập Day 15 sách <i>15 Day's Practice for Ielts Writing</i>	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến kỹ năng viết	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9

Bài tập, thảo luận	Bài tập, thảo luận nhóm, cá nhân hoặc toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng viết cho sinh viên	CLO10; CLO11
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO12; CLO13

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.
- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfilment): 2.5 điểm
 - + Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm
 - + Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm
 - + Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong nửa đầu của học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Các kiến thức, kỹ năng viết học trong toàn bộ học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: đánh giá điểm bài thi viết
- Lịch thi, kiểm tra: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13
	Bài thi GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3 ; CLO4; CLO5 ; CLO6; CLO7;
Thi kết thúc học phần		50	CLO5; CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

12. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỜNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Dương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Lý Thuyết Dịch
(Translation and Interpretation Theory)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Đình Sinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: bomonchuyenngu@gmail.com (0321.3.713284)

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: bomonchuyenngu@gmail.com (0321.3.713284)

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: bomonchuyenngu@gmail.com (0321.3.713284)

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Lý Thuyết Dịch

2.2. Mã số: 151713

2.3. Khối lượng: 2TC (2 LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Nghe 4, Nói 4, Đọc 4, Viết 4,
- Học phần học trước: Nghe 4, Nói 4, Đọc 4, Viết 4, Ngôn ngữ học đối chiếu, Tiếng trung 1, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Kinh tế chính trị.
- Học phần song hành: Các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết 5, Ngôn ngữ kinh tế thương mại 1, Tiếng Trung 2, Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ/ Bộ môn Lý thuyết tiếng

3. Mô tả môn học

- Môn Lý thuyết dịch là môn học chuyên ngành hướng tới xây dựng nền tảng lý thuyết về phương pháp và các kỹ thuật dịch cho sinh viên ở 2 hình thức dịch. Cụ thể như sau:
+ Nội dung lý thuyết dịch viết hay còn gọi là biên dịch giới thiệu các lý thuyết trong dịch viết, các quy trình và các phương pháp dịch. Nội dung trên được cung cấp cho người học có ý nghĩa quan trọng trong việc định hình mục tiêu dịch trước khi tiến hành các công việc

dịch thuật. Nội dung còn cung cấp các chiến lược dịch thuật nhằm giúp người học tháo gỡ những khó khăn trong quá trình dịch từ Anh sang Việt và ngược lại.

+ Nội dung lý thuyết dịch nói giới thiệu các hình thức dịch nói gồm có: Dịch đuôi, dịch song song và dịch cabin. Nội dung dịch này còn được gọi với tên khác đó là phiên dịch. Nội dung phiên dịch nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở lý thuyết về công việc của người làm phiên dịch. Từ đó người học định hình được nhiệm vụ của người phiên dịch và các công việc, yêu cầu cần thiết cũng như các phương pháp kỹ năng cần có để có thể đảm nhận được công việc.

4. Mục tiêu của học phần (COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

CO1: Xác định được lịch sử, nguồn gốc xuất hiện nhu cầu biên và phiên dịch, thế nào là biên dịch thế nào là phiên dịch, quy trình dịch, đơn vị dịch, cách tiếp cận và phương pháp dịch.

CO2: Hiểu được các kỹ thuật biên dịch, bao gồm các kỹ thuật xử lý sự bất tương đồng ở mức độ từ vựng, các cụm từ cố định và thành ngữ, thể, số, ngôi, danh từ riêng, các câu chủ ngữ giả và các tiêu đề báo chí, các kỹ thuật phiên dịch, các kỹ thuật biên dịch các phương pháp dịch.

CO3: Xác định được các tố chất và kỹ năng thiết yếu người phiên dịch, đạo đức của người phiên dịch, các tình huống nảy sinh trong quá trình làm công việc phiên dịch và các lĩnh vực dịch chuyên ngành phổ biến.

* Kỹ năng:

CO4: Phác họa lại được nguồn gốc xuất hiện công việc biên và phiên dịch, áp dụng tốt quy trình cũng như phương pháp tiếp cận vào thực tiễn biên dịch.

CO5: Lựa chọn được kỹ thuật biên dịch phù hợp cho từng nội dung dịch cụ thể, các phương pháp phiên dịch khác nhau, các giải pháp để nâng cao kỹ năng thiết yếu, khắc phục các hạn chế về khả năng nghe, nói đảm bảo cho công việc phiên dịch đạt hiệu quả cao nhất

CO6: Thực hiện được các kỹ năng thiết yếu của người phiên dịch, đạo đức nghề nghiệp của nghề biên, phiên dịch, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình dịch, nhiệm vụ ở các lĩnh vực chuyên ngành phổ biến.

* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Có thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình từ đó rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ học tập được giao.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Xác định được lịch sử, nguồn gốc xuất hiện nhu cầu biên và phiên dịch của loài người.	PLO6
	CLO2	Nhận dạng được khái niệm thế nào là biên dịch thế nào là phiên dịch.	PLO6
	CLO3	Nhớ được quy trình của công việc dịch	PLO6
	CLO4	Xác định được đơn vị dịch	PLO6
	CLO5	Xác định được các cách tiếp cận và phương pháp dịch.	PLO6
CO2	CLO6	Liên kết được các kỹ thuật biên dịch dành cho người phiên dịch: Bao gồm các kỹ thuật xử lý	PLO6, PLO8

		sự bất tương đồng ở mức độ từ vựng, các cụm từ cố định và thành ngữ, thể, số, ngôi, danh từ riêng, các câu chủ ngữ giả và các tiêu đề báo chí.	
	CLO7	Gọi tên được các kỹ thuật phiên dịch và nhớ được các kỹ thuật phiên dịch.	PLO6, PLO11
	CLO8	Nhận dạng được đâu là phương pháp dịch song song và dịch đuôi.	PLO6, PLO11
CO3	CLO9	Xác định được các tố chất và kỹ năng thiết yếu người phiên dịch nên hoặc cần có.	PLO6, PLO11
	CLO10	Xác định được đạo đức của người phiên dịch. Các nguyên tắc đạo đức nghề phiên dịch cần được ghi nhớ.	PLO6, PLO12
	CLO11	Nhận dạng được các tình huống nảy sinh trong quá trình làm công việc phiên dịch	PLO6, PLO11
	CLO12	Chỉ ra được các lĩnh vực dịch chuyên ngành phổ biến.	PLO6, PLO11
	Kỹ năng		
CO4	CLO13	Phác họa lại được nguồn gốc xuất hiện công việc biên và phiên dịch.	PLO6
	CLO14	Áp dụng được quy trình cũng như phương pháp tiếp cận vào thực tiễn biên dịch.	PLO6, PLO11
CO5	CLO15	Lựa chọn được kỹ thuật biên dịch phù hợp cho từng nội dung dịch cụ thể.	PLO6, PLO11
	CLO16	Ứng dụng được các phương pháp phiên dịch khác nhau mang lại hiệu quả dịch cao nhất.	PLO6, PLO11
	CLO17	Tự thực hành và tìm giải pháp để nâng cao kỹ năng thiết yếu, khắc phục các hạn chế về khả năng nghe, nói đảm bảo cho công việc phiên dịch đạt hiệu quả cao nhất	PLO6, , PLO8, PLO11
CO6	CLO18	Thực hiện tốt đạo đức nghề nghiệp của nghề biên, phiên dịch: Như giữ thái độ trung lập, không đứng về bên nào, thực hiện công việc dịch trung thành, không thêm bớt hoặc thay đổi nội dung thông tin nguồn khi dịch	PLO6, PLO11
	CLO19	Xử lý được các tình huống phát sinh trong quá trình dịch	PLO6, PLO 8, PLO11
	CLO20	Áp dụng kiến thức được cung cấp vào công việc dịch ở các lĩnh vực chuyên ngành phổ biến.	PLO6, PLO11
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO7	CLO21	Có thái độ tự giác, tích cực và chủ động trong quá trình học tập của mình nhằm rèn luyện được phương pháp tự học và học nhóm, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ học tập được giao.	PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151713	Lý thuyết dịch	0	0	0	0	0	3	0	1	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		1	1	1	1	1					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Introduction of Translation and Its History *3 tiết (LT)*

- 1.1 What is translation?
- 1.2 Why is translation?
- 1.3 History of translation
- 1.4 Translation theory

Nội dung 2: Process, Approaches and Methods of Translating *6 tiết (5LT, 1BT)*

- 2.1 The approach
- 2.2 The unit of translation
- 2.3 Translation methods

Nội dung 3: Strategies or Techniques for Translators *6 tiết (5LT, 1BT)*

- 3.1 How to deal with non-equivalence at word level.
- 3.2 How to deal with idioms and fixed expressions
- 3.3 How to deal with voice, number and person.
- 3.4 How to deal with proper names.
- 3.5 How to deal with non-subject sentences.
- 3.6 How to deal newspaper headlines.

Nội dung 4: Types of interpreting. Interpreting process *6 tiết (5LT, 1BT)*

- 4.1 What is interpreting?
- 4.2 Modes of interpreting:
- 4.3 Consecutive interpreting
 - 4.3.1 Liaison interpreting
 - 4.3.2 Simultaneous interpreting

Nội dung 5: Helpful skills attributes for interpreting *6 tiết (5LT, 1BT)*

- 5.1 Hearing ability
- 5.2 Public speaking skills
- 5.3 Conversation skills
- 5.4 Memory skills
- 5.5 Note-taking skills

Nội dung 6: Code of Ethics for Liaison Interpreters. Interpreting in Specialized Areas
3 tiết (3LT)

- 6.1 Code of ethics for interpreters:
 6.1.1 Practical techniques for on-site interpreting.
 6.2 Putting your role into practice.
 6.3 Interpreting in specialized areas.

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Lý Thuyết Dịch: (Giáo trình tự soạn của trường ĐHNN Hà Nội)

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Baker, Mona. (Ed). 2005. *Routledge Encyclopedia of Translation Studies*. Routledge Taylor and Francis Group

8.2.2. Bassnett, Susan. 1988. *Translation Studies*. Routledge Taylor and Francis Group

8.2.3. Douglas Robinson. 1997. *Becoming a Translator*. Routledge Taylor and Francis Group

8.2.4. Newmark, Peter. 1988. *A textbook of translation*. Prentice Hall.

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1: Introduction of Translation and Its History	3					6	9
Nội dung 2: Process, Approaches and Methods of Translating	5	1				12	18
Nội dung 3: Strategies or Techniques for Translators	5	1				12	18
Nội dung 4: Types of interpreting. Interpreting process	5	1				12	18
Nội dung 5: Helpful skills attributes for interpreting	5	1				12	18
Nội dung 6: Code of Ethics for Liaison Interpreters. Interpreting in Specialized Areas	3					6	9
Cộng	26	4				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 10 tuần)

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Introduction of Translation and Its History Translation 1.1 What is translation? 1.2 Why is translation? 1.3 Translation theory	Lí thuyết	3	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu - 1.1 What is translation? (P 6 – 9)	CLO1 CLO2 CLO13 CLO21
	The history of translation	Tự học, tự NC	6	Đọc nội dung còn lại của 1.1, 1.2, 1.3	
2	Nội dung 2: Process, Approaches and Methods of Translating 2.1 The approach 2.2 The unit of translation	Lí thuyết	3	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu - 2.1 The approach	CLO3 CLO4 CLO14 CLO24
	Different approaches of translation	Tự học, tự NC	6	Đọc thêm sách của New Mark 1988	
3	Nội dung 2: Process, Approaches and Methods of Translating 2.3 Translation methods 2.4 Semantic Translation method	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (P10-12)	CLO5 CLO15 CLO21
	Communicative translation	Tự học, tự NC	6	Đọc nội dung Communicative Translation method cố gắng sử dụng từ điển Anh-Anh	
	Use the methods of translation to translate a freely-chosen paragraph	Bài tập	1	- Làm việc theo nhóm 3 sinh viên tìm nội dung dịch sau đó đại diện nhóm trình bày	
4	Nội dung 3: Strategies or Techniques for Translators 3.1 How to deal with non-equivalence at word level. 3.2 How to deal with idioms and fixed expressions	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu 3.1 How to deal with non-equivalence at word level.	CLO6 CLO16 CLO21

	Equivalence	Tự học, tự NC	6	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu trang 96 giáo trình tham khảo Routledge Encyclopedia of Traslation Studies	
	Practising dealing with newspaper headlines and non-subject sentences	Bài tập	1	Sinh viên làm việc theo nhóm 4 dịch các tiêu đề báo chí và các câu không chủ ngữ Giáo viên cho	
5	Nội dung 3: Strategies or Techniques for Translators 3.3 How to deal with voice, number and person. 3.4 How to deal with proper names 3.6 How to deal newspaper headlines.	Lí thuyết	2	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (P 18 – 21)	CLO6 CLO16 CLO21
	3.5 How to deal with non-subject sentences.	Tự học, tự NC	6	Đọc nội dung How to deal newspaper headlines sử dụng từ điển Anh-Anh	
Kiểm tra GHP 45', yêu cầu đạt được các chuẩn đầu ra CLO1,2,3,4,5,6					
6	Nội dung 4: Types of interpreting. Interpreting process 4. 1 What is interpreting? 4. 2 Modes of interpreting?	Lí thuyết	3	Sinh viên tự tìm đoạn văn sau đó dịch ra tiếng Việt.	CLO7 CLO17 CLO21
	Inpreting modes	Tự học, tự NC	6	Đọc nội dung Modes of interpreting sử dụng từ điển Anh-Anh	
7	Nội dung 4: Types of interpreting. Interpreting process 4.3 Consecutive interpreting 4.3.1 Liaison interpreting	Lí thuyết	2	3	CLO8 CLO17 CLO21
	Dialogue Interpreting	Tự học, tự NC	6	6	
	Find some paragraph in E then translate it using the known interpreting methods.	Bài tập	1	Tìm tài liệu trên mạng sau đó áp dụng kỹ thuật dịch vào dịch nội dung tìm được, trình bày lựa chọn phương pháp theo nhóm.	

8	Nội dung 5: Helpful skills attributes for interpreting 5.1 Hearing ability 5.3 Conversation skills	Lí thuyết	3	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu	CLO9 CLO18 CLO21
	5.2 Public speaking skills	Tự học, tự NC	6	Đọc tiếp phần Public speaking skills sử dụng từ điển Anh-Anh	
9	Nội dung 5: Helpful skills attributes for interpreting 5.4 Memory skills 5.5 Note-taking skills1	Lí thuyết	3	Đọc trước với sự trợ giúp của từ điển và ghi chú các nội dung chưa hiểu	CLO10 CLO19 CLO21
	Computer – aided translation	Tự học, tự NC	6	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu trang 48 giáo trình tham khảo Routledge Encyclopedia of Translation Studies	
	Consecutive interpreting	Bài tập	1	Sinh viên chọn 1 chủ đề có nội dung dưới 150 từ sau đó thực hiện đóng vai dịch	
10	Chương 6: Code of Ethics for Liaison Interpreters. Interpreting in Specialized Areas 6.1 Code of ethics for interpreters 6.2 Putting your role into practice. 6.3 Interpreting in specialized areas.	Lí thuyết	3	Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu 6.1 Code of ethics for interpreters: (P49)	CLO11 CLO12 CLO20 CLO21
	Psychology	Tự học, tự NC	6	Đọc bổ trợ nội dung trang 122 Giáo trình tham khảo: Becoming a translator	
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)					

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên buộc phải đọc mục tiêu và tài liệu yêu cầu cho từng tuần. Trong trường hợp không đọc, sinh viên sẽ được coi nghỉ học buổi đó.
- Mỗi nhóm sinh viên hoàn thành một bài giảng theo yêu cầu về giáo án, phương tiện dạy học, v.v được đưa ra bởi giảng viên.
- Sinh viên nộp các bài tập/tiểu luận đúng hạn, nếu không sinh viên đó sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài đó

- Nghiêm cấm mọi hình thức đạo văn. Nếu bị phát hiện, sinh viên đó sẽ bị hủy toàn bộ điểm của bài tập/bài tiểu luận đó.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Giới thiệu về lịch sử hình thành phát triển công việc dịch và lý thuyết về dịch thuật. Trình bày các quy trình dịch và các phương pháp dịch, các kỹ thuật dịch khác nhau. Trình bày các hình thức văn bản dịch và cách hình thức phiên dịch khác nhau. Trình bày cá tổ chất cần thiết người phiên dịch cần có. Trình bày các nội dung liên quan đến đạo đức nghề dịch thuật.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4 CLO5; CLO6 CLO7; CLO8 CLO9; CLO10 CLO11; CLO12 CLO13; CLO14 CLO15; CLO16 CLO17; CLO18 CLO19; CLO20 CLO21; CLO22 CLO23
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, phân bổ nhiệm vụ và cách thức tập hợp kết quả làm việc của nhóm. Hỗ trợ lẫn nhau về các kỹ năng dịch và trình bày trước đám đông, các kỹ năng giải quyết tình huống phát sinh trong thực tế dịch.	CLO3; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO15 CLO24
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO24

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.11. Thuyết trình theo nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.
- Nội dung: Giáo viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học, các nhóm thuyết trình và làm bài tập ứng với các bài học cụ thể
- Hình thức: Sinh viên chuẩn bị slides trình bày cùng các tài liệu phát tay

11.2.12. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được khả năng nhớ và hiểu biết lịch sử môn Lý thuyết dịch. Những kiến thức liên quan đến đơn vị dịch, quy trình và phương pháp dịch là nội dung trọng tâm trong nửa đầu của học phần mà người học cần hiểu và nắm rõ.
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.

11.2.13. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ thuật biên dịch và khả năng giải quyết tình huống phát sinh khi thực hiện công việc phiên dịch.
- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện các phần thực hành dịch ở các tình huống khác nhau.
- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi viết với thời gian 60 phút.
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.
- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO2; CLO4 CLO5; CLO6 CLO7; CLO8 CLO9; CLO10
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO15; CLO16; CLO17; CLO18; CLO19; CLO20; CLO21
Thi kết thúc học phần		50	CLO5; CL06; CLO7; CLO8 CLO9; CLO10; CLO11; CLO23;CLO24;

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

v. **Rubric đánh giá điểm thuyết trình**

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

vi. **Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	50	Chọn đúng 1 câu được 0.25 điểm.
Nêu định nghĩa 6 thuật ngữ trong dịch thuật.	25	Nêu đúng 1 định nghĩa được 0.4 điểm, đúng hết được 2.5 điểm.
Nêu phương pháp xử lý các trường hợp bất tương đồng khi dịch thuật và đưa ví dụ.	25	Nêu đúng phương pháp được 1 điểm, số ví dụ đúng tính trên thang điểm 1.5.

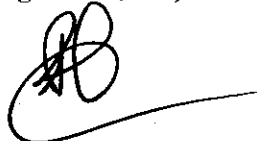
v. **Rubric đánh giá bài kiểm tra KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức điểm
Xác định nội dung lý thuyết đã học.	20	Chọn đúng 1 câu được 0.2 điểm, đúng 5 câu được 1 điểm.
Chọn đúng từ cần điền.	10	Chọn đúng 1 từ được 0.2 điểm
Dịch các cụm từ hoặc câu.	50	Dịch đúng 1 câu được 0.5 điểm.
Xử lý tình huống khi dịch.	20	Xử lý đúng quy trình được 1 điểm, xử lý hợp lý được 1 điểm.

12. Ngày hoàn thành đề cương

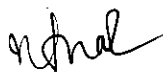
15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)




Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Sinh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Dịch nói
(*Interpreting*)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email: duyenlefflhut2@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Sơn**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên BM Ngoại ngữ không chuyên, Thạc sỹ
- Email: son@utehy.edu.vn

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email: luuhaasen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Dịch nói

2.2. **Mã số:** 151618

2.3. **Khối lượng:** 2 TC (2LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. **Học phần:** Bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng.
- Học phần học trước: Lý thuyết dịch

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần Dịch nói là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của ngành Phiên dịch, giúp sinh viên chuẩn bị cho công việc trong tương lai. Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ thuật ghi chú ở mức độ tương đối thành thục và chuyên nghiệp dùng trong dịch thuật, và các kỹ thuật dịch đơn lẻ khác thông qua các chủ đề về đất nước, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, khoa học-công nghệ, v.v. Sinh viên thực hành dịch cá nhân và theo nhóm và thực hiện các đoạn dịch nói mô phỏng thông qua các phần mềm. Thông qua học phần này, sinh viên sẽ lĩnh hội và thực hành tất cả các kỹ thuật ghi chép, kỹ thuật dịch cần thiết đối với công việc phiên dịch.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Các khái niệm cơ bản về phiên dịch, các cấp độ và loại hình dịch
 CO2: Các tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch
 CO3: Các kỹ thuật cần thiết trong phiên dịch

*** Kỹ năng:**

- CO4: Phát triển kỹ năng nghe hiểu đề dịch
 CO5: Luyện tập khả năng ghi nhớ thông tin
 CO6: Thực hành khả năng ghi chép thông tin trong khi nghe
 CO7: Luyện dịch từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ
 CO8: Phát triển kỹ năng diễn giải và tái diễn đạt
 CO9: Vận dụng kỹ thuật đơn giản hóa trong khi phiên dịch
 CO10: Vận dụng kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích
 CO11: Phát triển kỹ năng dùng các phần mềm ghi âm, biên tập âm thanh

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- CO12: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Ghi nhớ các khái niệm về phiên dịch, các cấp độ và loại hình dịch	PLO6
CO2	CLO2	Nhận diện và ghi nhớ các tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch	PLO6
CO3	CLO3	Hiểu rõ các kỹ thuật cần thiết trong phiên dịch	PLO5, PLO6
	Kỹ năng		
CO4	CLO4	Phát triển kỹ năng nghe nắm bắt trọng âm câu	PLO8
	CLO5	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chính	PLO9
	CLO6	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết	PLO8
	CLO7	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin cần đến	PLO8
	CLO8	Phát triển kỹ năng nhìn thấy điều nghe được	PLO8
	CLO9	Phát triển kỹ năng nghe và ghi chép	PLO8
	CLO10	Phát triển kỹ năng nghe và chép chính tả	PLO8
	CLO11	Phát triển kỹ năng nghe và dựng câu	PLO9
	CLO12	Phát triển kỹ năng xử lý khi nghe không hiểu hết thông điệp	PLO9
	CLO13	Phát triển kỹ năng nghe lấy đầy đủ thông tin	PLO9
CO5	CLO14	Phát triển kỹ năng huấn luyện trí nhớ	PLO10
CO6	CLO15	Cải thiện kỹ năng ghi chép ý chính	PLO10
	CLO16	Cải thiện kỹ năng ghi chép tên riêng	PLO10
	CLO17	Cải thiện kỹ năng ghi chép số liệu	PLO10

	CLO18	Cải thiện kỹ năng ghi các yếu tố kết nối	PLO10
CO7	CLO19	Thực hành sử dụng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ khi phiên dịch	PLO10
CO8	CLO20	Phát triển kỹ năng diễn giải và tái diễn đạt	PLO10
CO9	CLO21	Vận dụng kỹ thuật đơn giản hóa khi phiên dịch	PLO10
CO10	CLO22	Thực hành kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích các yếu tố mang hàm ý văn hóa và khái niệm chuyên ngành	PLO10
CO11	CLO23	Cải thiện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm ghi âm, biên tập âm thanh khi phiên dịch	PLO8
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO12	CLO24	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cấp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO25	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151618	Dịch Nói	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1:

Chương 1: Các cấp độ và loại hình dịch

- 1.1. Các cấp độ phiên dịch
- 1.2. Chứng chỉ
- 1.3. Các loại hình phiên dịch

Nội dung 2:

Chương 2: Tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch

- 2.1. Tiêu chí của một phiên dịch tốt
- 2.2. Đạo đức người phiên dịch

Nội dung 3:

Chương 3: Nghe hiểu để dịch

3.1. Các kỹ thuật nghe hiểu để dịch

- 3.1.1. Luyện nghe nắm bắt trọng âm câu
- 3.1.2. Kỹ thuật nghe lấy thông tin chính
- 3.1.3. Kỹ thuật nghe lấy thông tin chi tiết
- 3.1.4. Nghe lấy thông tin cần đến
- 3.1.5. Kỹ thuật nhìn thấy điều nghe được
- 3.1.6. Kỹ thuật nghe và ghi chép
- 3.1.7. Kỹ thuật nghe chép chính tả

- 3.1.8. Kỹ thuật nghe-dùng câu
- 3.1.9. Kỹ thuật xử lý khi nghe không hiểu hết thông điệp
- 3.1.10. Kỹ thuật nghe lấy đầy đủ các thông tin

3.2. Vận dụng: Kỹ thuật nghe hiểu

Nội dung 4:

Chương 4: Trí nhớ

4.1. Các hệ thống trí nhớ

- 4.1.1. Hệ thống ghi nhớ vĩnh cửu
- 4.1.2. Hệ thống ghi nhớ tạm thời
- 4.1.3. Phương pháp huấn luyện trí nhớ

4.2. Vận dụng: Rèn luyện trí nhớ

Nội dung 5:

Chương 5: Ghi chép để dịch

5.1. Kỹ thuật ghi chép

- 5.1.1. Ghi cái gì?
- 5.1.2. Ghi như thế nào?
- 5.1.3. Ghi vào thời gian nào?

5.2. Vận dụng: Thực hành ghi chép

Nội dung 6:

Chương 6: Từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ

6.1. Kỹ thuật dùng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ

- 6.1.1. Từ đồng nghĩa (Synonyms)
- 6.1.2. Sự kết hợp từ (Collocations)

6.2. Vận dụng: Thực hành sử dụng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ

Nội dung 7:

Chương 7: Diễn giải và tái diễn đạt

7.1. Kỹ thuật diễn giải và tái diễn đạt

- 7.1.1. Dịch từng từ từng chữ (Metaphrase and Immitation)
- 7.1.2. Dịch từng ý nghĩa (Paraphrase)
- 7.1.3. Tái diễn đạt (reformulation)

7.2. Vận dụng: Thực hành diễn giải và tái diễn đạt

Nội dung 8:

Chương 8: Đơn giản hóa

8.1. Kỹ thuật đơn giản hóa nội dung dịch

- 8.1.1. Định nghĩa
- 8.1.2. Ví dụ minh họa

8.2. Vận dụng: Thực hành đơn giản hóa nội dung dịch

Nội dung 9:

Chương 9: Giải thích và dịch tên riêng

9.1. Kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích

- 9.1.1. Dịch các yếu tố mang hàm ý văn hóa và khái niệm chuyên ngành
- 9.1.2. Dịch tên riêng

9.2. Vận dụng: Thực hành dịch tên riêng và giải thích

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Nguyễn Quốc Hùng, M.A. (2007) *Hướng dẫn kỹ thuật Phiên dịch Anh-Việt Việt-Anh*, Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Robinson D. (2009) *Becoming a Translator: An Introduction to the Theory and Practice of Translation*, NXB Routledge

8.2.2. Nguyễn Đức Châu (2004), *Phương pháp mới Biên dịch – Phiên dịch Anh - Việt , Việt – Anh Cuốn 1*, NXB Trẻ

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2	2				8	12
Nội dung 2	1	1				4	8
Nội dung 3	2	2				8	12
Nội dung 4	2	2				8	12
Nội dung 5	2	2				8	12
Nội dung 6	1	1				4	8
Nội dung 7	2	2				8	12
Nội dung 8	2	2				8	12
Nội dung 9	1	1				4	8
Cộng	15	15				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Chương 1: Các cấp độ và loại hình dịch 1.1. Các cấp độ phiên dịch 1.2. Chứng chỉ	Lý thuyết	1	Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 12- 46	CLO1, CLO2, CLO24, CLO25
	Bài luyện tập minh họa	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Cài đặt các phần mềm, thực hành ứng dụng các phần mềm sử dụng trong học tập - Tải các tin tức audio trên các website được giáo viên giới thiệu để thực hành nghe và dịch	
2	Nội dung 1: Chương 1: Các cấp độ và loại hình dịch 1.3. Các loại hình phiên dịch	Bài tập	1	Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 48- 57	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,

	Bài luyện tập minh họa	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	CLO23
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành lại các kỹ thuật nghe ở nhà	
3	Nội dung 2: Chương 2: Tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch 2.1. Tiêu chí của một phiên dịch tốt 2.2. Đạo đức người phiên dịch	Lý thuyết	1	Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 58-70	CLO9, CLO10 , CLO11
	Bài luyện tập minh họa	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	, CLO12
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành lại các kỹ thuật nghe ở nhà	, CLO13 CLO23
4	Nội dung 3: Chương 3: Nghe hiểu để dịch 3.1. Các kỹ thuật nghe hiểu để dịch 3.1.1. Luyện nghe nắm bắt trọng âm câu 3.1.2. Kỹ thuật nghe lấy thông tin chính 3.1.3. Kỹ thuật nghe lấy thông tin chi tiết 3.1.4. Nghe lấy thông tin cần đến 3.1.5. Kỹ thuật nhìn thấy điều nghe được 3.1.6. Kỹ thuật nghe và ghi chép	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 71-81 - Ôn lại các kỹ thuật nghe để dịch đã học	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10 , CLO11
	3.2. Vận dụng: Kỹ thuật nghe hiểu	Bài tập	1	- Thực hành các kỹ thuật nghe hiểu với bài tập vận dụng	, CLO12 CLO13
		Tự học/NC	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành lại các kỹ thuật nghe ở nhà	
5	Nội dung 3: Chương 3: Nghe hiểu để dịch 3.1. Các kỹ thuật nghe hiểu để dịch	Lý thuyết	1	Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 83-90	CLO14 ,

	3.1.7. Kỹ thuật nghe chép chính tả 3.1.8. Kỹ thuật nghe-dùng câu 3.1.9. Kỹ thuật xử lý khi nghe không hiểu hết thông điệp 3.1.10. Kỹ thuật nghe lấy đầy đủ các thông tin				CLO24 , CLO25
	3.2. Vận dụng: Kỹ thuật nghe hiểu (tiếp)	Bài tập	1	- Thực hành các kỹ thuật nghe hiểu với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành lại kỹ thuật huấn luyện trí nhớ qua các bài nghe trên lớp	
6	Nội dung 4: Chương 4: Trí nhớ 4.1. Các hệ thống trí nhớ 4.1.1. Hệ thống ghi nhớ vĩnh cửu 4.1.2. Hệ thống ghi nhớ tạm thời	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 90-93	CLO14 , CLO23
	4.2. Vận dụng: Rèn luyện trí nhớ	Bài tập	1	Ôn lại kỹ thuật huấn luyện trí nhớ và làm bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật huấn luyện trí nhớ qua các bài nghe theo sở thích	
7	Nội dung 4: Chương 4: Trí nhớ 4.1. Các hệ thống trí nhớ 4.1.3. Phương pháp huấn luyện trí nhớ	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 95-100	CLO15 , CIO16, CIO17, CLO18
	4.2. Vận dụng: Rèn luyện trí nhớ (tiếp)	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật dịch thông tin qua các bài tập về nhà	
8	Nội dung 5: Chương 5: Ghi chép dễ dịch 5.1.1. Ghi cái gì? 5.1.2. Ghi như thế nào?		1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 100-117	CLO15 , CIO16,

	5.2. Vận dụng: Thực hành ghi chép (tiếp)	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	CLO17, CLO18
		Tự học/ tự nghiên cứu	5	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật ghi chép thông tin qua các bài đã nghe trên lớp	
Kiểm tra GHP Yêu cầu: Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO5, CLO12, CLO14, CLO16					
9	Nội dung 5: Chương 5: Ghi chép để dịch 5.1.3. Ghi vào thời gian nào?	Lý thuyết	1	- Ôn lại các kỹ thuật ghi chép để dịch đã học - Thực hành các kỹ thuật ghi chép với bài tập vận dụng	CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO23
	5.2. Vận dụng: Thực hành ghi chép (tiếp)	Bài tập	1	Bài tập trong tài liệu giáo viên tự soạn	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật phiên dịch qua bài luyện dịch về nhà	
10	Nội dung 6: Chương 6: Từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ 6.1. Kỹ thuật dùng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ 6.1.1. Từ đồng nghĩa (Synonyms) 6.1.2. Sự kết hợp từ (Collocations)	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 119-125	CLO19
	6.2. Vận dụng: Thực hành sử dụng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ	Bài tập	1	Thực hành kỹ thuật dùng từ đồng nghĩa qua bài luyện dịch	CLO24
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật dùng từ đồng nghĩa qua các bài đã nghe trên lớp	CLO25
11	Nội dung 7: Chương 7: Diễn giải và tái diễn đạt 7.1. Kỹ thuật diễn giải và tái diễn đạt 7.1.1. Dịch từng từ từng chữ (Metaphrase and Immitation)	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 126-129	CLO19, CLO23, CLO24, CLO25

	7.1.2. Dịch từng ý nghĩa (Paraphrase)				
	7.2. Vận dụng: Thực hành diễn giải và tái diễn đạt	Bài tập	1	- Thực hành dịch diễn giải với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật dịch dùng từ đồng nghĩa và sự kết hợp từ các bài đã nghe trên lớp	
12	Nội dung 7: Chương 7: Diễn giải và tái diễn đạt 7.1. Kỹ thuật diễn giải và tái diễn đạt 7.1.3. Tái diễn đạt (reformulation)	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 132-143	CLO20 , CLO24 , CLO25
	7.2. Vận dụng: Thực hành diễn giải và tái diễn đạt (tiếp)	Bài tập	1	- Thực hành các kỹ thuật diễn giải và tái diễn đạt với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành kỹ thuật dịch diễn giải và tái diễn đạt với các bài đã nghe trên lớp	
13	Nội dung 8: Chương 8: Đơn giản hóa 8.1. Kỹ thuật đơn giản hóa nội dung dịch 8.1.1. Định nghĩa	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 154-157	CLO20 , CLO21 , CLO23 ,
	8.2. Vận dụng: Thực hành đơn giản hóa nội dung dịch (tiếp)	Bài tập	1	- Thực hành các kỹ thuật dùng diễn giải và tái diễn đạt với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành các kỹ thuật dùng diễn giải và tái diễn đạt với bài tập nghe theo sở thích	

14	Chương 8: Đơn giản hóa 8.1.2. Ví dụ minh họa	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 153-163	CLO21 , CLO22 ,CLO23, CLO24 , CLO25
	8.2. Vận dụng: Thực hành đơn giản hóa nội dung dịch (tiếp)	Bài tập	1	- Thực hành các kỹ thuật dùng diễn giải và tái diễn đạt với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành các kỹ thuật đơn giản hóa thông tin với bài tập nghe trên lớp	
15	Nội dung 9: Chương 9: Giải thích và dịch tên riêng 9.1.1. Dịch các yếu tố mang hàm ý văn hóa và khái niệm chuyên ngành 9.1. Kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích 9.1.2. Dịch tên riêng	Lý thuyết	1	- Đọc sách Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch trang 170-174	CLO22 , CLO23 , CLO24 , CLO25
	9.2. Vận dụng: Thực hành dịch tên riêng và giải thích	Bài tập	1	- Ôn lại các kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích - Thực hành các kỹ thuật dịch tên riêng và giải thích với bài tập vận dụng	
		Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Đọc và tóm tắt lại các kiến thức trong sách - Thực hành các kỹ thuật giải thích và dịch tên riêng với bài tập nghe trên lớp	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của giáo viên.
- Hoàn thành Bài tập cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến nghề phiên dịch, các loại hình, cấp độ phiên dịch, tiêu chí và quy tắc đạo đức nghề dịch, các kỹ thuật phiên dịch	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng dịch của người học sử dụng các kỹ thuật phiên dịch được dạy; phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO21, CLO22, CLO23
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO24, CLO25

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng dịch thuật
- Nội dung: Thực hành kỹ năng dịch nói về các chủ đề trong cuộc sống đời thường thông qua nghe file mềm và thu âm lời dịch qua phần mềm

- Tiêu chí đánh giá:

- + Dịch đầy đủ và chính xác nội dung
- + Sử dụng từ, cụm từ hợp lý
- + Sử dụng cấu trúc câu hợp lý
- + Giọng dịch rõ ràng, không có lỗi phát âm, ngừng nghỉ
- + Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích

- Hình thức đánh giá: Giáo viên nghe lại phần bài dịch đã được ghi âm của từng sinh viên và cho điểm dựa trên các tiêu chí ở trên.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải làm các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra trên máy tính không được sử dụng từ điển

- Lịch kiểm tra giữa học phần: Theo kế hoạch giáo viên đăng ký với Bộ môn.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng dịch đã học trong suốt học kỳ.

- Nội dung: Các dạng bài tập luyện dịch theo chủ đề của các bài đã học và vận dụng

- Hình thức đánh giá: Bài thi trên máy tính khoảng 30 phút

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Bài tập cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập cá nhân	25	CLO4, CLO5, CLO14, CLO16, CLO23

	Kiểm tra GHP	25	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO14
Thi kết thúc học phần		50	CLO5, CLO12, CLO14, CLO16, CLO17, CLO18, CL19, CLO20, CLO21

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng

i, Bài tập cá nhân

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Dịch đầy đủ và chính xác nội dung	2
+ Sử dụng từ, cụm từ hợp lý, không có lỗi	2
+ Sử dụng cấu trúc câu hợp lý, không có lỗi về ngữ pháp	2
+ Giọng dịch rõ ràng, không có lỗi phát âm, ngừng nghỉ	2
+ Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích	2
Tổng điểm	10

ii, Kiểm tra giữa học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề kiểm tra GHP của Bộ môn.

iii, Thi kết thúc học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề thi.

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Dịch viết
(Translation)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Thạc sỹ
- Email: duyenlefflhut2@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Lưu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Thạc sỹ
- Email: luuhaasen@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Đình Sinh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Thạc sỹ
- Email: mrsinh09@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Dịch viết

2.2. Mã số: 151617

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật biên dịch cơ bản như: dịch câu mơ hồ, thể hiện ý đồ của tác giả, dịch từng từ, lối nói nhấn mạnh, dịch thuật ngữ nội hàm văn hoá Việt, sa bầy, sự can thiệp của ngôn ngữ nguồn và dạng bị động. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho sinh viên các chủ đề dịch phong phú giúp sinh viên tăng vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp và thực hành các kỹ thuật dịch.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

* Kiến thức:

- CO1: Các khái niệm cơ bản trong nghề biên dịch, khái niệm về dịch viết
- CO2: Các bình diện cần quan tâm khi dịch
- CO3: Kỹ thuật biên dịch
- CO4: Các bước học dịch

CO5: Các kỹ thuật dịch cụ thể theo từng loại văn bản gốc

*** Kỹ năng:**

CO6: Phát triển kỹ năng đọc và lấy thông tin chính

CO7: Phân tích văn bản gốc để hỗ trợ quá trình dịch

CO8: Phát triển kỹ năng đọc và hiểu chi tiết văn bản gốc

CO9: Lựa chọn kỹ thuật dịch hợp lý

CO10: Vận dụng kỹ thuật dịch vào các bài thực hành

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO11: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Ghi nhớ các khái niệm cơ bản trong nghề biên dịch, khái niệm về dịch viết	PLO6
CO2	CLO2	Nhận diện và ghi nhớ các bình diện cần quan tâm khi dịch	PLO5, PLO6
CO3	CLO3	Nhận diện các kỹ thuật biên dịch hay dùng	PLO6
CO4	CLO4	Nhận diện và ghi nhớ các bước học dịch	PLO6
CO5	CLO5	Ghi nhớ các kỹ thuật dịch cụ thể theo từng loại văn bản gốc	PLO6
Kỹ năng			
CO6	CLO6	Phát triển kỹ năng đọc và nắm thông tin chính của văn bản gốc	PLO8
CO7	CLO7	Phân tích văn bản gốc để hỗ trợ quá trình dịch	PLO8
CO8	CLO8	Phát triển kỹ năng đọc và hiểu chi tiết văn bản gốc	PLO8
CO9	CLO9	Phát triển kỹ thuật dịch câu mơ hồ	PLO8
	CLO10	Phát triển kỹ thuật hiểu ý đồ của tác giả	PLO8
	CLO11	Sử dụng kỹ thuật dịch từng từ	PLO9
	CLO12	Sử dụng lối nói nhấn mạnh qua sử dụng từ nhấn mạnh/không nhấn mạnh; theo trật tự/đảo trật tự	PLO9
	CLO13	Phát triển kỹ thuật dịch theo nghĩa đen hoặc tìm cụm từ tương đương trong kết hợp từ	PLO9
	CLO14	Phát triển khả năng dịch theo nghĩa đen và nghĩa bóng để tránh sa bẫy	PLO10
	CLO15	Phát triển kỹ năng dịch ở cấp độ câu không phải ở cấp độ từ để tránh ảnh hưởng của ngôn ngữ nguồn	PLO10
	CLO16	Sử dụng từ đồng nghĩa về mặt văn phong để dịch các từ đồng nghĩa	PLO10
	CLO17	Phát triển kỹ năng phán đoán nguồn của bài viết để dịch đúng văn phong	PLO10

CO10	CLO18	Vận dụng các kỹ thuật dịch vào các bài thực hành	PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO11	CLO19	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO20	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151617	Dịch Viết	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Vietnamese-English translation

- 1.1. Patterns
 - 1.1.1 Present perfect tense
 - 1.1.2. Past perfect
 - 1.1.3. It
- 1.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 2. English-Vietnamese translation: The Fantastic made real

- 2.1. Patterns
 - 2.1.1 Phrasal verbs – to wash
 - 2.1.2. Rise, raise
- 2.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 3. Vietnamese-English translation

- 3.1. Patterns
 - 3.1.1. Non-defining clause
 - 3.1.2. Present perfect continuous tense
 - 3.1.3. Phrasal verbs – to give
- 3.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 4. English-Vietnamese translation: Most wanted Kingin?

- 4.1. Patterns
 - 4.1.1 Of a kind, of some sorts
 - 4.1.2. Apart
 - 4.1.3. At best, at worst
- 4.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 5. Vietnamese-English translation

- 5.1. Patterns
 - 5.1.1. Passive voice
 - 5.1.2. It takes (use)
- 5.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 6. English-Vietnamese translation: Most wanted Kingin? (cont.)

- 6.1. Patterns
 - 6.1.1. ING after clause
 - 6.1.2. Past perfect continuous tense
 - 6.1.3. Idioms with to/into
- 6.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 7. Vietnamese-English translation

- 7.1. Patterns
 - 7.1.1. Phrasal verbs – to be
 - 7.1.2. Phrasal verbs – to get
 - 7.1.3. Causative form (get, have)
- 7.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 8. English-Vietnamese translation: Granny get your gun

- 8.1. Patterns
 - 8.1.1. Be supposed to
 - 8.1.2. Turn out to be
 - 8.1.3. Much more, much less
- 8.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 9. Vietnamese-English translation

- 9.1. Patterns
 - 9.1.1. Double comparatives
 - 9.1.2. Take, bring, fetch, get
 - 9.1.3. Let alone, put aside
- 9.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 10. English-Vietnamese translation: Granny get your gun (cont.)

- 10.1. Patterns
 - 10.1.1. In exchange for
 - 10.1.2. ING after clause
- 10.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 11. Vietnamese-English translation

- 11.1. Patterns
 - 11.1.1. Conditionals
 - 11.1.2. To be + to
- 11.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 12. English-Vietnamese translation: Olypic music: an ode to grief

- 12.1. Patterns
 - 12.1.1. Noun phrase/ clause
 - 12.1.2. Might
- 12.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 13. Vietnamese-English translation

- 13.1. Patterns
 - 13.1.1. Phrasal verbs – to see
 - 13.1.2. Seem Adj + inf., Find it Adj + inf.
- 13.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 14. English-Vietnamese translation: Traditional healer, M.D.

- 14.1. Patterns
 - 14.1.1. For the sake of
 - 14.1.2. Idiomatic expressions with ‘s
- 14.2. Practice: Translating a passage

Nội dung 15. English-Vietnamese translation: Medicine

- 15.1. Patterns
 - 15.1.1 Phrasal verbs – to give

- 15.1.2. Phrasal verbs – to go
15.2. Practice: Translating a passage

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. Nguyễn Đức Châu (2004), *Phương pháp mới Biên dịch – Phiên dịch Anh - Việt, Việt – Anh Cuốn 2*, NXB Trẻ

8.2. Học liệu tham khảo

8.1.1. Robinson D. (2009) *Becoming a Translator: An Introduction to the Theory and Practice of Translation*. Nhà xuất bản Routledge

8.1.2

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	1	1				4	6
Nội dung 2	1	1				4	6
Nội dung 3	1	1				4	6
Nội dung 4	1	1				4	6
Nội dung 5	1	1				4	6
Nội dung 6	1	1				4	6
Nội dung 7	1	1				4	6
Nội dung 8	1	1				4	6
Nội dung 9	1	1				4	6
Nội dung 10	1	1				4	6
Nội dung 11	1	1				4	6
Nội dung 12	1	1				4	6
Nội dung 13	1	1				4	6
Nội dung 14	1	1				4	6
Nội dung 15	1	1				4	6
Cộng	15	15				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Vietnamese-English translation 1.1. Patterns 1.1.1 Present perfect tense 1.1.2. Past perfect 1.1.3. It	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 1 on pages 81-82	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	1.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unite 1 on pages 80-81	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 9 (pages 106-108)	
2	Nội dung 2. English-Vietnamese translation: The Fantastic made real 2.1. Patterns 2.1.1 Phrasal verbs – to wash 2.1.2. Rise, raise	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 1 on pages 140-141	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
	2.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 1 on pages 138-139	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 9 (pages-171-174)	
3	Nội dung 3. Vietnamese-English translation 3.1. Patterns 3.1.1. Non-defining clause 3.1.2. Present perfect continuous tense 3.1.3. Phrasal verbs – to give	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 2 on pages 85-86	CLO8, CLO10 , CLO19 , CLO20
	3.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unit 2 on pages 83-84	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 10 (pages 109-110)	
4	Nội dung 4. English-Vietnamese translation: Most wanted Kingin? 4.1. Patterns 4.1.1 Of a kind, of some sorts 4.1.2. Apart 4.1.3. At best, at worst	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Selection 2 on pages 144-145	CLO6, CLO7, CLO18 CLO19 , CLO20
	4.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 2 on pages 142-143	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 10 (pages-175-178)	
5	Nội dung 5. Vietnamese-English translation 5.1. Patterns	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 3 on pages 89-90	CLO8, CLO11

	5.1.1. Passive voice 5.1.2. It takes (use)				CLO19 , CLO20
	5.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unite 3 on pages 87-88	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 11 (pages 111-113)	
6	Nội dung 6. English-Vietnamese translation: Most wanted Kingin? (cont.) 6.1. Patterns 6.1.1. ING after clause 6.1.2. Past perfect continuous tense 6.1.3. Idioms with to/into	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 3 on pages 140-141	CLO6, CLO7, CLO18
	6.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 3 on pages 138-139	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 11 (pages 171-174)	
7	Nội dung 7. Vietnamese-English translation 7.1. Patterns 7.1.1. Phrasal verbs – to be 7.1.2. Phrasal verbs – to get 7.1.3. Causative form (get, have)	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 4 on pages 92-93	CLO8, CLO9, CLO12 , CLO19 , CLO20
	7.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unite 4 on pages 91-92	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 12 (pages 114-116)	
8	Nội dung 8. English-Vietnamese translation: Granny get your gun 8.1. Patterns 8.1.1. Be supposed to 8.1.2. Turn out to be 8.1.3. Much more, much less	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 4 on pages 153-154	CLO6, CLO7, CLO8, CLO18
	8.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 4 on pages 150-152	
		Tự học/ Tự	4	Do the translation in Selection 12 (pages 184-188)	

		nghiên cứu			
<i>Kiểm tra GHP</i>					
9	Nội dung 9. Vietnamese-English translation 9.1. Patterns 9.1.1. Double comparatives 9.1.2. Take, bring, fetch, get 9.1.3. Let alone, put aside	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 5 on pages 95-96	CLO8, CLO13 CLO19 CLO20
	9.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unit 5 on pages 94-95	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 13 (pages 117-119)	
10	Nội dung 10. English-Vietnamese translation: Granny get your gun (cont.) 10.1. Patterns 10.1.1. In exchange for 10.1.2. ING after clause	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 5 on pages 154-155	CLO6, CLO7, CLO18 CLO19 CLO20
	10.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 5 on pages 150-153	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 13 (pages 189-192)	
11	Nội dung 11. Vietnamese-English translation 11.1. Patterns 11.1.1. Conditionals 11.1.2. To be + to	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 6 on pages 98-99	CLO8, CLO14 CLO18 CLO19 CLO20
	11.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unit 6 on pages 97-98	
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 14 (pages 120-122)	
12	Nội dung 12. English-Vietnamese translation: Olympic music: an ode to grief 12.1. Patterns 12.1.1. Noun phrase/ clause 12.1.2. Might	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 6 on pages 162-163	CLO6, CLO7, CLO8, CLO19 CLO20
	12.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 6 on pages 159-161	

	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 14 (pages 193-196)	
13	Nội dung 13. Vietnamese-English translation 13.1. Patterns 13.1.1. Phrasal verbs – to see 13.1.2. Seem Adj + inf., Find it Adj + inf.	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns in Unit 7 on pages 102-103	CLO6, CLO7, CLO16
	13.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Unit 7 on pages 100-102	CLO18 CLO19
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 15 (pages 123-126)	CLO20
14	Nội dung 14. English-Vietnamese translation: Traditional healer, M.D. 14.1. Patterns 14.1.1. For the sake of 14.1.2. Idiomatic expressions with 's	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 7 on pages 166-167	CLO6, CLO7, CLO8, CLO16
	14.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 7 on pages 163-165	CLO18
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Selection 15 (pages 197-201)	
15	Nội dung 15. English-Vietnamese translation: Medicine 15.1. Patterns 15.1.1. Phrasal verbs – to give 15.1.2. Phrasal verbs – to go	Lý thuyết	1	- Read the translating patterns for Selection 8 on pages 169-170	CLO8, CLO17 CLO18
	15.2. Practice: Translating a passage	Bài tập	1	- Translate the passage in Selection 8 on pages 167-168	CLO19
	Study some patterns and practice translating a passage	Tự học/ Tự nghiên cứu	4	Do the translation in Unit 16 (pages 127-129)	CLO20

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của giáo viên.

- Hoàn thành Bài tập cá nhân, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến nghề biên dịch, các kỹ thuật biên dịch thường dùng, các bước học dịch và giới thiệu các kỹ thuật dịch cụ thể với từng loại văn bản gốc	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng dịch của người học sử dụng các kỹ thuật biên dịch đã được học	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO19, CLO20

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng dịch thuật
- Nội dung: Thực hành kỹ năng biên dịch về các chủ đề về văn hóa xã hội
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Dịch đầy đủ và chính xác nội dung
 - + Sử dụng từ, cụm từ hợp lý, tránh dịch mơ hồ
 - + Sử dụng cấu trúc câu hợp lý, thì, thể, ngữ pháp hợp lý
 - + Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích
 - + Dịch được các từ viết tắt, cụm từ chuyên ngành, từ đất
- Hình thức đánh giá: Giảng viên chấm phần bài dịch đã được trên vở của từng sinh viên và cho điểm dựa trên các tiêu chí ở trên.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong 60 phút được sử dụng từ điển giấy
- Lịch kiểm tra giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng dịch đã học trong suốt học kỳ.
- Nội dung: Các dạng bài tập luyện dịch theo chủ đề của các bài đã học và vận dụng
- Hình thức đánh giá: Bài thi trên giấy 75 phút, sinh viên được sử dụng từ điển giấy
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Bài tập cá nhân và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập cá nhân	25	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17
	Kiểm tra GHP	25	CLO4, CLO5, CLO7, CLO10, CLO11
Thi kết thúc học phần		50	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng

i, Bài tập cá nhân

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Dịch đầy đủ và chính xác nội dung	2
+ Sử dụng từ, cụm từ hợp lý, tránh dịch mơ hồ	2
+ Sử dụng cấu trúc câu hợp lý, thì, thể, ngữ pháp hợp lý	2
+ Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích	2
+ Dịch được các từ viết tắt, cụm từ chuyên ngành, từ đất	2
Tổng điểm	10

ii, Kiểm tra giữa học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề kiểm tra GHP của Bộ môn.

iii, Thi kết thúc học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề thi.

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

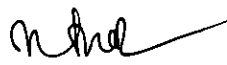


Đỗ Phúc Hương

P.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học
(Research Methodology)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythyetiengspkthy@gmail.com. 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đặng Thị Hương Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythyetiengspkthy@gmail.com. 03213713284

1.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Đình Sinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ,
- Email, điện thoại cơ quan: lythyetiengspkthy@gmail.com. 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)

2.2. Mã số: 151233

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện	20	10	0	0	60	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Các kỹ năng thực hành tiếng;
- Học phần học trước: Các kỹ năng thực hành tiếng
- Học phần song hành: Từ vựng học; Ngữ nghĩa học, Ngữ Âm- Âm vị học, Văn học Anh Mỹ

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn lý thuyết tiếng.- Khoa Ngoại Ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần này có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiên cứu bao gồm định nghĩa, ý nghĩa, các loại hình, và một số phương pháp nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu một số đặc điểm và yêu cầu trong khi làm thiết kế hoặc đề xuất cho một nghiên cứu khoa học cùng với cách thức, trình tự làm, các vấn đề cần quan tâm khi thực hiện một nghiên cứu cũng như các kiến thức cơ bản và cần thiết để cho sinh viên áp dụng vào viết khóa luận của mình. Quan trọng hơn học phần còn tạo cơ hội cho sinh viên thực hành tiến hành nghiên cứu để áp dụng các kiến thức đã học.

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

*** Kiến thức:**

- CO1: Có kiến thức chung và cơ bản nhất về nghiên cứu
 CO2: Xác định được các vấn đề gặp phải khi làm nghiên cứu cùng các bước cần thiết phải chuẩn bị trước khi tiến hành nghiên cứu
 CO3: Phân biệt tính giá trị và tính tin cậy cùng những vấn đề người làm nghiên cứu hay gặp phải trong quá trình thực hiện nghiên cứu
 CO4: Có kiến thức các loại câu hỏi khảo sát cùng các loại dữ liệu cần có trong khi tiến hành khảo sát, các loại hình phỏng vấn, cách thức thực hiện phỏng vấn và các bước cần làm trong khi quan sát thu thập dữ liệu
 CO5: Hiểu được cách sử dụng tài liệu nghiên cứu cùng với các cách thức phân tích dữ liệu nghiên cứu, cách thức viết khóa luận tốt nghiệp

*** Kỹ năng:**

- CO6: Phân biệt hai phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- CO7: Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy cao

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:..)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		

CO1	CLO1	- Hiểu được về ý nghĩa, mục tiêu và động cơ nghiên cứu	PLO3, PLO12
	CLO2	- Có kiến thức đầy đủ về các loại hình nghiên cứu phổ biến	PLO13, PLO14
	CLO3	-Hiểu biết về các phương pháp tiếp cận nghiên cứu	PLO14, PLO15
CO2	CLO4	- Biết được đâu là các vấn đề người làm nghiên cứu thường gặp phải trong quá trình thực hiện nghiên cứu .	PLO14, PLO15
	CLO5	-Xác định được ý nghĩa, nhu cầu và các đặc điểm khi làm một thiết kế nghiên cứu	PLO14, PLO15
CO3	CLO6	- Phân biệt được sự khác nhau giữa tính giá trị và tính tin cậy của một nghiên cứu	PLO14, PLO15
CO4	CLO7	-Biết được câu hỏi khảo nào sát phù hợp với từng mục tiêu nghiên cứu đề ra	PLO14, PLO15
	CLO8	-Có kiến thức về cách thức tiến hành và lập kế hoạch phỏng vấn, thu thập dữ liệu.	PLO2, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO9	- Hiểu được kiến thức về việc sử dụng số liệu từ phỏng vấn và câu hỏi khảo sát vào việc phân tích số liệu.	PLO2, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO10	-Có kiến thức về các loại hình quan sát để thu thập dữ liệu	PLO2, PLO13, PLO14, PLO15
CO5	CLO11	-Hiểu được cách phân tích, cách đánh giá cho việc làm một nghiên cứu khoa học.	PLO13, PLO14, PLO15
	CLO12	-Hiểu được cách phân tích dữ liệu và cách đánh giá cho việc làm một nghiên cứu khoa học.	PLO2, PLO13, PLO14, PLO15

	CLO13	-Nắm được các bước viết một khóa luận hoàn chỉnh.	PLO13, PLO14, PLO15
	Kỹ năng		
CO6	CLO14	-Miêu tả và so sánh phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.	PLO14, PLO15
	CLO 15	-Phân biệt được các loại nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu.	PLO14, PLO15
	CLO 16	-Viết được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu.	PLO14, PLO15
	CLO17	- Phân tích, đánh giá cách thức làm một nghiên cứu khoa học.	PLO2, PLO14, PLO15
	CLO18	-Phân biệt các loại phỏng vấn, các loại câu hỏi dùng trong khảo sát.	PLO14, PLO15
	CLO19	-Sử dụng số liệu từ phỏng vấn và câu hỏi khảo sát vào việc phân tích số liệu.	PLO2, PLO14, PLO15
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO7	CLO20	- Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học đảm bảo tính giá trị và độ tin cậy cao	PLO12
	CLO21	- Có thái độ ham học hỏi rèn luyện kỹ năng nghiên cứu trong học ngôn ngữ	PLO12, PLO13
	CLO 22	- Có thái độ hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả	PLO12, PLO13

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO.6	PLO.7	PLO.8	PLO9
151611	PP Nghiên cứu khoa học	0	1	0	0	0	0	0	0	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	2	2	3	3			

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1. Chapter 1: Research methodology: An Introduction

4 tiết (3 LT, 1 BT)

- 1.1. Meaning of Research
- 1.2. Objectives of research
- 1.3. Motivation in Research
- 1.4. Types of Research
- 1.5. Research approaches
- 1.6. Significance of Research

1.7. Research methods versus

Nội dung 2. The Chapter 2: Defining the research problem

4 tiết (3 LT, 1 BT)

- 2.1. What is a research problem?
- 2.2. Selecting the problem
- 2.3. Necessity of defining the problem
- 2.4. Technique involved in defining a problem
- 2.5. An illustration

Nội dung 3. Chapter 3: Research design

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 3.1. Meaning of research design
- 3.2. Need of research design
- 3.3. Features of a good design
- 3.4. Different research design

Nội dung 4. Chapter 4: Characteristics of research

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 4.1. Internal validity
- 4.2. External validity
- 4.3. Reliability
- 4.4. Feasibility
- 4.5. Summary

Nội dung 5. Chapter 5: Questionnaires

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 5.1. What are questionnaires?
- 5.2. Kinds of data collected by questionnaires
- 5.3. Planning the use of questionnaire
- 5.4. Internet questionnaires
- 5.5. Vital elements of a research questionnaire
- 5.6. Types of questions
- 5.7. Piloting the questionnaire

Nội dung 6. Chapter 6: Interview

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 6.1. Definitions of interview
- 6.2. Types of research interview
- 6.3. Planning and conducting interviews
- 6.4. Interview skills
- 6.5. Recording the interview
- 6.6. The validity of interview data
- 6.7. Internet interview

Nội dung 7. Chapter 7: Observations

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 7.1. What is observational research?
- 7.2. Systematic observation and observation schedules
- 7.3. Creating an observation schedule
- 7.4. Retaining the naturalness of the setting
- 7.5. What to observe, what to record

Nội dung 8: Chapter 8: Documents

3 tiết (2LT, 1 BT)

- 8.1. Sources of documentary data
- 8.2. Access to documentary sources
- 8.3. The validity of documentary data
- 8.4. The credibility of articles, journals and books
- 8.5. The evaluation of Internet documents and web pages
- 8.6. The credibility of records of meetings

Nội dung 9: Chapter 9: Analysis

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 9.1. Introduction
- 9.2. Types of analysis
 - 9.2.1. Quantitative data
 - 9.2.2. Qualitative data

Nội dung 10: Chapter 10: Writing up the research

3 tiết (2 LT, 1 BT)

- 10.1. Producing accounts of the research
- 10.2. General guidelines on style and presentation
- 10.3. The structure of research reports
- 10.4. The research methods chapter or section
- 10.5. Different audiences for research
- 10.6. Writing up qualitative research
- 10.7. Checklist for writing up the research
- 10.8. Appendices

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. *Giáo trình lưu hành nội bộ (nhóm biên soạn Khoa Ngoại ngữ trường ĐHSPKT Hưng Yên)*

8.2. Học liệu tham khảo

- 8.2.1. Hinchey, P. *Action Research*. Peter Lang Primer
- 8.2.2. Nunan, D. (1992). *Research methods in language learning*. Cambridge University Press.
- 8.2.3. *A Guide to Doing Statistics in Second Language Research*. Jenifer Larson-Hall.
- 8.2.4. *Handbook in Research and Evaluation*. Joanna Lumsden. National Research Council of Canada.
- 8.2.5. *Questionnaires in Second language Research*. Zoltan Dornyei.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chapter 1: Research methodology: An Introduction	2	1				6	9
Chapter 2: Defining the research problem.	2	1				6	9
Chapter 3: Research design	2	1				6	9
Chapter 4: Characteristics of research	2	1				6	9
Chapter 5: Questionnaires	2	1				6	9
Tín chỉ 2							
Chapter 6: Interview	2	1				6	9
Chapter 7: Observations	2	1				6	9
Chapter 8: Documents	2	1				6	9
Chapter 9: Analysis	2	1				6	9
Chapter 10: Writing up the research	2	1				6	9
Tổng cộng	20	10				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1. Chapter 1: Research methodology: An Introduction 1.1. Meaning of Research	Lý thuyết	2	Đọc 1.1 và trả lời câu	CLO1 CLO2 CLO3

	<p>1.2. Objectives of research 1.3. Motivation in Research 1.4. Types of Research 1.5. Research approaches 1.6. Significance of Research</p>			ở phần Reflection	<p>CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2</p>
	1.7. Research methods versus	Bài tập	1	Trình bày về tầm quan trọng của các loại hình nghiên cứu và PPNC	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	Đọc 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 và trả lời các câu hỏi liên quan đến bài học	
2	<p>Nội dung 2. The Chapter 2: Defining the research problem 2.1. What is a research problem? 2.2. Selecting the problem 2.3. Necessity of defining the problem 2.4. Technique involved in defining a problem</p>	Lí thuyết	2	Chuẩn bị poster về các vấn đề thường gặp trong khi làm NC	<p>CLO5 CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2</p>
	2.5. An illustration Reflection	Bài tập	1	- Làm theo nhóm và trả lời câu hỏi phần Reflection ở cuối chương	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên	
3	<p>Nội dung 3. Chapter 3: Research design 3.1. Meaning of research design 3.2. Need of research design 3.3. Features of a good design 3.4. Different research design</p>	Lí thuyết	2	-Đọc trước nội dung của chương và trả lời câu hỏi: "What are the characteristics of a	<p>CLO6 CLO7 CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2</p>

				research design?’	
	Làm bài tập theo tài liệu phát tay	Bài tập	1	Thảo luận theo nhóm để trình bày câu hỏi số 1 trang 52	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập phát tay	
4	Nội dung 4. Chapter 4: Characteristics of research 4.1. Internal validity 4.2. External validity 4.3. Reliability	Lí thuyết	2	Đọc trước 4.1-4.3 và trả lời câu hỏi: What is validity and reliability?	CLO8 CLO2 CLO4 CLO1 1 CLO7 CLO1 3
	4.4. Feasibility	Bài tập	1	Thảo luận bài tập theo nhóm	
	4.5. Summary	Tự học, tự NC	6	Ghi lại các đáp án của bài tập vào vở và nộp cho giáo viên vào buổi học kế tiếp	
5	Nội dung 5. Chapter 5: Questionnaires 5.1. What are questionnaires? 5.2. Kinds of data collected by questionnaires 5.3. Planning the use of questionnaire 5.4. Internet questionnaires 5.5. Vital elements of a research questionnaire 5.6. Types of questions	Lí thuyết	2	Đọc 5.2 trả lời câu hỏi: " What is a questionnaire?"	CLO9 CLO1 0 CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2
	5.7. Piloting the questionnaire	Bài tập	1	Làm việc theo nhóm	
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên.	

6	<p>Nội dung 6. Chapter 6: Interview</p> <p>6.1. Definitions of interview 6.2. Types of research interview 6.3. Planning and conducting interviews 6.4. Interview skills 6.5. Recording the interview 6.6. The validity of interview data 6.7. Internet interview</p>	Lí thuyết	2	Đọc 6.4 và gạch chân dưới những đặc điểm nhận biết " fortis consonants "	CLO1 0 CLO1 1
	- Liệt kê những điểm giống và khác nhau giữa các hình thức phỏng vấn	Bài tập	1	Làm bài tập theo yêu cầu	CLO2 0 CLO2 1
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học.	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên trình bày trước lớp các video clip đã thu thập được trước lớp	CLO2 2
7	<p>Nội dung 7. Chapter 7: Observations</p> <p>7.1. What is observational research? 7.2. Systematic observation and observation schedules 7.3. Creating an observation schedule 7.4. Retaining the naturalness of the setting</p>	Lí thuyết	2	Đọc trước 7.4 trả lời câu hỏi: What is observational research?	
	7.5. What to observe, what to record	Bài tập	1	- Thảo luận theo chủ đề câu hỏi 2, 3 trong phần Reflection	CLO1 2 CLO1 3 CLO2 0
	- Làm nốt các phần câu hỏi trong phần Reflection	Tự học- Tự NC	6	Tìm tài liệu trên các website http://www.asian-elf-journal.com http://www.ideo.columbia.edu	CLO2 1 CLO2 2

				http://owl.english.purdue.edu	
8	Nội dung 8: Chapter 8: Documents 8.1. Sources of documentary data 8.2. Access to documentary sources 8.3. The validity of documentary data 8.4. The credibility of articles, journals and books 8.5. The evaluation of Internet documents and web pages	Lí thuyết	2	Đọc trước 8.1 và 8.2 trả lời câu hỏi: "What are sources of documentary data?"	CLO1 1 CLO1 2 CLO1 3 CLO1 4 CLO1 5
	8.6. The credibility of records of meetings	Bài tập	1	Trình bày cá nhân những ví dụ mà mình thu thập được	CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2
	Tìm hiểu thêm về sự khác biệt giữa cách thu thập tài liệu cho articles và books	Tự học, tự NC	6	Tự nghiên cứu lý thuyết	
KT GHP 45 phút. Thực hiện các mục tiêu 1.2, 1.3, 3.1, 3.2, 4.3, 5.1, 6.2, 6.3, 9.1, 9.2					
9	Nội dung 9: Chapter 9: Analysis 9.1. Introduction 9.2. Types of analysis 9.2.1. Quantitative data 9.2.2. Qualitative data	Lí thuyết	2		CLO1 6 CLO1 7 CLO1 8 CLO1 9
	9.2.2. Qualitative data	Bài tập	1	Làm bài tập theo yêu cầu của giáo viên về cách phân tích số liệu	CLO2 0 CLO2 1 CLO2 2
	- Ôn tập và hệ thống hóa lại kiến thức liên quan đến bài học	Tự học, tự NC	6		
10	Nội dung 10: Chapter 10: Writing up the research 10.1. Producing accounts of the research 10.2. General guidelines on style and presentation 10.3. The structure of research reports 10.4. The research methods chapter or section	Lí Thuyết	2	- Đọc các phần của chương và trả lời câu hỏi "What are the steps of writing up	CLO1 6 CLO1 7 CLO1 8 CLO1 9

				the research?"	CLO2 0
	10.5. Different audiences for research 10.6. Writing up qualitative research	Bài tập	1	Tìm tài liệu trên các website http://www.asian-elf-journal.com	CLO2 1
	10.7. Checklist for writing up the research 10.8. Appendices	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập thuộc chapter 10 phần Reflection	CLO2 2

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị làm Bài tập lớn. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

11.1. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.1.1. Bài tập lớn (BT): 25%

Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung:

- Giảng viên giảng dạy học phần chủ động giao chủ đề BT cho các nhóm/cá nhân sinh viên thực hiện.
- Chủ đề được giao phải đảm bảo khai thác được khả năng vận dụng lý thuyết của người học vào thực tiễn hoặc áp dụng lý thuyết vào một nội dung công việc cụ thể
- Hình thức thực hiện BT phải đảm bảo cải thiện được hoặc kích thích khả năng tương tác theo nhóm, khả năng sáng tạo cũng như khả năng liên hệ thực tiễn của người học
- Yêu cầu sản phẩm của BT có thể linh hoạt với một trong các hình thức: scientific report/research proposal/ posters/video clips/ powerpoint presentations/written references.
- BT được đánh giá theo thang điểm 10 và theo tiêu chí chấm cụ thể như sau:

- Tiêu chí chấm điểm bài tập lớn

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Task Fulfilment	30%
Presentation Skill	25%
Detailed Reflection	25%
With evidence and significant conclusion	20%

11.1.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các khái niệm về các hình thức nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các vấn đề trong nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu cũng như tính tin cậy, tính giá trị của một nghiên cứu

+ Bộ môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quy định. Ngân hàng đề thi gồm tối thiểu 10 đề. Đề thi được xây dựng trên cơ sở kiến thức của ½ học phần. Ngân hàng đề thi được rà soát, cập nhật theo từng học kỳ.

+ Giảng viên đăng ký lịch kiểm tra GHP với Bộ môn. Bài kiểm tra GHP được thực hiện vào giữa tiến độ của học kỳ.

+ Trước khi thi ít nhất 1 ngày giảng viên giảng dạy bốc thăm 2 đề và chịu trách nhiệm in sao, bảo mật đề thi.

+ Trưởng/Phó Bộ môn phân công hai giảng viên chấm bài.

+ Giảng viên giảng dạy có trách nhiệm lưu trữ bài kiểm tra theo quy định trong Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

Rubrics đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Kiến thức chung về lý thuyết	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức chung về lý thuyết+tư duy tổng hợp vấn đề	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	
Kiến thức lý thuyết+vận dụng	60	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu	

11.1.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Nhằm đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng thu được trong suốt học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các cách viết câu hỏi phát vấn, cách phỏng vấn và quan sát lớp cũng như các cách viết hoàn thiện một khóa luận tốt nghiệp. Dựa vào các kiến thức học được trong học phần sinh viên làm các bài tập thực hành, vận dụng.

Rubric đánh giá bài thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	

		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5
Kiến thức chung về lý thuyết	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu
Kiến thức chung về lý thuyết+ tư duy tổng hợp vấn đề	20	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu
Kiến thức lý thuyết+ vận dụng	60	Đáp ứng tối đa yêu cầu của đáp án	Đáp ứng tốt 2/3	Đáp ứng tốt 1/2	Không đáp ứng được các yêu cầu

11.2. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra giữa học phần: Học hết chương 5 của học phần
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm (đánh giá theo thang điểm 10)

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu.

Các hình thức đánh giá	Đánh giá quá trình		Thi kết thúc học phần
	Bài tập lớn	Kiểm tra giữa học phần	
Trọng số (%)	25	25	50


10. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022


Trưởng khoa/bộ môn
(Kí, ghi rõ họ tên)


Đỗ Phúc Hương

P.Trưởng bộ môn
(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Bích Vân

Giảng viên
(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Bích Vân

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tiếng Anh thương mại
(English for Business)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: **duyenlefflhut2@gmail.com**.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: **luuhaasen@gmail.com**

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Lý thuyết tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: **duyenspckthy0404@gmail.com**

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành 1

2.2. Mã số: 151325

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa Ngoại ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 (English for Business) giúp phát triển khả năng Anh ngữ trong môi trường văn phòng, kinh doanh. Các bài học không chỉ đơn thuần là kiến thức tiếng Anh cơ bản, tạo nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng nâng cao, mà quan trọng hơn, sinh viên còn được học cách sử dụng tiếng Anh trong công việc, trong môi trường kinh doanh và giao tiếp công sở. Học phần này sẽ tập trung nâng cao cả 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết ở cấp độ trung cấp (Intermediate) và giúp sinh viên nắm được sẽ vốn từ thương mại thông dụng và cần thiết. Học phần cung cấp cho sinh viên một lượng lớn kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại cơ bản liên quan đến hoạt động, kế hoạch kinh doanh của công ty, kỹ năng giới thiệu sản phẩm, trình bày các báo cáo kinh doanh, thư điện tử và kỹ năng đàm phán – giải quyết xung đột thương mại. Các bài học được lồng ghép vào những tình huống giao tiếp công sở điển hình hằng ngày, tạo môi trường thực tế để sinh viên có thể thực

hành và ghi nhớ kiến thức một cách bài bản.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

+ Kiến thức:

CO1: Các kiến thức liên quan đến các vấn đề kinh doanh, thương mại

CO2: Các thuật từ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong kinh doanh, thương mại ở cấp độ trung cấp

CO3: Các cấu trúc ngôn ngữ thường dùng trong giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác trong môi trường làm việc và thương mại.

CO4: Các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác trong giao tiếp và xử lý văn bản

+ Kỹ năng:

CO5: Phát triển các kỹ năng đọc các bài viết trên các tạp chí theo các chủ đề khác nhau

CO6: Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin và ghi chép thông tin chính (note-taking) qua các bài phỏng vấn thực tế với các doanh nhân

CO7: Xây dựng sự tự tin và sử dụng tiếng Anh trôi chảy hơn thông qua các hoạt động thảo luận theo cặp, hoặc nhóm

CO8: Cải thiện các kỹ năng viết trong văn bản, thư tín thương mại

CO9: Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, thương mại

CO10: Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc ở các vai trò khác nhau

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

CO11: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các kiến thức liên quan đến kinh doanh, thương mại	PLO6
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật từ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong giao tiếp và văn bản kinh tế, thương mại	PLO6
CO3	CLO3	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận trong cuộc họp	PLO6
	CLO4	Ghi nhớ các cụm từ thường dùng để sắp xếp lịch hẹn qua điện thoại	PLO6
	CLO5	Ghi nhớ cấu trúc và các bước thực hiện thuyết trình	PLO6
	CLO6	Ghi nhớ các cấu trúc để điều hành cuộc họp với vai trò chủ trì cuộc họp	PLO6
	CLO7	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để thuyết phục và đàm phán	PLO6
CO4	CLO8	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để sử dụng ngôn ngữ chính xác trong môi trường chuyên ngành kinh doanh, thương mại	PLO5, PLO6
		Kỹ năng	

CO5	CLO9	Phát triển kỹ năng đọc lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi, khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9
	CLO10	Phát triển kỹ năng đọc lướt lấy thông tin chính để tóm tắt bài viết, nhận diện quan điểm của tác giả	PLO8, PLO9
	CLO11	Cải thiện kỹ năng đọc lướt để tìm ý chính của từng đoạn	PLO8, PLO9
	CLO12	Phát triển kỹ năng đọc quét thông tin chi tiết và nhận diện các quan điểm khác nhau trong bài viết	PLO8, PLO9
	CLO13	Đoán nghĩa của từ, cụm từ qua ngữ cảnh bài viết	PLO8, PLO9
CO6	CLO14	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi ngắn	PLO8, PLO9
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe từ khóa để điền vào câu khuyết hay bảng biểu	PLO8, PLO9
	CLO16	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9
	CLO17	Phát triển kỹ năng vừa nghe vừa ghi chú nội dung quan trọng	PLO8, PLO9
CO7	CLO18	Phát triển kỹ năng thảo luận trôi chảy theo cặp, nhóm theo các chủ đề và tình huống khác nhau;	PLO8, PLO9
CO8	CLO19	Cải thiện kỹ năng viết thư điện tử	PLO9, PLO10
	CLO20	Thực hành viết báo cáo đề xuất giải pháp hay kế hoạch hành động	PLO9, PLO10
	CLO21	Cải thiện kỹ năng viết biên bản cuộc họp/ hành động	PLO9, PLO10
	CLO22	Phát triển kỹ năng viết thư thương mại	PLO9, PLO10
	CLO23	Thực hành viết biên bản tóm tắt cuộc họp	PLO9, PLO10
CO9	CLO24	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống với các vai trò khác nhau	PLO9, PLO10
CO10	CLO25	Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc và kinh doanh thương mại	PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO11	CLO26	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO27	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151325	Tiếng Anh	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3

	<i>thương mại</i>	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO					
		11	12	13	14	15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Brands

- 1.1. Vocabulary: Brand management
- 1.2. Reading: Outsourcing production.
- 1.3. Listening: Why brands matter
- 1.4 Language work: Words that go with brand and product/ talking about future
- 1.5. Skills: Taking part in meeting 1
- 1.6. Case Study: Solving problem of a leading brand

Nội dung 2: Travel

- 2.1. Discussion: Travel experiences
- 2.2. Reading: Air rage
- 2.3. Listening: A business travellers' priorities
- 2.4. Language work: British and American travel words/Talking about the future
- 2.5 Skills: Making arrangements on the phone.
- 2.6. Case Study: Choose a suitable hotel for seminar

Nội dung 3: Organization

- 3.1. Discussion: Rank status
- 3.2. Reading: Flexibility in the workplace.
- 3.3. Listening: An interview with the partner of a management consultancy
- 3.4. Language work: Describe company structure/noun combination
- 3.5. Skills: Introductions and networking
- 3.6. Case Study: Choosing the best ways to reorganise custom services

Nội dung 4: Change

- 4.1. Discussion: Attitude to change and at work.
- 4.2. Reading: Change in retailing
- 4.3. Case Study: agree on changes
- 4.4. Listening: An interview with a business transformation director.
- 4.5. Language work: Describe the change/Past simple and present perfect
- 4.6. Skills: Taking part in meeting 2
- 4.7. Case Study: Writing an email

Nội dung 5: Money

- 5.1. Discussion: Attitude to money
- 5.2. Reading: Two financial reports.
- 5.3. Listening: An interview with the founder of a financial firm
- 5.4. Language work: Words for talking about finance/Describing trends
- 5.5. Skills: Dealing with figures
- 5.6. Case Study: Writing e-mail

Nội dung 6: Advertising

- 6.1. Discussion: Authentic advertisement
- 6.2. Reading: Successful advertising
- 6.3. Listening: An interview with the head of planning at an advertising agency.
- 6.4. Language work: Talking about advertising/ Articles
- 6.5. Skills: Starting presentation
- 6.6. Case Study: Create and present in an advertising campaign
- 6.7. Revision A.

Nội dung 7: Culture

- 7.1. Discussion: Culture in business
- 7.2. Reading: Advice for doing business across cultures.

- 7.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness.
 7.4. Language work: Idioms for talking about business relationships/ Modals of advices. obligation and necessity
 7.5. Skills: Telephone exchanging information
 7.6. Case study: Visitors from China

Nội dung 8: Employment

- 8.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job
 8.2. Reading: Retaining good staff
 8.3. Listening: An interview with an executive search consultant
 8.4. Language work: Words to describe the recruitment process/Indirect questions or statements
 8.5. Skills: Managing meetings
 8.6. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general.

Nội dung 9: Trade

- 9.1. Discussion: Ideas about globalization
 9.2. Reading: Fair trade
 9.3. Listening: An interview with an expert on negotiating.
 9.4. Language work: Talking about international trade/Conditionals
 9.5. Skills: negotiating.
 9.6. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company.

Nội dung 10: Quality

- 10.1. Discussion: Ideas of quality.
 10.2. Reading: Old-fashioned quality.
 10.3. Listening: An interview with the senior vice president
 10.4. Language work: Quality control and custom service/Gerunds and infinitives
 10.5. Skills: Complaining on the phone
 10.6. Discussion: Ideas of quality.
 10.7. Case Study: An action plan

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate - Coursebook*. Pearson Longman Press.

8.2. Học liệu tham khảo

1- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate –Practice File*. Pearson Longman Press.

2- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Pre-Intermediate - Coursebook*. Pearson Longman Press.

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	4	1				10	15
Nội dung 2	3	1				8	12
Nội dung 3	4	1				10	15
Nội dung 4	3	1				8	12
Nội dung 5	4	1				10	15
Nội dung 6	3	1				8	12
Nội dung 7	4	1				10	15

Nội dung 8	3	1			8	12
Nội dung 9	4	1			10	15
Nội dung 10	3	1			8	12
Cộng	35	10			90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Brands 1.1. Vocabulary: Brand management 1.2. Reading: Outsourcing production. 1.3. Listening: Why brands matter 1.4 Language work: Words that go with brands and products/ talking about future	Lý thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 3 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 22-27 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề - Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 6-11.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO14, CLO15, CLO19, CLO26, CLO27
	- Practice exercises: Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 4-7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
2	Nội dung 1: Brands 1.5. Skills: Taking part in meeting 1 Nội dung 2: Travel 2.1. Discussion: Travel experiences 2.2. Reading: Air rage 2.3. Listening: A business travellers' priorities	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 6-11.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO9, CLO14, CLO26, CLO27
	1.6. Case Study: Solving problem of a leading brand	Bài tập	1	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 12-13.	
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 5 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 42-47 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
3	Nội dung 2: Travel	Lý thuyết	2	- Nhận diện và ghi nhớ các từ khác nhau về	CLO1, CLO2,

	2.4. Language work: Talking about future 2.5 Skills: Making arrangements on the phone.			Travel trong tiếng Anh- Anh và Anh Mỹ trang - Thực hành hoạt động sắp xếp các cuộc hẹn với đối tác qua điện thoại	CLO4, CLO7, CLO8, CLO22, CLO24, CLO25, CLO26
	- Practice exercises: Unit 2 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 8-10 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Choose a suitable hotel for seminar	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 20-21.	
4	Nội dung 3: Organization 3.1. Discussion: Rank status 3.2. Reading: Flexibility in the workplace. 3.3. Listening: An interview with the partner of a management consultancy 3.4. Language work: Describe company structure/noun combinations	Lý thuyết	3	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 3 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 22-26.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO11, CLO14, CLO15,
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>	Tự học, tự NC	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 11 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 98-103 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
5	Nội dung 3: Organization 3.5. Skills: Introductions and networking Nội dung 4: Change 4.1. Discussion: Attitude to change and at work. 4.2. Reading: Change in retailing	Lý thuyết	2	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> trang 27 và làm các bài tập - Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 30-31	CLO1, CLO2, CLO10, CLO13, CLO18, CLO24, CLO25
	Practice exercises: Unit 3 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 12-15 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Choosing the best ways to reorganise custom services	Tự học, tự NC	6	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 28-29.	

6	Nội dung 4: Change 4.4. Listening: An interview with a business transformation director. 4.5. Language work: Describe the change/Past simple and present perfect.	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 32-34	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	4.6. Skills: Taking part in meeting 2 - Practice exercises: Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> trang 35 và làm các bài tập - Làm các bài tập luyện tập ở trang 16-19 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Agree on changes	Tự học, tự NC	6	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 36-37.	
7	Nội dung 5: Money 5.1. Discussion: Attitude to money 5.2. Reading: Two financial reports. 5.3. Listening: An interview with the founder of a financial firm 5.4. Language work: Words for talking about finance/ Describing trends	Lý thuyết	3	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 38, 40-43.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i> .	Tự học, tự NC	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 8 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 70-72 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
8	Nội dung 5: Money 5.5. Skills: Dealing with figures - Practice exercises: Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>) (part 2)	Lý thuyết	1	- Đọc sách và làm bài tập trang 39 sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17, CLO18, CLO23,
	Nội dung 6: Advertising 6.1. Discussion: Authentic advertisement	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 6 (<i>Market</i>	

	6.2. Reading: Successful advertising 6.3. Listening: An interview with the head of planning at an advertising agency.			<i>Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 46-49.	
	- Practice exercises: Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>) (part 2)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 23-24 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Writing a summary - Học các từ mới, cụm từ thường dùng trong quảng cáo	Tự học, tự NC	6	- Tự soạn một email theo tình huống Case study Unit 5 - Nghiên cứu nội dung Unit 6 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 62-67 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
Kiểm tra GHP					
9	Nội dung 6: Advertising 6.4. Language work: Talking about advertising/ Articles 6.5. Skills: Starting presentation 6.6. Case Study: Create and present in an advertising campaign (part 1)	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 6 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 46-49.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO8, CLO24, CLO25,
	- Practice exercises: Unit 6 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 25-30 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Create and present in an advertising campaign	Tự học, tự NC	6	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 52-53	
10	Nội dung 7: Culture 7.1. Discussion: Culture in business 7.2. Reading: Advice for doing business across cultures. 7.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness. 7.4. Language work: idioms for talking about business relationship	Lý thuyết	3	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 54-58.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15, CLO17,

	- Học các từ mới, cụm từ thường dùng trong quảng cáo	Tự học, tự NC	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 6 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 53-55 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
11	Nội dung 7: Culture 7.5. Skills: Telephone exchanging information	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 59	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17, CLO18, CLO22
	- Practice exercises: Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 31-33 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	Nội dung 8: Employment 8.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job 8.2. Reading: Retaining good staff 8.3. Listening: An interview with an executive search consultant	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 68-71.	
	7.6. Case study : Visitors from China Bài Revision 1 sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	Tự học, tự NC	6	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) Trang 61, bài tập ôn tập trang 62-67	
12	Nội dung 8: Employment 8.4. Language work: Words to describe the recruitment process/indirect questions and statements 8.5. Skills: Managing meetings 8.6. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general.	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong 8 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 72-75.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO8, CLO22, CLO25
	- Practice exercises: Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 34-37 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	

	- Học từ, cụm từ mới cùng chủ đề bài học	Tự học, tự NC	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 9 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 78-83 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
13	Nội dung 9: Trade 9.1. Discussion: Ideas about globalization 9.2. Reading: Fair trade 9.3. Listening: An interview with an expert on negotiating. 9.4. Language work: Talking about international trade	Lý thuyết	3	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 76-80.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15, CLO26, CLO27
	- Học từ, cụm từ mới cùng chủ đề bài học	Tự học, tự NC	6	- Nghiên cứu nội dung Unit 12 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 106-113 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
14	Nội dung 9: Trade 9.5. Skills: negotiating.	Lý thuyết	1	- Đọc sách và làm bài tập trang 81 sách <i>Market Leader Intermediate</i>	CLO1, CLO2, CLO7, CLO23
	- Practice exercises: Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 38-42 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	Nội dung 10: Quality 10.1. Discussion: Ideas of quality. 10.2. Reading: Old-fashioned quality. 10.3. Listening: An interview with the senior vice president	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 84-86.	CLO1, CLO2, CLO10, CLO11, CLO13, CLO15, CLO17,
	- 9.6. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company. - Discussion: Ideas about globalization	Tự học, tự NC	6	Làm phần Case study trang 83 sách <i>Market Leader Textbook</i> - Tự tìm hiểu thông tin qua sách báo hoặc Internet về Toàn cầu hóa	
15	Nội dung 10: Quality	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết	

10.4. Language work: Quality control and custom service/Conditionals 10.5. Skills: Complaining on the phone 10.6. Discussion: Ideas of quality.			trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 84-86.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO18, CLO20, CLO25, CLO26
- Practice exercises: Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 43-46 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
10.7. Case Study: An action plan - Học từ, cụm từ mới liên quan đến chủ đề Unit 10	Tự học, tự NC	6	- Làm phần Case study Unit 10 trang 90-91 - Nghiên cứu nội dung Unit 12 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 106-113 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14, CLO15, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26, CLO27

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng phân tích, tinh huống, giải quyết các vấn đề và kỹ năng tham gia đàm thoại, hội họp trong môi trường thương mại.

- Nội dung: Thực hành kỹ năng tham gia cuộc họp giải quyết tình huống thương mại theo nhóm. Sinh viên chuẩn bị ở nhà và thực hành tình huống ở lớp theo hình thức đóng vai.

- Tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Hiểu và biết cách phân tích tình huống	2
+ Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng	2
+ Áp dụng một cách hợp lý các thuật ngữ và cấu trúc đã học vào phần đàm thoại	2
+ Thể hiện tính sáng tạo	2
+ Thể hiện được tinh thần hợp tác trong các nhiệm vụ học tập nhóm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Giáo viên quan sát trực tiếp phần thể hiện của các nhóm và cho điểm dựa trên các tiêu chí

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 50 phút.

- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trong suốt học kỳ.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe, đọc theo nội dung các bài đã học.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO18, CLO25
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tiếng Anh Logistics
(English for Logistics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email: duyenlefflhut2@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: la.mua.thu.86@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Lưu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email: luuhaasen@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Tiếng Anh Logistics- English for Logistics

2.2. **Mã số:** 151324

2.3. **Khối lượng:** 3 TC (LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. **Học phần:** Bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng thực hành tiếng

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Thực hành Tiếng -Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần:

Học phần tiếng Anh Logistics là học phần dành cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh sau khi sinh viên đã học các học phần kỹ năng thực hành tiếng. Học phần này cung cấp cả kiến thức chuyên ngành về ngành logistics như các hoạt động, dịch vụ điển hình; quy trình quản lý, kiểm kê và thu mua hàng hóa; phân loại các phương tiện vận chuyển và chuyên chở hàng hóa, và phương thức thanh toán thường dùng; và kiến thức về ngôn ngữ như cung cấp nhiều thuật ngữ, từ viết tắt trong chuyên ngành; các cấu trúc, cụm từ thường dùng trong giao tiếp trong môi trường chuyên ngành. Học phần giúp người học có lượng kiến thức cơ bản để đảm bảo có thể giao tiếp được trong nhiều vai trò khác nhau như bên vận tải, cung ứng và chuyên phát.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

+ **Kiến thức:**

CO1: Các kiến thức liên quan các lĩnh vực khác nhau trong ngành công nghiệp logistic

CO2: Các thuật từ, từ viết tắt thường dùng trong lĩnh vực logistic

CO3: Các cụm từ, cấu trúc ngôn ngữ thường dùng trong giao tiếp trong lĩnh vực logistic

CO4: Cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong khi giao tiếp hay xử lý văn bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành liên quan.

+ Kỹ năng:

CO5: Phát triển kỹ năng nghe khác nhau khi giao tiếp với đối tác

CO6: Thực hành và phát triển kỹ năng nói trong các tình huống giao tiếp với đối tác trong lĩnh vực logistic

CO7: Viết các dạng thư tín theo mẫu, điền thông tin trên bảng biểu

CO8: Đọc lướt lấy thông tin chính và đọc kỹ thông tin cụ thể để đưa ra nhận định hay quan điểm

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO9: Tích cực, nhiệt tình và tự chủ trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các lĩnh vực khác nhau trong ngành công nghiệp logistic	PLO6
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật từ, từ viết tắt thường dùng trong chuyên ngành	PLO6
CO3	CLO3	Ôn lại và ghi nhớ các cụm từ, cấu trúc thường dùng trong giao tiếp trong lĩnh vực logistic	PLO6
CO4	CLO4	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong giao tiếp hay văn bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành	PLO5
	Kỹ năng		
CO5	CLO5	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chính, từ khóa	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO6	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để điền vào chỗ trống, bảng biểu	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO7	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO8	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để xác định thứ tự, hay quy trình hoạt động	PLO8, PLO9, PLO10
CO6	CLO9	Mô tả tính chất công việc và các nhiệm vụ liên quan; mô tả các bước của một quy trình hoạt động	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO10	Mô tả các thông tin có trong bảng báo giá	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO11	Hỏi ý kiến, đưa ra ý kiến và thể hiện quan điểm	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO12	So sánh, đối chiếu giữa các phương thức vận chuyển	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO13	Đưa ra chỉ dẫn, hướng dẫn; thông báo về các sự cố, chỉ ra nguyên nhân, hậu quả	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO14	Đưa ra lời xin lỗi và hành động khắc phục cụ thể	PLO8, PLO9, PLO10

CO7	CLO15	Điền vào các mẫu văn bản, bảng biểu	PLO8, PLO9, PLO10
CO8	CLO16	Đọc lấy thông tin chính để trả lời câu hỏi và đưa ra nhận định cá nhân.	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO9	CLO17	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO18	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151325	Tiếng Anh Logistics	0	0	0	0	1	3	0	3	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Introduction to logistics

- 1.1. Definitions
- 1.2. Changing verbs into nouns
- 1.3. New terms in logistics
- 1.4. Listening: Definition of logistics
- 1.5. Speaking: Talking about job responsibilities
- 1.6. Writing: Completing a form
- 1.7. Grammar: Using frequency adverbs to talk about regular activities
- 1.8. Reading an article: China's booming export business
- 1.9. Speaking: Answering the questions

Nội dung 2: Logistics services

- 2.1. Acronyms in logistics
- 2.2. New terms
- 2.3. Listening to complete a table
- 2.4. Expressions for describing a company's services
- 2.5. Speaking: Present the company's services
- 2.6. Reading: Recent trends in 3 PL
- 2.7. Writing: Complete a table
- 2.8. Listening: Decide the statement as True/False
- 2.9. Speaking: Describe online functions or tools
- 2.10. Reading: A new tracking device for US postal services
- 2.11. Speaking: Answering the questions

Nội dung 3: Inventory management and procurement

- 3.1. New terms in inventory management and procurement
- 3.2. Listening to decide True/False statements/ complete the sentences
- 3.3. Grammar: The passive
- 3.4. Acronyms of planning techniques

- 3.5. Reading: Job advertisement
- 3.6. Listening: Discussion strategies for negotiating with a supplier
- 3.7. Speaking and writing: Asking for opinions/ giving opinions, making suggestions and agreeing
- 3.8. Speaking: Giving quotations
- 3.9. Reading: Strategic sourcing in procurement
- 3.10. Speaking: Discussion the answer for the questions

Nội dung 4: Modes of transport

- 4.1. New terms
- 4.2. Listening: Comparing transport modes for a shipment
- 4.3. Speaking: Making comparisons
- 4.4. Reading: Describing intermodal transport and handling equipment
- 4.5. Listening: Presenting some container options
- 4.6. Speaking: Talking about container features
- 4.7. Reading: Freight transport logistics in Europe- The key to sustainable mobility
- 4.8. Speaking: Discuss the answer

Nội dung 5: Planning and arranging transport

- 5.1. New terms
- 5.2. Listening: A telephone dialogue
- 5.3. Speaking: Making enquiries/ advising customers/ offering alternatives
- 5.4. Listening: Description of one of the container available
- 5.5. Speaking: Talk about number, size, weight, and dimensions
- 5.6. Listening: Asking for a shipping quotation
- 5.7. Speaking: Requesting for a quotation
- 5.8. Reading: Global trade magazine
- 5.9. Speaking: Discussion

Nội dung 6: Shipping goods

- 6. 1. New terms
- 6. 2. Speaking: Explaining how to do something
- 6. 3. Grammar: Prepositions
- 6.4. Listening: Discussing the urgent delivery over the phone
- 6.5. Speaking: Informing someone about problems
- 6.6. Linking words
- 6.7. New terms of containers
- 6.8. Reading: Chaos at Heathrow's New Terminal 5
- 6.9. Speaking: Discussion

Nội dung 7: Warehouse and storage

- 7.1. New terms
- 7.2. Grammar: The passive with modal verbs
- 7.3. Listening: An extract from a presentation about a new warehouse mangagement system
- 7.4. Speaking: Talking about advantages and possible improvements
- 7.5. Listening: Steps in integrated packing location system
- 7.6. Speaking: Describing the steps of a process
- 7.7. Reading: Warehouse today
- 7.8. Speaking: Discussion

Nội dung 8: Documentation and finance

- 8.1. Acronyms and new terms
- 8.2. Listening: Three phone conversations
- 8.3. Speaking: Taking action and apologizing
- 8.4. Grammar: Prepositions
- 8.5. Speaking: Payment methods

- 8.6. Listening: Payment methods in companies
- 8.7. Speaking: Handling payment
- 8.8. Writing: A short email to a trading partner
- 8.9. Reading: Handling financial risk in international trade
- 8.10. Speaking: Discussion

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Grussendorf, M. (2009). *English for Logistics*, Oxford University Press

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Stukalina, Y. (2014). *Professional English for Students of Logistics*, Transport and Telecommunication Institute

8.2.2. D'Acuno, E. (2012). *Flash on English for Transport & Logistics*, ELI Publishing

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	4	2				12	18
Nội dung 2	4	2				12	18
Nội dung 3	3	2				10	15
Nội dung 4	4	2				12	18
Nội dung 5	4	2				12	18
Nội dung 6	3	2				10	15
Nội dung 7	4	2				12	18
Nội dung 8	3	2				10	15
Cộng	29	16				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Introduction to logistics 1.1. Definitions 1.2. Changing verbs into nouns 1.3. New terms in logistics 1.4. Listening: Definition of logistics 1.5. Speaking: Talking about job responsibilities	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 5-8 và tìm hiểu định nghĩa "logistics"	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO9
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 5-8, so sánh với nội dung đã học trên lớp	

2	Nội dung 1: Introduction to logistics 1.6. Writing: Completing a form 1.7. Grammar: Using frequency adverbs to talk about regular activities	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 9-10 và làm bài tập trong sách	CLO4, CLO15, CLO16,
	1.8. Reading an article: China's booming export business 1.9. Speaking: Answering the questions	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 11	
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 9-17	
3	Nội dung 2: Logistics services 2.1. Acronyms in logistics 2.2. New terms 2.3. Listening to complete a table 2.4. Expressions for describing a company's services 2.5. Speaking: Present the company's services 2.6. Reading: Recent trends in 3 PL	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 12-15	CLO1, CLO2, CLO3, CLO16
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 18-21	
4	Nội dung 2: Logistics services 2.7. Writing: Complete a table 2.8. Listening: Decide the statement as True/False 2.9. Speaking: Describe online functions or tools	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 17-18	CLO5, CLO9, CLO15, CLO16
	2.10. Reading: A new tracking device for US postal services 2.11. Speaking: Answering the questions	Bài tập	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 19	

		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 19-24	
5	Nội dung 3: Inventory management and procurement 3.1. New terms in inventory management and procurement 3.2. Listening to decide True/False statements/ complete the sentences 3.3. Grammar: The passive 3.4. Acronyms of planning techniques 3.5. Reading: Job advertisement 3.6. Listening: Discussion strategies for negotiating with a supplier	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 20-23	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO8, CLO16
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> 25-30	
6	Nội dung 3: Inventory management and procurement 3.7. Speaking and writing: Asking for opinions/ giving opinions, making suggestions and agreeing 3.8. Speaking: Giving quotations	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình làm bài tập <i>English for Logistics</i> trang 23-26	CLO2, CLO3, CLO10, CLO11, CLO16
	3.9. Reading: Strategic sourcing in procurement 3.10. Speaking: Discussion the answer for the questions	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 27	
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 31-33	
7	Nội dung 4: Modes of transport 4.1. New terms	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 28-32	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6,

	<p>4.2. Listening: Comparing transport modes for a shipment</p> <p>4.3. Speaking: Making comparisons</p> <p>4.4. Reading: Describing intermodal transport and handling equipment</p>				CLO12,
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 32-34	
8	<p>Nội dung 4: Mode of transport</p> <p>4.5. Listening: Presenting some container options</p> <p>4.6. Speaking: Talking about container features</p>	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 33-35	CLO2, CLO3, CLO6 CLO16
	<p>4.7. Reading: Freight transport logistics in Europe- The key to sustainable mobility</p> <p>4.8. Speaking: Discuss the answer</p>	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 36	
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 35-43	
9	<p>Nội dung 5: Planning and arranging transport</p> <p>5.1. New terms</p> <p>5.2. Listening: A telephone dialogue</p> <p>5.3. Speaking: Making enquiries/ advising customers/ offering alternatives</p> <p>5.4. Listening: Description of one of the container available</p> <p>5.5. Speaking: Talk about number, size, weight, and dimensions</p>	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 37-41	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO11
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 44-46	

	Kiểm tra GHP: Yêu cầu: Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO16				
10	Nội dung 5: Planning and arranging transport 5.6. Listening: Asking for a shipping quotation 5.7. Speaking: Requesting for a quotation	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 42-43	CLO2, CLO3, CLO10, CLO16
	5.8. Reading: Global trade magazine 5.9. Speaking: Discussion	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 44	
		Tự học/ tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu tham khảo về logistics <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 48-56	
11	Nội dung 6: Shipping goods 6. 1. New terms 6. 2. Speaking: Explaining how to do something 6. 3. Grammar: Prepositions 6.4. Listening: Discussing the urgent delivery over the phone 6.5. Speaking: Informing someone about problems	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 45-47	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO13
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc sách <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 31- 32, làm bài tập trang 33-34, ôn lại các thuật ngữ và cấu trúc câu đã học	
12	Nội dung 6: Shipping goods 6.6. Linking words 6.7. New terms of containers	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 51-52	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO16
	Nội dung 7: Warehouse and storage 7.1. New terms 7.2. Grammar: The passive with modal verbs	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 53	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc sách <i>Professional English for Students of Logistics</i> trang 34- 35, dịch lại bài đọc trong sách textbook	

13	Nội dung 7: Warehouse and storage 7.3. Listening: An extract from a presentation about a new warehouse management system 7.4. Speaking: Talking about advantages and possible improvements 7.5. Listening: Steps in integrated packing location system 7.6. Speaking: Describing the steps of a process	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 53-58	CLO2, CLO3, CLO7, CLO8, CLO9, CLO13
	7.6. Speaking: Describing the steps of a process	Bài tập	1	Đọc sách Professional English for Students of Logistics trang 39-42, ôn lại các thuật ngữ và cấu trúc đã học	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc sách Professional English for Students of Logistics trang 34-35, dịch lại bài đọc trong sách textbook	
14	Nội dung 7: Warehouse and storage 7.7. Reading: Warehouse today 7.8. Speaking: Discussion	Bài tập/ thảo luận	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 59	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO14, CLO16
	Nội dung 8: Documentation and finance 8.1. Acronyms and new terms 8.2. Listening: Three phone conversations 8.3. Speaking: Taking action and apologizing	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 60-62	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc sách Professional English for Students of Logistics trang 45-49, dịch lại bài đọc	
15	Nội dung 8: Documentation and finance 8.4. Grammar: Prepositions 8.5. Speaking: Payment methods 8.6. Listening: Payment methods in companies	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 63-67	CLO2, CLO3, CLO4, CLO15, CLO16

	8.7. Speaking: Handling payment 8.8. Writing: A short email to a trading partner			
	8.9. Reading: Handling financial risk in international trade 8.10. Speaking: Discussion	Bài tập/ thảo luận	2	Đọc giáo trình <i>English for Logistics</i> trang 68
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Làm phần bài tập test yourself trang 69-70 sách <i>English for Logistics</i> , dịch bài đọc

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các lĩnh vực trong ngành logistic, các thuật ngữ, từ viết tắt thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kĩ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO11, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO17; CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra đánh giá kiến thức, củng cố kiến thức từ vựng, khả năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, các thuật từ, từ viết tắt đã học
- Nội dung; Sinh viên cần thuyết trình theo nhóm 3-4 người về một chủ điểm đã học trong cả học phần
- Hình thức đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handout, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng, kiến thức đã học trong nửa đầu học phần (Bài thi nằm trong các chủ đề về các khái niệm cơ bản trong logistics, loại hình dịch vụ logistics, quản lý kiểm kê và thu mua hàng hóa, phương tiện vận chuyển).
- Hình thức đánh giá: Thi viết trong thời gian 60 phút
- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi Kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá việc tích lũy kiến thức và phát triển kỹ năng của cả học phần
- Nội dung: Ngoài nội dung cho thi giữa học phần, người học cần củng cố các kỹ năng nghe, đọc và viết cũng như củng cố kiến thức về các chủ đề sắp xếp, điều hành phương tiện, quản lý nhà kho, các văn bản liên quan.
- Hình thức đánh giá: Thi viết trong 75 phút
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO16
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO16

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)

Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Phương Pháp Giảng Dạy Tiếng Anh
(English Language Teaching Methodology)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Lý thuyết tiếng - Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengnnspkthuy@gmail.com; 03213.713.284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Lý thuyết tiếng - Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lythuyettiengnnspkthuy@gmail.com; 03213.713.284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

2.2. **Mã số:** 151747

2.3. **Khối lượng:** 3TC (3 LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học Thời gian	Giờ giảng lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng Thời gian thực hiện theo TKB
Tiết/Giờ thực hiện	45	0	0	90	135

2.5. **Học phần:** bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Lý luận giảng dạy Ngoại ngữ, Nói 5, Nghe 5, Viết 5, Đọc 5
- Học phần song hành: Văn Học Anh Mĩ, Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu
- Học phần kế tiếp: Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Khoa Ngoại Ngữ - Bộ môn Lý thuyết tiếng.

3. Mô tả môn học

Khóa học này giới thiệu và giúp sinh viên có cơ hội tìm hiểu và thực hành việc giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Cụ thể, khóa học cung cấp cho người học các kiến thức về kỹ thuật quản lý lớp học, các bước và các thành tố cần thiết phải có trong việc soạn giáo án sao cho phù hợp với mục tiêu và đối tượng học sinh. Khóa học còn trang bị cho người học các phương pháp giảng dạy các thành tố ngôn ngữ như Phát âm, Từ vựng, Ngữ pháp cùng với các kỹ năng ngôn ngữ như Nghe, Nói, Đọc và Viết. Đồng thời khóa học giúp cho người học có khả năng tích hợp các kỹ năng trong cùng một giờ dạy. Ngoài ra, người học sẽ có các cơ hội áp dụng các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy đã học để lên kế hoạch cho bài giảng (soạn giáo án) và tiến hành giảng tập. Qua đó người học có thể chiêm nghiệm về quá trình chuẩn bị và tiến hành bài giảng.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

***Kiến thức:**

CO1. Các khái niệm và kỹ thuật quản lý lớp học

CO2. Khái niệm và cách thức soạn giáo án cho một bài giảng

CO3. Nhận biết kỹ thuật và cách thức giảng dạy các thành tố ngôn ngữ: Ngữ pháp, Từ vựng, và Phát âm

CO4. Hiểu biết các khái niệm về kỹ thuật và cách thức giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ Nghe, Nói, Đọc và Viết

***Kỹ năng:**

CO5. Đánh giá các kỹ thuật giảng dạy các yếu tố và kỹ năng ngôn ngữ

CO6. Thiết kế giáo án đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về nguyên tắc và các thành tố cần có cho một giờ dạy nhất định và thực hiện giảng dạy theo giáo án vừa thiết kế

***Thái độ:**

CO7. Tự ý thức về nghề nghiệp, xây dựng hệ thống niềm tin, giá trị liên quan đến nghề

CO8. Có ý thức kỉ luật trong tư duy, sáng tạo và là động lực cho sự thay đổi tích cực liên quan đến chuyên môn và môi trường làm việc

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản trong quản lý lớp đông	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO2	Nắm được các khái niệm hiện tại về việc giao tiếp ngôn ngữ trong lớp học giữa giáo viên và học sinh; khái niệm về lời chỉ dẫn hoặc giao nhiệm vụ trong lớp học	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
CO2	CLO3	Có hiểu biết tổng quan về các phần cần có trong một giáo án	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO4	Hiểu được về các bước cần có trong việc soạn giáo án	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
CO3	CLO5	Nhận định được các quy trình và kỹ thuật giảng dạy ngữ pháp	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO6	Liệt kê được các quy trình và các bước giảng dạy từ vựng	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO7	Khái quát được các lí do cho việc giảng dạy phát âm, nêu rõ các vấn đề trong giảng dạy phát âm, phân biệt các cách/ bước khác nhau trong một giờ dạy phát âm	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

CO4	CLO8	. Liệt kê được các thành tố tạo nên kĩ năng nghe, giải thích các lí do cho việc dạy nghe, làm rõ các bước cơ bản trong một giờ dạy kĩ năng nghe	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO9	Định nghĩa được thế nào là kĩ năng đọc hiểu và phân biệt được các kĩ thuật đọc khác nhau, các nguyên tắc trong giảng dạy đọc hiểu và các bước cơ bản trong một giờ dạy kĩ năng đọc hiểu	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO10	Nhận định rõ về khái niệm kĩ năng nói, phân biệt các kiểu nói, phân biệt được các yếu tố về tính chính xác, tính trôi chảy và tính giao tiếp trong khi nói	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO11	Xác định được khái niệm và các bước tiếp cận kĩ năng viết, giải thích các nguyên tắc cần có cho một giờ dạy viết, nêu rõ các bước dạy viết cơ bản, nhận định về tầm quan trọng của teacher feedback trong khi dạy kĩ năng viết	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
Kỹ năng			
CO5	CLO12	Đánh giá kĩ thuật giảng dạy kĩ năng Nghe	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO13	Đánh giá kĩ thuật giảng dạy kĩ năng Viết	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO14	Đánh giá kĩ thuật giảng dạy kĩ năng Đọc	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO15	Đánh giá kĩ thuật giảng dạy kĩ năng Nói	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
CO6	CLO16	Lên kế hoạch và dạy thử các thành tố và các kĩ năng ngôn ngữ phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc, đối tượng người học và hoàn cảnh giảng dạy	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO17	Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân so với mục tiêu của từng bài học	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO18	Phát triển kĩ năng chiêm nghiệm và các kĩ năng ngôn ngữ thông qua việc đọc các tài liệu học tập, trình bày ý kiến và giảng tập	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
CO7	CLO19	Biết yêu và quý trọng nghề từ đó ý thức về sự phát triển chuyên môn	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12,

			PLO13, PLO14, PLO15
CO8	CLO20	Ý thức được sự khác biệt trong các môi trường giảng dạy từ đó biết cách vận dụng chúng một cách tích cực trong hoạt động giảng dạy tương lai	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151918	PPGDT A	0	0	0	0	0	0	0	0	1
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		1	1	3	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Chapter 1: Classroom management:

5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 1.1. What is classroom management?
- 1.2. Beginning, transitioning and ending the lesson
- 1.3. Grouping and seating
- 1.4. Teacher's positioning
- 1.5. Giving instructions.
- 1.6. Using teaching aids
- 1.7. Eliciting techniques
- 1.8. Giving corrective feedback
- 1.9. Teaching large class

Chapter 2: Lesson planning:

5 tiết (3LT, 2BT)

- 2.1. Defining a lesson plan
- 2.2. Reasons for planning your lessons
- 2.3. Problems involved in lesson planning
- 2.4. Principles for writing an effective lesson plan
- 2.5. Components of a lesson plan
- 2.6. The criteria for evaluating the effectiveness of a lesson plan

Chapter 3: Teaching grammar

4 tiết (3LT, 1BT)

- 3.1. What involves grammar
- 3.2. Explicit or/ and implicit teaching
- 3.3. Common methods of teaching grammar
- 3.4. Principles for teaching grammar
- 3.5. Techniques for presenting grammar
- 3.6. Practicing grammar

Chapter 4: Teaching vocabulary

5 tiết (3LT, 2 BT)

- 4.1. Defining vocabulary

- 4.2. Principles of teaching vocabulary
- 4.3. Classroom techniques and tasks

Chapter 5: Teaching pronunciation
4 tiết (3LT, 1BT)

- 5.1. Why teach pronunciation?
- 5.2. Problems and approaches in teaching pronunciation
- 5.3. What pronunciation model to teach
- 5.4. Techniques and activities
- 5.5. Sample lessons

Chapter 6: Teaching listening
4 tiết (3LT, 1BT)

- 6.1. Components of listening skill
- 6.2. Reasons for teaching listening
- 6.3. Types of listening
- 6.4. Principles for teaching listening
- 6.5. Stages of a listening lesson

Chapter 7: Teaching reading
5 tiết (3LT, 2BT)

- 7.1. Reading, definition and types
- 7.2. Beliefs about teaching reading
- 7.3. Principles of teaching reading.
- 7.4. Stages of a reading lesson.

Chapter 8: Teaching speaking:
4 tiết (3LT, 1BT)

- 8.1. Definition of speaking
- 8.2. Fluency, accuracy and communication
- 8.3. Different kinds of speaking
- 8.4. Principles of teaching speaking
- 8.5. Classroom speaking activities

Chapter 9: Teaching writing
4 tiết (3LT, 1BT)

- 9.1. Definition of writing
- 9.2. Approaches to teaching writing (process and product writing)
- 9.3. Principles of teaching writing
- 9.4. Stages of a writing lesson
- 9.5. Teacher written feedback
- 9.6. Micro- teaching

Chapter 10: Integrated – Skill Approach
5 tiết (3LT- 2BT)

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. ĐHNH- ĐHQG Hà Nội. *ESL/EFL Classroom Techniques and Practices- Study Pack-*
Giáo trình lưu hành nội bộ

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Donn Byrne (1986). *Teaching Oral English*. Longman

8.2.2. Kathleen M. Bailey (2005). *Practical language teaching speaking*. Mc. Graw- Hill

8.2.3. Stella Cottrel (2001). *Teaching Study Skills and Supporting Learning*. Palgrave

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chapter 1: Classroom management	3	2				10	15
Chapter 2: Lesson planning	3	2				10	15
Chapter 3: Teaching grammar	3	1				8	12
Chapter 4: Teaching vocabulary	1					2	3
Tín chỉ 2							
Chapter 4: Teaching vocabulary (CONT.)	2	2				8	12
Chapter 5: Teaching pronunciation	3	1				8	12
Chapter 6: Teaching listening	3	1				8	12
Chapter 7: Teaching reading	2	1				6	9
Tín chỉ 3							
Chapter 7: Teaching reading (Cont.)	1	1				4	6
Chapter 8: Teaching speaking	3	1				8	12
Chapter 9: Teaching writing	3	1				8	12
Chapter 10: Integrated Approach	3	2				10	15
Tổng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu của HP
------	----------------	---------------------------	-------------	----------------------------	-----------------

1	Chapter 1: Classroom management 1.1. What is classroom management? 1.2. Beginning, transitioning and ending the lesson	Lí thuyết	2	đọc tài liệu trang (22-45)	CLO1; CLO2 CLO19 CLO20
	1.3. Grouping and seating 1.4. Teacher's positioning	Bài tập	1	Trả lời các câu hỏi thảo luận trang 44 (task 6)	
	Draw a picture of a teacher's positioning that you usually see	Tự học, tự NC	6	Tự tìm hiểu qua Internet hoặc trong thực tế	
2	Chapter 1: Classroom management (cont.) 1.5. Giving instructions. 1.6. Using teaching aids 1.7. Eliciting techniques Chapter 2: Lesson planning 2.1. Defining a lesson plan	Lí thuyết	1+1	Đọc và trả lời câu hỏi 1,2,3 (task 2- trang51)	CLO1; CLO2 CLO19 CLO20
	1.8. Giving corrective feedback 1.9. Teaching large class	Bài tập	1	Đọc tài liệu trang 52-58	
	Liệt kê tất cả những kĩ thuật của giving instructions	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 52-58	
3	Chapter 2: Lesson planning 2.2. Reasons for planning your lessons 2.3. Problems involved in lesson planning	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu trang 53-60	CLO3; CLO4; CLO19 CLO20
	Planning lessons for grammar, vocabulary..... 2.4. Principles for writing an effective lesson plan 2.5. Components of a lesson plan	Bài tập	1	Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi thảo luận trang 61-68	
	Đánh giá độ chính xác và tin cậy của các tiêu chí đánh giá giáo án	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 61-68	
4	Chapter 2: Lesson planning 2.6. The criteria for evaluating the effectiveness of a lesson plan Chapter 3: Teaching grammar 3.1. What involves grammar 3.2. Explicit or/ and implicit teaching	Lí thuyết	1+2	Đọc tài liệu trang 71-78	CLO3; CLO4; CLO19 CLO20
	Thiết kế một giáo án mẫu có sử dụng đầy đủ các components ở trên	Tự học, tự NC	6	Đọc lại bài trang 79-83	
5	Chapter 3: Teaching grammar 3.3. Common methods of teaching grammar 3.4. Principles for teaching grammar 3.5. Techniques for presenting grammar Chapter 4: Teaching vocabulary 4.1. Defining vocabulary	Lí thuyết	2+1	Đọc tài liệu trang (84-86) Tham khảo nội dung trang 84-86	CLO5 CLO6; CLO19 CLO20

	Làm bài tập+ thảo luận (84-86) Lấy ví dụ để phân biệt explicit và implicit teaching	Tự học, tự NC	6	Tham khảo nội dung trang 84-86	
6	Chapter 4: Teaching vocabulary 4.2. Principles of teaching vocabulary	Bài tập	2	Đọc tài liệu trang 116-120	CLO6; CLO7 CLO19 CLO20
	4.3. Classroom techniques and tasks	Lí thuyết	1	Đọc trang 107	
	Thực hành các kỹ thuật giảng dạy ngữ pháp Hoàn thành phần reflection trang 137	Tự học, tự NC	6	Đọc phân lý thuyết trang 118-120	
7	Chapter 4: Teaching vocabulary 4.3. Classroom techniques and tasks Chapter 5: Teaching pronunciation 5.1. Why teach pronunciation?	Lí thuyết	1 + 1	Đọc trang 141-145	CLO6; CLO7 CLO19 CLO20
	5.2. Problems and approaches in teaching pronunciation	Bài tập	1		
	5.3. What pronunciation model to teach	Tự học, tự NC	6		
8	Chapter 5: Teaching pronunciation 5.4. Techniques and activities 5.5. Sample lessons	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu trang 157-158	CLO7 CLO16
	Chapter 6: Teaching listening 6.1. Components of listening skill	Bài tập	1		
	Viết liệt kê tất cả các issues về teaching pronunciation	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 159-174	
9	Chapter 6: Teaching listening 6.2. Reasons for teaching listening 6.3. Types of listening 6.4. Principles for teaching listening 6.5. Stages of a listening lesson	Lí thuyết	3	Đọc lí thuyết các bài đọc trang 176-183	CLO8 CLO12
	Thiết kế một giáo án dạy nghe sử dụng các bước cơ bản cho một bài học nghe ở trên	Tự học, tự NC	6	p175-177	
10	Chapter 7: Teaching reading 7.1. Reading, definition and types 7.2. Beliefs about teaching reading	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu trang 228-230	CLO8; CLO9 CLO10 CLO19 CLO20
	Chapter 7: Teaching reading 7.3. Principles of teaching reading.	Bài tập	1		
	Viết liệt kê tất cả các issues về teaching reading	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 228-230	
11	Chapter 7: Teaching reading 7.4. Stages of a reading lesson	Bài tập	1	Đọc tài liệu trang 240-252	CLO8; CLO9 CLO10 CLO19 CLO20
	Chapter 7: Teaching reading 7.4. Stages of a reading lesson Chapter 8: Teaching speaking 8.1. Definition of speaking 8.2. Fluency, accuracy and communication	Lí thuyết	1+1	Đọc tài liệu trang 240-252	

	Micro- teaching	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 240-252	
12	Chapter 8: Teaching speaking 8.3. Different kinds of speaking 8.4. Principles of teaching speaking	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu trang 256-267	CLO10CL O09 CLO11 CLO19 CLO20
	8.5. Classroom speaking activities	Bài tập	1	Đọc tài liệu trang 256-267	
	Stages of a speaking What does speaking involve?	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 256	
13	Chapter 9: Teaching writing 9.1. Definition of writing 9.2. Approaches to teaching writing (process and product writing)	Lí thuyết	2	Đọc tài liệu trang 268-269	CLO13 CLO14 CLO15 CLO19 CLO20
	9.3. Principles of teaching writing	Bài tập	1	Đọc tài liệu trang 270-283	
	Teacher written feedback	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 270-283	
14	Chapter 9: Teaching writing 9.4. Stages of a writing lesson Chapter 10: Integrated – Skill Approach Sample lessons	Lí thuyết	1+2	Đọc tài liệu trang 293-311	CLO18 CLO19 CLO20
	Micro- teaching	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 312	
15	Chapter 10: Integrated – Skill Approach Sample lessons	Bài tập	2	Đọc tài liệu trang 312	CLO18 CLO19 CLO20
	Sample lesson Plan	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu trang 315-316	
	Micro- teaching	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu trang 317-318	

10. Chính sách đối với môn học và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên buộc phải đọc mục tiêu và tài liệu yêu cầu cho từng tuần. Trong trường hợp không đọc, sinh viên sẽ được coi nghỉ học buổi đó.
- Mỗi nhóm sinh viên hoàn thành một bài giảng theo yêu cầu về giáo án, phương tiện dạy học, v.v được đưa ra bởi giảng viên.
- Sinh viên nộp các bài tập/tiểu luận đúng hạn, nếu không sinh viên đó sẽ bị trừ 25% tổng số điểm bài đó
- Nghiêm cấm mọi hình thức đạo văn. Nếu bị phát hiện, sinh viên đó sẽ bị hủy toàn bộ điểm của bài tập/bài tiểu luận văn đó.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

11.1. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.1.1. Bài luận chiêm nghiệm

- Mục đích: Phát triển tư duy phê phán, kiểm tra kỹ năng viết tiếng Anh của người học đồng thời tạo cơ hội để sinh viên suy ngẫm lại quá trình chuẩn bị giáo án giảng tập và tiến hành bài giảng của mình; tự đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân từ đó có kế hoạch cho bản thân

- Nội dung: Sinh viên viết 02 bài luận cá nhân, có độ dài khoảng 400-500 từ, trình bày suy ngẫm của mình về phần dạy micro- teaching theo nhóm và cá nhân.

- Tiêu chí đánh giá bài luận:

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Task Fulfilment	25%
Writing Skill	25%
Detailed Reflection	30%
With evidence and significant conclusion	20%

11.1.2. Giảng tập theo nhóm

- Mục đích: Giúp sinh viên củng cố lại các nguyên tắc giảng dạy cá thành tố (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) đã được học và vận dụng các nguyên tắc đó để lập giáo án giảng tập và tiến hành một giờ học cụ thể

- Nội dung: Sinh viên làm việc theo nhóm 2-3 người, lựa chọn 01 bài trong sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông, cùng lập giáo án giảng tập và tiến hành giảng tập trên lớp (các sinh viên khác trong lớp đóng vai trò là học sinh)

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi giảng trực tiếp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

Tiêu chí chấm điểm bài giảng:

Nội dung đánh giá		Điểm tối đa
Giáo án giảng tập	Cấu trúc tổng thể của giáo án	10%
	Mục tiêu bài giảng	10%
	Tài liệu sử dụng trong giảng dạy	10%
	Các hoạt động giảng dạy	20%
Cách thức tiến hành bài giảng	Ngôn ngữ và cử chỉ của giáo viên	10%
	Kỹ năng quản lý lớp học và tương tác với học sinh	10%
	Kỹ năng dẫn dắt bài giảng	20%
	Thời gian và tính trọn vẹn của bài giảng	10%
Tổng điểm		100%

11.1.3. Giảng tập cá nhân

- Mục đích: Giúp sinh viên củng cố lại các nguyên tắc giảng dạy các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết, tích hợp) đã được học và vận dụng các nguyên tắc đó để lập giáo án giảng tập và tiến hành một giờ học cụ thể

- Nội dung: Sinh viên làm việc cá nhân, lựa chọn 01 bài trong sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông, tự lập giáo án giảng tập và tiến hành giảng tập trên lớp (các sinh viên khác trong lớp đóng vai trò là học sinh)

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi giảng trực tiếp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

Tiêu chí chấm điểm bài giảng:

Nội dung đánh giá		Điểm tối đa
Giáo án giảng tập	Cấu trúc tổng thể của giáo án	10%
	Mục tiêu bài giảng	10%
	Tài liệu sử dụng trong giảng dạy	10%
	Các hoạt động giảng dạy	20%
Cách thức tiến hành bài giảng	Ngôn ngữ và cử chỉ của giáo viên	10%
	Kỹ năng quản lý lớp học và tương tác với học sinh	10%
	Kỹ năng dẫn dắt bài giảng	20%

	Thời gian và tính trọn vẹn của bài giảng	10%
Tổng điểm		100%

11.2. Lịch thi, kiểm tra

- Bài luận chiêm nghiệm: Bài số 1 nộp sau phần giảng tập nhóm 1 tuần; bài số 2 nộp vào cuối học phần, sau khi kết thúc phần giảng tập cá nhân
- Giảng tập nhóm: vào tuần thứ 10 của học phần
- Giảng tập cá nhân: sau khi kết thúc học phần (tuần 15); lịch giảng tập do giáo viên lập kế hoạch gửi về Khoa

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Nếu một trong các điểm < 4 điểm thì sinh viên phải làm lại phần công việc đó, (chỉ được làm lại một lần), nếu vẫn không đạt thì phải học lại cả học phần đó.

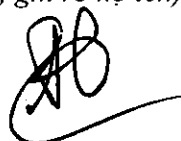
- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	<i>Bài luận chiêm nghiệm</i>	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7;CLO8;CLO9; CLO10; CLO11; CLO17; CLO18, CLO19, CLO20
	<i>Giảng tập theo nhóm</i>	25	CLO12; CLO13; CLO14; CLO15; CLO16, CLO19, CLO20
Giảng tập cá nhân		50	CLO12; CLO13; CLO14; CLO15; CLO16; CLO17; CLO18, CLO19, CLO20

12. Ngày hoàn thành đề cương

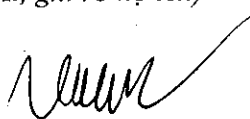
15/08/2022

TRƯỞNG KHOA
(Kí, ghi rõ họ tên)



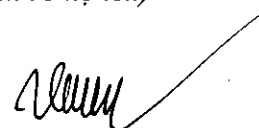
Đỗ Phúc Hương

P.TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngôn ngữ kinh tế thương mại 1
(English for Business 1)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenleffhuth2@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: luuhaasen@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Lý thuyết tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenspckthy0404@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngôn ngữ kinh tế thương mại 1 – English for Business 1

2.2. Mã số: 151315

2.3. Khối lượng: 2 TC (2LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa Ngoại ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần Ngôn ngữ kinh tế thương mại 1 (English for Business 1) giúp phát triển khả năng Anh ngữ trong môi trường văn phòng, kinh doanh. Các bài học không chỉ đơn thuần là kiến thức tiếng Anh cơ bản, tạo nền tảng cho việc phát triển các kỹ năng nâng cao, mà quan trọng hơn, sinh viên còn được học cách sử dụng tiếng Anh trong công việc, trong môi trường kinh doanh và giao tiếp công sở. Học phần này sẽ tập trung nâng cao cả 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết ở cấp độ trung cấp (Intermediate) và giúp sinh viên nắm được sẽ vốn từ thương mại thông dụng và cần thiết. Học phần cung cấp cho sinh viên một lượng lớn kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại cơ bản liên quan đến hoạt động, kế hoạch kinh doanh của công ty, kỹ năng giới thiệu sản phẩm, trình bày các báo cáo kinh doanh, thư điện tử và kỹ năng đàm phán – giải quyết xung đột thương mại. Các bài học được lồng ghép vào những tình huống giao tiếp công sở điển hình hằng ngày, tạo môi trường thực tế để sinh

viên có thể thực hành và ghi nhớ kiến thức một cách bài bản.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

+ Kiến thức:

CO1: Các kiến thức liên quan đến các vấn đề kinh doanh, thương mại

CO2: Các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong kinh doanh, thương mại ở cấp độ trung cấp

CO3: Các cấu trúc ngôn ngữ thường dùng trong giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác trong môi trường làm việc và thương mại.

CO4: Các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác trong giao tiếp và xử lý văn bản

+ Kỹ năng:

CO5: Phát triển các kỹ năng đọc các bài viết trên các tạp chí theo các chủ đề khác nhau

CO6: Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin và ghi chép thông tin chính (note-taking) qua các bài phỏng vấn thực tế với các doanh nhân

CO7: Xây dựng sự tự tin và sử dụng tiếng Anh trôi chảy hơn thông qua các hoạt động thảo luận theo cặp, hoặc nhóm

CO8: Cải thiện các kỹ năng viết trong văn bản, thư tín thương mại

CO9: Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, thương mại

CO10: Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc ở các vai trò khác nhau

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

CO11: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các kiến thức liên quan đến kinh doanh, thương mại	PLO7
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong giao tiếp và văn bản kinh tế, thương mại	PLO7
CO3	CLO3	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận trong cuộc họp	PLO7
	CLO4	Ghi nhớ các cụm từ thường dùng để sắp xếp lịch hẹn qua điện thoại	PLO7
	CLO5	Ghi nhớ cấu trúc và các bước thực hiện thuyết trình	PLO7
	CLO6	Ghi nhớ các cấu trúc để điều hành cuộc họp với vai trò chủ trì cuộc họp	PLO7
	CLO7	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để thuyết phục và đàm phán	PLO7
CO4	CLO8	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để sử dụng ngôn ngữ chính xác trong môi trường chuyên ngành kinh doanh, thương mại	PLO5, PLO7
	Kỹ năng		

CO5	CLO9	Phát triển kỹ năng đọc lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi, khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9
	CLO10	Phát triển kỹ năng đọc lướt lấy thông tin chính để tóm tắt bài viết, nhận diện quan điểm của tác giả	PLO8, PLO9
	CLO11	Cải thiện kỹ năng đọc lướt để tìm ý chính của từng đoạn	PLO8, PLO9
	CLO12	Phát triển kỹ năng đọc quét thông tin chi tiết và nhận diện các quan điểm khác nhau trong bài viết	PLO8, PLO9
	CLO13	Đoán nghĩa của từ, cụm từ qua ngữ cảnh bài viết	PLO8, PLO9
CO6	CLO14	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi ngắn	PLO8, PLO9
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe từ khóa để điền vào câu khuyết hay bảng biểu	PLO8, PLO9
	CLO16	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9
	CLO17	Phát triển kỹ năng vừa nghe vừa ghi chú nội dung quan trọng	PLO8, PLO9
CO7	CLO18	Phát triển kỹ năng thảo luận trôi chảy theo cặp, nhóm theo các chủ đề và tình huống khác nhau;	PLO9, PLO11
CO8	CLO19	Cải thiện kỹ năng viết thư điện tử	PLO9, PLO11
	CLO20	Thực hành viết báo cáo đề xuất giải pháp hay kế hoạch hành động	PLO9, PLO11
	CLO21	Cải thiện kỹ năng viết biên bản cuộc họp/ hành động	PLO9, PLO11
	CLO22	Phát triển kỹ năng viết thư thương mại	PLO9, PLO11
	CLO23	Thực hành viết biên bản tóm tắt cuộc họp	PLO9, PLO11
CO9	CLO24	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống với các vai trò khác nhau	PLO9, PLO11
CO10	CLO25	Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc và kinh doanh thương mại	PLO9, PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO11	CLO26	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO27	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151315	Ngôn ngữ kinh	0	0	0	0	1	0	3	3	3	0

	<i>tê thương mại 1</i>	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Brands

- 1.1. Vocabulary: Brand management
- 1.2. Reading: Outsourcing production.
- 1.3. Listening: Why brands matter
- 1.4 Language work: Words that go with brand and product/ talking about future
- 1.5. Skills: Taking part in meeting 1
- 1.6. Case Study: Solving problem of a leading brand

Nội dung 2: Travel

- 2.1. Discussion: Travel experiences
- 2.2. Reading: Air rage
- 2.3. Listening: A business travellers' priorities
- 2.4. Language work: British and American travel words/Talking about the future
- 2.5 Skills: Making arrangements on the phone.
- 2.6. Case Study: Choose a suitable hotel for seminar

Nội dung 3: Organization

- 3.1. Discussion: Rank status
- 3.2. Reading: Flexibility in the workplace.
- 3.3. Listening: An interview with the partner of a management consultancy
- 3.4. Language work: Describe company structure/noun combination
- 3.5. Skills: Introductions and networking
- 3.6. Case Study: Choosing the best ways to reorganise custom services

Nội dung 4: Change

- 4.1. Discussion: Attitude to change and at work.
- 4.2. Reading: Change in retailing
- 4.3. Case Study: agree on changes
- 4.4. Listening: An interview with a business transformation director.
- 4.5. Language work: Describe the change/Past simple and present perfect
- 4.6. Skills: Taking part in meeting 2
- 4.7. Case Study: Writing an email

Nội dung 5: Money

- 5.1. Discussion: Attitude to money
- 5.2. Reading: Two financial reports.
- 5.3. Listening: An interview with the founder of a financial firm
- 5.4. Language work: Words for talking about finance/Describing trends
- 5.5. Skills: Dealing with figures
- 5.6. Case Study: Writing e-mail

Nội dung 6: Advertising

- 6.1. Discussion: Authentic advertisement
- 6.2. Reading: Successful advertising
- 6.3. Listening: An interview with the head of planning at an advertising agency.
- 6.4. Language work: Talking about advertising/ Articles
- 6.5. Skills: Starting presentation
- 6.6. Case Study: Create and present in an advertising campaign
- 6.7. Revision A.

Nội dung 7: Culture

- 7.1. Discussion: Culture in business

- 7.2. Reading: Advice for doing business across cultures.
 7.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness.
 7.4. Language work: Idioms for talking about business relationships/ Modals of advices, obligation and necessity
 7.5. Skills: Telephone exchanging information
 7.6. Case study: Visitors from China

Nội dung 8: Employment

- 8.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job
 8.2. Reading: Retaining good staff
 8.3. Listening: An interview with an executive search consultant
 8.4. Language work: Words to describe the recruitment process/Indirect questions or statements
 8.5. Skills: Managing meetings
 8.6. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general.

Nội dung 9: Trade

- 9.1. Discussion: Ideas about globalization
 9.2. Reading: Fair trade
 9.3. Listening: An interview with an expert on negotiating.
 9.4. Language work: Talking about international trade/Conditionals
 9.5. Skills: negotiating.
 9.6. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company.

Nội dung 10: Quality

- 10.1. Discussion: Ideas of quality.
 10.2. Reading: Old-fashioned quality.
 10.3. Listening: An interview with the senior vice president
 10.4. Language work: Quality control and custom service/Gerunds and infinitives
 10.5. Skills: Complaining on the phone
 10.6. Discussion: Ideas of quality.
 10.7. Case Study: An action plan

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate - Coursebook*. Pearson Longman Press.

8.2. Học liệu tham khảo

1- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate –Practice File*. Pearson Longman Press.

2- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Pre-Intermediate - Coursebook*. Pearson Longman Press.

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2	0				4	6
Nội dung 2	2	2				8	12
Nội dung 3	1	1				4	6
Nội dung 4	2	2				8	12
Nội dung 5	2	0				4	6
Nội dung 6	2	2				8	12

Nội dung 7	2	0				4	6
Nội dung 8	3	1				8	12
Nội dung 9	2	0				4	6
Nội dung 10	3	1				8	12
Cộng	21	9				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Brands 1.1. Vocabulary: Brand management 1.2. Reading: Outsourcing production. 1.3. Listening: Why brands matter 1.4 Language work: Words that go with brands and products/ talking about future 1.5. Skills: Taking part in meeting 1	Lý thuyết	2	- Nghiên cứu nội dung Unit 3 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 22-27 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề - Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 6-11.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO14, CLO15, CLO19, CLO26, CLO27
	- Practice exercises: Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 4-7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
2	Nội dung 2: Travel 2.1. Discussion: Travel experiences 2.2. Reading: Air rage 2.3. Listening: A business travellers' priorities	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 1 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 6-11.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO9, CLO14, CLO26, CLO27
	1.6. Case Study: Solving problem of a leading brand	Bài tập	1	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 12-13.	
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>	Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 5 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 42-47 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	

3	<p>Nội dung 2: Travel 2.4. Language work: Talking about future 2.5 Skills: Making arrangements on the phone.</p>	Lý thuyết	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và ghi nhớ các từ khác nhau về Travel trong tiếng Anh-Anh và Anh Mỹ trang - Thực hành hoạt động sắp xếp các cuộc hẹn với đối tác qua điện thoại 	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8, CLO22, CLO24, CLO25, CLO26
	- Practice exercises: Unit 2 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 8-10 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Choose a suitable hotel for seminar	Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 20-21.	
4	<p>Nội dung 3: Organization 3.1. Discussion: Rank status 3.2. Reading: Flexibility in the workplace. 3.3. Listening: An interview with the partner of a management consultancy 3.4. Language work: Describe company structure/noun combinations 3.5. Skills: Introductions and networking</p>	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 3 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 22-26.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO11, CLO14, CLO15,
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i> .	Tự học, tự NC	1	- Nghiên cứu nội dung Unit 11 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 98-103 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
5	<p>Nội dung 4: Change 4.1. Discussion: Attitude to change and at work. 4.2. Reading: Change in retailing</p>	Lý thuyết	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> trang 27 và làm các bài tập - Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 30-31 	CLO1, CLO2, CLO10, CLO13, CLO18, CLO24, CLO25
	Practice exercises: Unit 3 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 12-15 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	

	- Case Study: Choosing the best ways to reorganise custom services	Tự học, tự NC	4	- Làm phần <i>Case Study (Market Leader Intermediate Coursebook)</i> trang 28-29.	
6	Nội dung 4: Change 4.4. Listening: An interview with a business transformation director. 4.5. Language work: Describe the change/Past simple and present perfect.	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 32-34	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	4.6. Skills: Taking part in meeting 2 - Practice exercises: Unit 4 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> trang 35 và làm các bài tập - Làm các bài tập luyện tập ở trang 16-19 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Agree on changes	Tự học, tự NC	4	- Làm phần <i>Case Study (Market Leader Intermediate Coursebook)</i> trang 36-37.	
7	Nội dung 5: Money 5.1. Discussion: Attitude to money 5.2. Reading: Two financial reports. 5.3. Listening: An interview with the founder of a financial firm 5.4. Language work: Words for talking about finance/ Describing trends 5.5. Skills: Dealing with figures - Practice exercises: Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Practice File (part 2)</i>)	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 38, 39, 40-43.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i> .	Tự học, tự NC	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 8 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 70-72 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
8	Nội dung 6: Advertising 6.1. Discussion: Authentic advertisement 6.2. Reading: Successful advertising	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 6 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 46-49.	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17,

	6.3. Listening: An interview with the head of planning at an advertising agency.				CLO18, CLO23,
	- Practice exercises: Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>) (part 2)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 23-24 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Writing a summary - Học các từ mới, cụm từ thường dùng trong quảng cáo	Tự học, tự NC	4	- Tự soạn một email theo tình huống Case study Unit 5 - Nghiên cứu nội dung Unit 6 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 62-67 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
Kiểm tra GHP Yêu cầu: Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO15					
9	Nội dung 6: Advertising 6.4. Language work: Talking about advertising/ Articles 6.5. Skills: Starting presentation 6.6. Case Study: Create and present in an advertising campaign (part 1)	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 6 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 46-49.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO8, CLO24, CLO25,
	- Practice exercises: Unit 6 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 25-30 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Case Study: Create and present in an advertising campaign	Tự học, tự NC	4	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 52-53	
10	Nội dung 7: Culture 7.1. Discussion: Culture in business 7.2. Reading: Advice for doing business across cultures. 7.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness. 7.4. Language work: idioms for talking about business relationship 7.5. Skills: Telephone exchanging information	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 54-59	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15, CLO17,
	- Học các từ mới, cụm từ thường dùng trong quảng cáo	Tự học, tự NC	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 6 (<i>Market Leader</i>	

				<i>Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 53-55 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
11					CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17, CLO18, CLO22
	Nội dung 8: Employment 8.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job 8.2. Reading: Retaining good staff 8.3. Listening: An interview with an executive search consultant	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 68-71.	
	7.6. Case study : Visitors from China Bài Revision 1 sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	Tự học, tự NC	4	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) Trang 61, bài tập ôn tập trang 62-67	
12	Nội dung 8: Employment 8.4. Language work: Words to describe the recruitment process/indirect questions and statements 8.5. Skills: Managing meetings 8.6. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general.	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong 8 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 72-75.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO8, CLO22, CLO25
	- Practice exercises: Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 34-37 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Học từ, cụm từ mới cùng chủ đề bài học	Tự học, tự NC	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 9 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 78-83 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
13	Nội dung 9: Trade 9.1. Discussion: Ideas about globalization 9.2. Reading: Fair trade 9.3. Listening: An interview with an expert on negotiating. 9.4. Language work: Talking about international trade 9.5. Skills: negotiating.	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 76-81.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15, CLO26, CLO27

	- Học từ, cụm từ mới cùng chủ đề bài học	Tự học, tự NC	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 12 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 106-113 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
14	Nội dung 10: Quality 10.1. Discussion: Ideas of quality. 10.2. Reading: Old-fashioned quality. 10.3. Listening: An interview with the senior vice president	Lý thuyết	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 84-86.	CLO1, CLO2, CLO10, CLO11, CLO13, CLO15, CLO17,
	- 9.6. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company. - Discussion: Ideas about globalization	Tự học, tự NC	4	Làm phần Case study trang 83 sách <i>Market Leader Textbook</i> - Tự tìm hiểu thông tin qua sách báo hoặc Internet về Toàn cầu hóa	
15	Nội dung 10: Quality 10.4. Language work: Quality control and custom service/Conditionals 10.5. Skills: Complaining on the phone 10.6. Discussion: Ideas of quality.	Lý thuyết	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>) trang 84-86.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO18, CLO20, CLO25, CLO26
	- Practice exercises: Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 43-46 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	10.7. Case Study: An action plan - Học từ, cụm từ mới liên quan đến chủ đề Unit 10	Tự học, tự NC	4	- Làm phần Case study Unit 10 trang 90-91 - Nghiên cứu nội dung Unit 12 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) trang 106-113 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, các thuật từ, cụm từ và hợp ngữ thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14, CLO15, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26, CLO27

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng phân tích, tình huống, giải quyết các vấn đề và kỹ năng tham gia đàm thoại, hội họp trong môi trường thương mại.

- Nội dung: Thực hành kỹ năng tham gia cuộc họp giải quyết tình huống thương mại theo nhóm. Sinh viên chuẩn bị ở nhà và thực hành tình huống ở lớp theo hình thức đóng vai.

- Tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Hiểu và biết cách phân tích tình huống	2
+ Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng	2
+ Áp dụng một cách hợp lý các thuật ngữ và cấu trúc đã học vào phân đàm thoại	2
+ Thể hiện tính sáng tạo	2
+ Thể hiện được tinh thần hợp tác trong các nhiệm vụ học tập nhóm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Giáo viên quan sát trực tiếp phần thể hiện của các nhóm và cho điểm dựa trên các tiêu chí

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 50 phút.

- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trong suốt học kỳ.
- Nội dung: Các dạng bài tập nghe, đọc theo nội dung các bài đã học.
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thi phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO18, CLO25
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

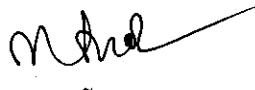


Đỗ Phúc Hương

P

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngôn ngữ kinh tế thương mại 2
(English for Business 2)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lưu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: luuhaase@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenlefflhut2@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Email, điện thoại cơ quan:

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Ngôn ngữ kinh tế thương mại 2 – English for Business 2

2.2. **Mã số:** 151316

2.3. **Khối lượng:** 2 TC (2LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu		Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60		90

2.5. **Học phần:** Tự chọn

2.6. **Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Ngôn ngữ Kinh tế Thương mại 1

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại

ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Ngôn ngữ kinh tế thương mại 2 – English for Business 2 là học phần tiếp nối của học phần Ngôn ngữ kinh tế thương mại 1 – English for Business 1. Học phần này tiếp tục cung cấp cho sinh viên một lượng lớn kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại ở trình độ cuối Intermediate liên quan đến giao thương quốc tế, các mối quan hệ trong kinh doanh, thương mại điện tử, chăm sóc khách hàng và quản lý tài chính. Sinh viên cũng được trang bị một lượng kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại nâng cao liên quan đến kỹ năng đàm phán, trình bày, phân tích, giải quyết vấn đề và ra quyết định, hoạt động, kế hoạch kinh doanh của công ty, kỹ năng giới thiệu sản phẩm, trình bày các báo cáo kinh doanh, giao tiếp qua điện thoại và thư điện tử và kỹ năng giải quyết xung đột thương mại. Các bài học được lồng ghép vào những tình huống giao tiếp công sở điển hình hàng ngày, tạo môi trường thực tế để sinh viên có thể thực hành và ghi nhớ kiến thức một cách bài bản. Môn học giúp

người học hình thành cơ sở để mở đường cho việc học một số chuyên đề kinh tế và quản trị bằng tiếng Anh về sau.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

+ Kiến thức:

CO1: Các kiến thức liên quan đến các vấn đề kinh doanh, thương mại

CO2: Các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong kinh doanh, thương mại ở cấp độ trung cấp

CO3: Các cấu trúc ngôn ngữ thường dùng trong giao tiếp với đồng nghiệp, đối tác trong môi trường làm việc và thương mại.

CO4: Các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để đảm bảo sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác trong giao tiếp và xử lý văn bản

+ Kỹ năng:

CO5: Phát triển các kỹ năng đọc các bài viết trên các tạp chí theo các chủ đề khác nhau

CO6: Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin và ghi chép thông tin chính (note-taking) qua các bài phỏng vấn thực tế với các doanh nhân

CO7: Xây dựng sự tự tin và sử dụng tiếng Anh trôi chảy hơn thông qua các hoạt động thảo luận theo cặp, hoặc nhóm

CO8: Cải thiện các kỹ năng viết trong văn bản, thư tín thương mại

CO9: Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, thương mại

CO10: Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc ở các vai trò khác nhau

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm

CO11: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các kiến thức liên quan đến kinh doanh, thương mại	PLO7
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong giao tiếp và văn bản kinh tế, thương mại	PLO7
CO3	CLO3	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận trong cuộc họp	PLO7
	CLO4	Ghi nhớ các cụm từ thường dùng để sắp xếp lịch hẹn qua điện thoại	PLO7
	CLO5	Ghi nhớ cấu trúc và các bước thực hiện thuyết trình	PLO7
	CLO6	Ghi nhớ các cấu trúc để điều hành cuộc họp với vai trò chủ trì cuộc họp	PLO7
CO4	CLO8	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp sử dụng ở cấp độ trung cấp để sử dụng ngôn ngữ chính xác trong môi trường chuyên ngành kinh doanh, thương mại	PLO5, PLO7
		Kỹ năng	
CO5	CLO9	Phát triển kỹ năng đọc lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi, khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9

	CLO10	Phát triển kỹ năng đọc lướt lấy thông tin chính để tóm tắt bài viết, nhận diện quan điểm của tác giả	PLO8, PLO9
	CLO11	Cải thiện kỹ năng đọc lướt để tìm ý chính của từng đoạn	PLO8, PLO9
	CLO12	Phát triển kỹ năng đọc quét thông tin chi tiết và nhận diện các quan điểm khác nhau trong bài viết	PLO8, PLO9
	CLO13	Đoán nghĩa của từ, cụm từ qua ngữ cảnh bài viết	PLO8, PLO9
CO6	CLO14	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi ngắn	PLO8, PLO9
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe từ khóa để điền vào câu khuyết hay bảng biểu	PLO8, PLO9
	CLO16	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9
	CLO17	Phát triển kỹ năng vừa nghe vừa ghi chú nội dung quan trọng	PLO8, PLO9
CO7	CLO18	Phát triển kỹ năng thảo luận trôi chảy theo cặp, nhóm theo các chủ đề và tình huống khác nhau;	PLO8, PLO9
CO8	CLO19	Cải thiện kỹ năng viết thư điện tử	PLO9, PLO11
	CLO20	Thực hành viết báo cáo đề xuất giải pháp hay kế hoạch hành động	PLO9, PLO11
	CLO21	Cải thiện kỹ năng viết biên bản cuộc họp/ hành động	PLO9, PLO11
	CLO22	Phát triển kỹ năng viết thư thương mại	PLO9, PLO11
	CLO23	Thực hành viết biên bản tóm tắt cuộc họp	PLO9, PLO11
CO9	CLO24	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống với các vai trò khác nhau	PLO9, PLO11
CO10	CLO25	Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc và kinh doanh thương mại	PLO9, PLO11
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO11	CLO26	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO27	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151316	Ngôn ngữ kinh tế thương mại 2	0	0	0	0	1	0	3	3	3	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Culture

- 1.1. Discussion: Culture in business
- 1.2. Reading: Advice for doing business across cultures.
- 1.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness.
- 1.4. Vocabulary: Idioms for talking about business relationship
- 1.5. Language work: Modals of advice, obligation and necessity
- 1.6. Skills: Telephone exchanging information
- 1.7. Case study: Visitors from China
- 1.8. Writing: E-mail

Nội dung 2: Employment

- 2.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job
- 2.2. Reading: Retaining good staff
- 2.3. Listening: An interview with an executive search consultant
- 2.4. Vocabulary: Words to describe the recruitment process.
- 2.5. Language work: Indirect questions and statements
- 2.6. Skills: Managing meetings
- 2.7. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general.
- 2.8. Writing: Letter

Nội dung 3: Trade

- 3.1. Discussion: Ideas about globalization
- 3.2. Reading: Fair trade
- 3.3. Listening: An interview with an expert on negotiating.
- 3.4. Vocabulary: Talking about international trade
- 3.5. Language work: Conditions
- 3.6. Skills: negotiating.
- 3.7. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company.
- 3.8. Writing: E-mail

Nội dung 4: Quality

- 4.1. Discussion: Ideas of quality.
- 4.2. Reading: Old-fashioned quality.
- 4.3. Listening: An interview with the senior vice president
- 4.4. Vocabulary: Quality control and custom service
- 4.5. Language work: Gerunds and infinitives
- 4.6. Skills: Complaining on the telephone
- 4.7. Case Study: An action plan
- 4.8. Writing: Report

Nội dung 5: Ethics

- 5.1. Discussion: Ethics at work
- 5.2. Reading: Business ethic
- 5.3. Listening: An interview with a bank executive
- 5.4. Vocabulary: Words to do with *honesty* or *dishonesty*,
- 5.5. Language work: Narrative tenses
- 5.6. Skills: Problem-solving
- 5.7. Case Study: Profit or principle?
- 5.8. Writing: Letter

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate (New Edition) - Coursebook*. Pearson Longman Press.

8.2. Học liệu tham khảo

1- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Intermediate (New Edition) – Practice File*. Pearson Longman Press.

2- Cotton D., Falvey D., Kent S. (2007). *Market Leader Pre-Intermediate - Coursebook*. Pearson Longman Press.

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	2	4				12	18
Nội dung 2	2	4				12	18
Nội dung 3	2	4				12	18
Nội dung 4	2	4				12	18
Nội dung 5	2	4				12	18
Cộng	10	20				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Culture 1.1. Discussion: Culture in business	Lý thuyết	1	- Nghiên cứu trước nội dung Unit 7 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>) để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10C, LO14, CLO15, CLO19, CLO26, CLO27
	1.2. Reading: Advice for doing business across cultures.	Bài tập	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	
	- Practice exercises: Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học/tự nghiên cứu	4	- Làm các bài tập luyện tập ở Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
2	Nội dung 1: Culture 1.3. Listening: An interview with a trainer in cultural awareness. 1.4. Vocabulary: Idioms for talking about business relationship	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và làm các bài tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO9, CLO14, CLO26, CLO27

	1.5. Language work: Modals of advice, obligation and necessity 1.6. Skills: Telephone exchanging information	Bài tập	1	- Thực hành hoạt động nói và ngữ pháp trong Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	
	- Practice exercises: Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Làm các bài tập luyện tập ở Unit 7 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
3	1.7. Case study: Visitors from China 1.8. Writing: E-mail	Bài tập	2	- Làm các bài tập nghe, đọc và ngữ pháp - Thực hành hoạt động tham gia cuộc họp	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8, CLO22, CLO24, CLO25, CLO26
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>	Tự học/ tự nghiên cứu	4	- Nghiên cứu nội dung Unit 8 (<i>Market Leader Pre-intermediate Coursebook</i>). đề chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề	
4	Nội dung 2: Employment 2.1. Discussion: Choose the most important qualities for getting a good job	Lý thuyết	1	Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO8, CLO11, CLO14, CLO15,
	2.2. Reading: Retaining good staff	Bài tập	1	- Thực hành các hoạt động đọc trong Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	
	2.3. Listening: An interview with an executive search consultant	Tự học, tự NC	4	Tự làm phần nghe	
5	Nội dung 2: Employment 2.4. Vocabulary: Words to describe the recruitment process.	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và làm các bài tập	CLO1, CLO2, CLO10, CLO13, CLO18, CLO24, CLO25
	2.5. Language work: Indirect questions and statements 2.6. Skills: Managing meetings	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
	- Practice exercises: Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học, tự NC	4	- Làm phần <i>Case Study</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	

6	Nội dung 2: Employment 2.7. Case study: Choosing the best candidate for the job as a director general. 2.8. Writing: Letter	Bài tập	2	- Làm phần <i>Case Study</i> và <i>Writing</i> (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	- Practice exercises: Unit 8 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học, tự NC	4	- Làm các bài tập luyện tập (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
7	Nội dung 3: Trade 3.1. Discussion: Ideas about globalization	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	3.2. Reading: Fair trade	Bài tập	1	- Đọc sách và làm bài tập sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	
	Practice exercises: Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học, tự NC	4	- Làm các bài tập luyện tập (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
8	Nội dung 3: Trade 3.3. Listening: An interview with an expert on negotiating. 3.6. Skills: negotiating.	Bài tập	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	Practice exercises: Unit 9 (<i>Market Leader Intermediate Practice File (Cont)</i>)	Tự học, tự NC	4	- Làm các bài tập luyện tập (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
9	Nội dung 3: Trade 3.4. Vocabulary: Talking about international trade 3.5. Language work: Conditions	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17, CLO18, CLO23,
	3.7. Case Study: Negotiate a deal with an oversea company.	Bài tập	1	- Đọc sách và làm bài tập sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	
	3.8. Writing: E-mail	Tự học, tự NC	4	- Làm các bài tập luyện tập (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	
10	Nội dung 4: Quality 4.1. Discussion: Ideas of quality.	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO5, CLO8, CLO24, CLO25,
	4.2. Reading: Old-fashioned quality.	Bài tập	1	- Đọc sách và làm bài tập sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>	

	4.5. Language work: Gerunds and infinitives	Tự học, tự NC	4	- Làm bài tập ngữ pháp, ôn lại từ vựng, thuật ngữ đã được học trong bài	
11	Nội dung 4: Quality 4.4. Vocabulary: Quality control and custom service	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	4.3. Listening: An interview with the senior vice president	Bài tập	1	- Thực hành các hoạt động nghe trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	
	Practice exercises: Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>)	Tự học, tự NC	4	Do the exercise of the same section in <i>Practice File</i>	
12	Nội dung 4: Quality 4.6. Skills: Complaining on the telephone 4.7. Case Study: An action plan	Bài tập	2	- Thực hành các hoạt động trong phần thực hành nói và Case Study trong Unit 10 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	4.8. Writing: Report	Tự học, tự NC	4	- Làm phần Writing trong Case Study (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>).	
13	Nội dung 5: Ethics 5.1. Discussion: Ethics at work	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15, CLO17, CLO18, CLO23,
	5.2. Reading: Business ethic 5.3. Listening: An interview with a bank executive	Bài tập	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 11 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	
	Exercise in <i>Practice File</i>	Tự học, tự NC	4	Do the exercise of the same section in <i>Practice File</i>	
14	Nội dung 5: Ethics 5.4. Vocabulary: Words to do with <i>honesty</i> or <i>dishonesty</i> ,	Lý thuyết	1	- Đọc sách <i>Market Leader Intermediate Coursebook</i> và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO14, CLO21, CLO26, CLO27
	5.6. Skills: Problem-solving	Bài tập	1	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 11 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	
	5.5. Language work: Narrative tenses	Tự học, tự NC	4	Do the exercises	
15	Nội dung 5: Ethics 5.7. Case Study: Profit or principle? 5.8. Writing: Letter	Bài tập	2	- Thực hành các hoạt động nghe, nói, đọc, viết trong Unit 11 (<i>Market Leader Intermediate Coursebook</i>)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	Exercise in <i>Practice File</i>	Tự học, tự NC	4	Do the exercise of the same section in <i>Practice File</i>	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14, CLO15, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26, CLO27

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng phân tích, tình huống, giải quyết các vấn đề và kỹ năng tham gia đàm thoại, hội họp trong môi trường thương mại.

- Nội dung: Thực hành kỹ năng tham gia cuộc họp giải quyết tình huống thương mại theo nhóm. Sinh viên chuẩn bị ở nhà và thực hành tình huống ở lớp theo hình thức đóng vai.

- Tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Hiểu và biết cách phân tích tình huống	2
+ Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng	2
+ Áp dụng một cách hợp lý các thuật ngữ và cấu trúc đã học vào phân đàm thoại	2
+ Thể hiện tính sáng tạo	2
+ Thể hiện được tinh thần hợp tác trong các nhiệm vụ học tập nhóm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Giáo viên quan sát trực tiếp phần thể hiện của các nhóm và cho điểm dựa trên các tiêu chí

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 50 phút.

- Lịch kiểm tra giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trong suốt học kỳ.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe, đọc theo nội dung các bài đã học.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

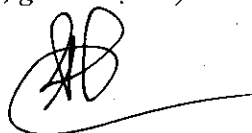
Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO18, CLO25
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngôn ngữ kinh tế thương mại 3
(English for Banking and Finance)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Lan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lanhoangngoc2510@gmail.com.

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: luuhaasen@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Lý thuyết tiếng, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenspky0404@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngôn ngữ kinh tế thương mại 3 – English for Banking and Finance

2.2. Mã số: 151317

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng và kinh tế học đại cương

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, TATM.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, Khoa Ngoại ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần Ngôn ngữ kinh tế thương mại 3 – English for Banking and Finance nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng làm cơ sở cho sinh viên có thể hiểu các sách chuyên ngành bằng tiếng Anh và làm việc trong môi trường Tài chính - Ngân hàng. Các bài học được thiết kế theo các chủ đề về ngân hàng và tài chính, như ngân hàng và các hoạt động ngân hàng, tài khoản ngân hàng và các loại tài khoản, các phương thức thanh toán bằng tiếng Anh và cách sử dụng chúng trong giao tiếp cũng như trong kỹ năng đọc và viết. Ngoài ra, môn học còn cung cấp kiến thức cũng như lượng từ vựng đáng kể liên quan đến lĩnh vực tài chính như đầu tư nước ngoài, vốn khởi nghiệp, giao dịch tùy chọn, thẩm định tín nhiệm đầu tư, phá sản, ngân hàng, trái phiếu và cổ phiếu. Môn học giúp sinh viên tự tin sử dụng thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực tài chính, cấu trúc câu và từ đó có thể cải thiện kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường quốc tế.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Hiểu được ý nghĩa của một số thuật ngữ liên quan đến các vấn đề về ngân hàng, tài chính như: vấn đề tiền tệ, các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, cho vay cá nhân và tín dụng, quảng cáo (advertising), văn hóa trong kinh doanh (cultures), việc làm (employment), việc buôn bán, trao đổi hàng hóa (trading), đảm bảo chất lượng (quality).
- CO2: Liên hệ ý nghĩa của các thuật ngữ liên quan đến các vấn đề về kinh doanh, thương mại với các tình huống giao tiếp.
- CO3: Xác định được các cấu trúc ngữ pháp và cách diễn đạt khác nhau trong các tình huống giao tiếp
- CO4: Hiểu được một số tình huống thương mại điển hình: họp, đàm phán, khiếu nại, thảo luận, thuyết trình, v.v.
- CO5: Hiểu biết về các lĩnh vực cơ bản trong tài chính, ngân hàng như: cấu trúc của một ngân hàng, ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng trung ương, tài chính trong các công ty, quy định trong các ngân hàng, chăm sóc khách hàng, văn hóa kinh doanh và công sở.

*** Kỹ năng:**

- CO6: Đọc hiểu nội dung các văn bản tiếng Anh có liên quan đến chuyên ngành tài chính và ngân hàng như tiền tệ, dịch vụ của ngân hàng, tài khoản cá nhân và tín dụng, v.v...
- CO7: Tóm tắt các đoạn trích từ báo chí, các đoạn phỏng vấn hoặc các loại tài liệu có bao hàm ý kiến, lập luận và thảo luận
- CO8: Xác định nội dung và mức độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến tài chính và ngân hàng
- CO9: Viết các ghi chú truyền đạt thông tin đơn giản về những nội dung liên quan tới sản phẩm, dịch vụ và những tình huống thường gặp trao đổi và dịch vụ tài chính
- CO10: Sử dụng thành thạo vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để thể hiện rõ quan điểm của mình về một số chủ đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như: giao dịch tài chính, tìm hiểu xem nhu cầu của khách hàng, v.v...
- CO11: Hoàn thành và điền được vào các bảng biểu sử dụng vốn từ vựng chuyên ngành và cấu trúc ngữ pháp đã học
- CO12: Viết được các văn bản thường dùng trong chuyên ngành tài chính – ngân hàng như memorandum, email, fax, report,...
- CO13: Theo dõi và hiểu được các hội thoại hay độc thoại sôi nổi của người bản ngữ, các cuộc họp, tranh luận, các thông báo và tin nhắn về một đề tài cụ thể hay trừu tượng được diễn đạt bằng phương ngữ chuẩn với tốc độ nói bình thường
- CO14: Theo dõi và hiểu được các hội thoại hay độc thoại sôi nổi của người bản ngữ, các cuộc họp, tranh
- CO15: Thực hiện được các đoạn hội thoại với giáo viên và sinh viên về các chủ đề thường gặp trong chuyên ngành tài chính – ngân hàng
- CO16: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng tham gia cuộc họp như: đưa ra đề xuất, điều hành thảo luận, đưa ra ý kiến, tán thành hoặc không tán thành, ngắt lời, v.v
- CO17: Thực hiện các đoạn hội thoại xã giao trong môi trường kinh doanh.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

- CO18: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	Kiến thức		
CO1	CLO1	Hiểu được ý nghĩa của một số thuật ngữ liên	PLO5, PLO7

		quan đến các vấn đề về ngân hàng, tài chính như: vấn đề tiền tệ, các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, cho vay cá nhân và tín dụng, quảng cáo (advertising), văn hóa trong kinh doanh (cultures), việc làm (employment), việc buôn bán, trao đổi hàng hóa (trading), đảm bảo chất lượng (quality).		
CO2	CLO2	Liên hệ ý nghĩa của các thuật ngữ liên quan đến các vấn đề về kinh doanh, thương mại với các tình huống giao tiếp	PLO5, PLO7	
CO3	CLO3	Xác định được các cấu trúc ngữ pháp và cách diễn đạt khác nhau trong các tình huống giao tiếp	PLO5, PLO7	
CO4	CLO4	Hiểu được một số tình huống thương mại điển hình: họp, đàm phán, khiếu nại, thảo luận, thuyết trình, v.v.	PLO5, PLO7	
CO5	CLO5	Hiểu biết về các lĩnh vực cơ bản trong tài chính, ngân hàng như: cấu trúc của một ngân hàng, ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng trung ương, tài chính trong các công ty, quy định trong các ngân hàng, chăm sóc khách hàng, văn hóa kinh doanh và công sở.	PLO5, PLO7	
	Kỹ năng			
CO6	CLO6	Đọc hiểu nội dung các văn bản tiếng Anh có liên quan đến chuyên ngành tài chính và ngân hàng như tiền tệ, dịch vụ của ngân hàng, tài khoản cá nhân và tín dụng, v.v...	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	
CO7	CLO7	Tóm tắt các đoạn trích từ báo chí, các đoạn phỏng vấn hoặc các loại tài liệu có bao hàm ý kiến, lập luận và thảo luận	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	
CO8	CLO8	Xác định nội dung và mức độ hữu ích của các bài báo và các bản báo cáo liên quan đến tài chính và ngân hàng	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	
CO9	CLO9	Viết các ghi chú truyền đạt thông tin đơn giản về những nội dung liên quan tới sản phẩm, dịch vụ và những tình huống thường gặp trao đổi và dịch vụ tài chính	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	
CO10	CLO10	Sử dụng thành thạo vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để thể hiện rõ quan điểm của mình về một số chủ đề trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như: giao dịch tài chính, tìm hiểu xem nhu cầu của khách hàng, v.v...	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	

CO11	CLO11	Hoàn thành và điền được vào các bảng biểu sử dụng vốn từ vựng chuyên ngành và cấu trúc ngữ pháp đã học	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO12	CLO12	Viết được các văn bản thường dùng trong chuyên ngành tài chính – ngân hàng như memorandum, email, fax, report,...	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO13	CLO13	Theo dõi và hiểu được các hội thoại hay độc thoại sôi nổi của người bản ngữ, các cuộc họp, tranh luận, các thông báo và tin nhắn về một đề tài cụ thể hay trừu tượng được diễn đạt bằng phương ngữ chuẩn với tốc độ nói bình thường	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO14	CLO14	Theo dõi và hiểu được các hội thoại hay độc thoại sôi nổi của người bản ngữ, các cuộc họp, tranh	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO15	CLO15	Thực hiện được các đoạn hội thoại với giáo viên và sinh viên về các chủ điểm thường gặp trong chuyên ngành tài chính – ngân hàng	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO16	CLO16	Vận dụng linh hoạt các kỹ năng tham gia cuộc họp như: đưa ra đề xuất, điều hành thảo luận, đưa ra ý kiến, tán thành hoặc không tán thành, ngắt lời, v.v	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO17	CLO17	Thực hiện các đoạn hội thoại xã giao trong môi trường kinh doanh	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO18	CLO18	Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO19	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151317	Ngôn ngữ kinh tế thương mại 3	0	0	0	0	1	0	3	3	3	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung 1: Money matters

1.1. Vocabulary: Basic financial terms

- 1.2. Reading: The economy and the world of finance.
- 1.3. Listening: Demand from customers
- 1.4 Language work: Banks and building societies
- 1.5. Grammar: Present simple and Present continuous

Nội dung 2: Products in retail banking

- 2.1. Discussion: Find out what a customer needs and give advice
- 2.2. Reading: Universal bank
- 2.3. Listening: Bank products
- 2.4. Language work: Online banking
- 2.5. Grammar: Future forms

Nội dung 3: Personal loans and credit

- 3.1. Discussion: Terms of loans and mortgages
- 3.2. Reading: Plastic money
- 3.3. Listening: Agree and disagree politely
- 3.4. Language work: Complete an application form.
- 3.5. Grammar: Modals and conditional form

Nội dung 4: Islamic banking

- 4.1. Discussion: Regulations of Islamic banking.
- 4.2. Reading: Facts about Islamic banking
- 4.3. Listening: Differences between Islamic and Non – Islamic bank.
- 4.4. Language work: Describe the change
- 4.5. Grammar: Present simple and Present continuous

Nội dung 5: The structure of a bank

- 5.1. Discussion: The work in different departments of a bank
- 5.2. Reading: The structure of a bank
- 5.3. Listening: banking jobs, responsibilities and tasks
- 5.4. Language work: the hierarchy in a bank
- 5.5. Grammar: Gerund or infinitive after a verb

Nội dung 6: Finance in companies

- 6.1. Discussion: Income statement
- 6.2. Reading: Cash flow
- 6.3. Listening: A cash flow statement.
- 6.4. Language work: Talking about advertising
- 6.5. Vocabulary: Numbers

Nội dung 7: Corporate banking

- 7.1. Discussion: Bankruptcy
- 7.2. Reading: Corporate clients.
- 7.3. Listening: loan modification and company restructuring.
- 7.4. Language work: make suggestions for products for corporate clients
- 7.5. Grammar: Past simple and present perfect

Nội dung 8: Central banks and banking regulations

- 8.1. Discussion: business cycle and liquidity in the market
- 8.2. Reading: National and central banks
- 8.3. Listening: Central banks and their functions
- 8.4. Language work: the economic trends.
- 8.5. Grammar: Present perfect continuous

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Rosenberg M. (2012). *English for Banking and Finance*. Pearson Longman Press.

8.2. Học liệu tham khảo

1- Jon Marks (2007). *Check your English vocabulary for Banking and Finance*. A & C Black Publishers.

2- Roberto de Paula L. J. (2007). *Dictionary of Finance and Business Terms*. Pearson Longman Press.

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	4	2				12	18
Nội dung 2	4	2				12	18
Nội dung 3	4	2				11	17
Nội dung 4	4	2				11	17
Nội dung 5	4	2				11	17
Nội dung 6	4	2				11	17
Nội dung 7	3	2				11	16
Nội dung 8	3	1				11	15
Cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: Money matters 1.1. Vocabulary: Basic financial terms 1.2. Reading: The economy and the world of finance. 1.3. Listening: Demand from customers	Lý thuyết	4	- Nghiên cứu topic Money (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 4-7 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề - Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO14, CLO15, CLO19, CLO26, CLO27
	1.5. Grammar: Present simple and Present continuous - Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	Tự học/tự nghiên cứu	12	- Đọc lý thuyết trang 8 (<i>English for Banking & Finance</i>) - Tự học từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
2	Nội dung 1: Money matters 1.4 Language work: Banks and building societies	Bài tập	2	- Đọc sách <i>English for Banking & Finance</i> trang 8-11	CLO1, CLO2, CLO3, CLO9,

				- Tham khảo từ vựng trong giáo trình <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	CLO14 CLO26 , CLO27
	Nội dung 2: Products in retail banking 2.1. Discussion: Find out what a customer needs and give advice 2.2. Reading: Universal bank 2.3. Listening: Bank products 2.5. Grammar: Future forms	Lý thuyết	4	- Nghiên cứu topic Products in retail banking (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 12-14 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề - Tìm hiểu topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i> - Ôn tập Future forms	Tự học/ tự nghiên cứu	12	- Nghiên cứu nội dung chủ đề đã học qua sách vở, báo chí, google - Tham khảo từ vựng trong giáo trình <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
	2.4. Language work: Online banking	Bài tập	2	- Đọc sách <i>English for Banking & Finance</i> trang 14	
3	Nội dung 3: Personal loans and credit 3.1. Discussion: Terms of loans and mortgages 3.2. Reading: Plastic money 3.3. Listening: Agree and disagree politely 3.5. Grammar: Modals and conditional form	Lý thuyết	4	- Nghiên cứu topic Personal loans and credit (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 20-22 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề - Tìm hiểu topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8, CLO22
	3.4. Language work: Mortgages.	Bài tập	2	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 26 (<i>English for Banking & Finance</i>)	CLO24 , CLO25
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i> - Ôn tập Modals and conditional form	Tự học/ tự nghiên cứu	11	- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	CLO26

4	<p>Nội dung 4: Islamic banking</p> <p>4.1. Discussion: Regulations of Islamic banking.</p> <p>4.2. Reading: Facts about Islamic banking</p> <p>4.3. Listening: Differences between Islamic and Non – Islamic bank.</p> <p>4.4. Language work: Describe the change</p> <p>4.5. Grammar: talk about past habits – <i>used to</i></p>	Lý thuyết	4	<p>- Nghiên cứu topic Islamic banking (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 28-30 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề</p> <p>- Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google</p> <p>- Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p>	CLO1, CLO2, CLO10, CLO13, CLO18, CLO24, CLO25
	<p>- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p> <p>- Ôn tập talk about past habits – <i>used to</i></p>	Tự học, tự NC	11	<p>- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google</p> <p>- Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p>	
	4.4. Language work: Describe the change	Bài tập	2	- Đọc sách và làm bài tập trong Course book trang 32	
5	<p>Nội dung 5: The structure of a bank</p> <p>5.1. Discussion: The work in different departments of a bank</p> <p>5.2. Reading: The structure of a bank</p> <p>5.3. Listening: banking jobs, responsibilities and tasks</p> <p>5.5. Grammar: Gerund or infinitive after a verb</p>	Lý thuyết	4	<p>- Nghiên cứu topic The structure of a bank (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 36-38 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề</p> <p>- Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google</p> <p>- Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p>	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24
	<p>- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p> <p>- Ôn tập Gerund or infinitive after a verb.</p>	Tự học, tự NC	11	<p>- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google</p> <p>- Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i></p>	
6	5.4. Language work: the hierarchy in a bank	Bài tập	2	- Đọc sách và làm bài tập trong Course book trang 42	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13
	<p>Nội dung 6: Finance in companies</p> <p>6.1. Discussion: Income statement</p> <p>6.2. Reading: Cash flow</p> <p>6.3. Listening: A cash flow statement.</p> <p>6.5. Vocabulary: Numbers</p>	Lý thuyết	4	<p>- Nghiên cứu topic Finance in companies (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 44-48 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề.</p> <p>- Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google</p> <p>- Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary</i></p>	CLO15, CLO17, CLO18

				<i>of Finance and Business Terms</i>	CLO23
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i> - Ôn tập Review tenses	Tự học, tự NC	11	- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
	6.4. Language work: Talking about advertising	Bài tập	2	- Đọc sách và làm bài tập trong Course book trang 50	
Thi GHP: 60 phút Yêu cầu: Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO15					
7	Nội dung 7: Corporate banking 7.1. Discussion: Bankruptcy 7.2. Reading: Corporate clients. 7.3. Listening: loan modification and company restructuring. 7.5. Grammar: Past simple and present perfect	Lý thuyết	3	- Nghiên cứu topic Corporate banking (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 52-55 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề. - Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15 , CLO17
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i> - Ôn tập Past simple and present perfect	Tự học, tự NC	11	- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
	7.4. Language work: make suggestions for products for corporate clients	Bài tập	2	- Đọc sách và làm bài tập trong Course book trang 58	
	Nội dung 8: Central bank and banking regulations 8.1. Discussion: business cycle and liquidity in the market 8.2. Reading: National and central banks 8.3. Listening: Central banks and their functions 8.5. Grammar: Present perfect continuous	Lý thuyết	3	- Nghiên cứu topic Central bank and banking regulations (<i>English for Banking & Finance</i>) trang 60-64 để chuẩn bị cho bài học mới về cùng chủ đề. - Tìm hiểu topic của bài từ sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	
	- Học các từ, cụm từ mới cùng chủ đề trong sách <i>Dictionary of Finance and Business Terms</i>	Tự học, tự NC	11	- Ôn tập về topic của bài qua sách vở, báo chí, google - Tự trang bị vốn kiến thức từ vựng trong sách <i>Dictionary</i>	

	- Ôn tập Present perfect continuous			<i>of Finance and Business Terms</i>	
	8.4. Language work: the economic trends.	Bài tập	1	- Đọc sách và làm bài tập trong Course book trang 66	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, các thuật ngữ, cụm từ và hợp ngữ thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14, CLO15, CLO17, CLO18
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26, CLO27

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng phân tích, tình huống, giải quyết các vấn đề và kỹ năng tham gia đàm thoại, hội họp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Nội dung: Thực hành kỹ năng tham gia cuộc họp giải quyết tình huống thương mại theo nhóm. Sinh viên chuẩn bị ở nhà và thực hành tình huống ở lớp theo hình thức đóng vai.
- Tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Hiểu và biết cách phân tích tình huống	2
+ Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng	2
+ Áp dụng một cách hợp lý các thuật ngữ và cấu trúc đã học vào phần đàm thoại	2
+ Thể hiện tính sáng tạo	2
+ Thể hiện được tinh thần hợp tác trong các nhiệm vụ học tập nhóm	2

Tổng điểm	10
------------------	-----------

- Hình thức đánh giá: Giáo viên quan sát trực tiếp phần thể hiện của các nhóm và cho điểm dựa trên các tiêu chí.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 50 phút.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng nghe đã học trong suốt học kỳ.

- Nội dung: Các dạng bài tập nghe, đọc theo nội dung các bài đã học.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO1, CLO2, CLO18, CLO25
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

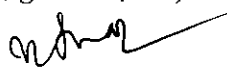
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN


(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngôn ngữ kinh tế thương mại 4
(English for Marketing and Advertising)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: nam84.utehy@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Lan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lamilami1981@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngôn ngữ Kinh tế thương mại 4

2.2. Mã số: 151318

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng thực hành tiếng
- Học phần học trước: Các học phần kỹ năng thực hành tiếng

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành Tiếng Anh - Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần Ngôn ngữ kinh tế thương mại 4 – English for Marketing and Advertising cung cấp cho sinh viên một lượng lớn kiến thức ngôn ngữ cũng như chuyên ngành và các kỹ năng, chiến lược liên quan đến tiếp thị và quảng cáo. Học phần bao gồm tất cả các nhiệm vụ của bộ phận tiếp thị và quảng cáo, đồng thời có sự nhấn mạnh vào các từ vựng và kỹ năng giao tiếp liên quan cần thiết để làm việc hiệu quả bằng tiếng Anh. Sinh viên được trang bị các từ vựng chuyên môn quan trọng liên quan đến thương hiệu, nghiên cứu thị trường, tỷ lệ quảng cáo, tiếp thị trực tiếp và quan hệ công chúng; đồng thời cũng được thực hành các kỹ năng liên quan đến điện thoại, gửi email, các cuộc họp và thuyết trình. Các bài học được lồng ghép vào những tình huống giao tiếp điển hình, tạo môi trường thực tế để sinh viên có thể tiếp thu tối đa các từ vựng, các kỹ năng và vận dụng hiệu quả để giao tiếp trong môi trường làm việc liên quan đến tiếp thị và quảng cáo.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

+ **Kiến thức:**

CO1: Nhận biết được một số kỹ năng và kiến thức cơ bản liên quan đến tiếp thị và quảng cáo: các công việc liên quan đến tiếp thị và quảng cáo, logos, nhãn hàng, dữ liệu khách

hàng, nghiên cứu thị trường, chiến lược marketing, các kênh quảng cáo, quan hệ công chúng, tổ chức sự kiện...

CO2: Nhận biết được các lĩnh vực công việc cơ bản trong marketing và quảng cáo: thiết kế logos, nghiên cứu thị trường, chiến lược quảng cáo, tổ chức và tham gia sự kiện...

CO3: Ghi nhớ được các từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu cơ bản liên quan đến các tình huống giao tiếp trong hoạt động tiếp thị và quảng cáo: hỏi về công việc, trình bày quan điểm, viết thư, email, thảo luận, đàm phán, gọi điện thoại, báo cáo...

+ Kỹ năng:

CO4: Nghe hiểu tốt các tình huống giao tiếp liên quan đến tiếp thị và quảng cáo.

CO5: Đọc hiểu nội dung văn bản tiếng Anh liên quan đến tiếp thị, nhãn hàng, nghiên cứu thị trường, các chiến lược marketing,...

CO6: Trình bày được ý kiến, quan điểm của cá nhân về các vấn đề liên quan trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo.

CO7: Đưa ra đề nghị, lời khuyên trong các tình huống khác nhau

CO8: Miêu tả được, thuyết trình được các chiến lược quảng cáo

CO9: Biết cách giải quyết một số vấn đề liên quan đến tiếp thị và quảng cáo

CO10: Viết email, báo cáo liên quan đến công việc tiếp thị và quảng cáo

+ Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO11: Hợp tác hoạt động nhóm, tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh; tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Nhận biết được một số kỹ năng và kiến thức cơ bản liên quan đến tiếp thị và quảng cáo: các công việc liên quan đến tiếp thị và quảng cáo, logos, nhãn hàng, dữ liệu khách hàng, nghiên cứu thị trường, chiến lược marketing, các kênh quảng cáo, quan hệ công chúng, tổ chức sự kiện...	PLO5, PLO7
CO2	CLO2	Nhận biết được các lĩnh vực công việc cơ bản trong marketing và quảng cáo: thiết kế logos, nghiên cứu thị trường, chiến lược quảng cáo, tổ chức và tham gia sự kiện...	PLO5, PLO7
CO3	CLO3	Ghi nhớ được các từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu cơ bản liên quan đến các tình huống giao tiếp trong hoạt động tiếp thị và quảng cáo: hỏi về công việc, trình bày quan điểm, viết thư, email, thảo luận, đàm phán, gọi điện thoại, báo cáo...	PLO5, PLO7
Kỹ năng			
CO4	CLO4	Nghe hiểu tốt các tình huống giao tiếp liên quan đến tiếp thị và quảng cáo.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO5	CLO5	Đọc hiểu nội dung văn bản tiếng Anh liên quan đến tiếp thị, nhãn hàng, nghiên cứu thị trường, các chiến lược marketing,...	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO6	CLO6	Trình bày được ý kiến, quan điểm của cá nhân về các vấn đề liên quan trong lĩnh vực tiếp thị	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11

		và quảng cáo.	
CO7	CLO7	Đưa ra đề nghị, lời khuyên trong các tình huống khác nhau	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO8	CLO8	Miêu tả được, thuyết trình được các chiến lược quảng cáo	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO9	CLO9	Biết cách giải quyết một số vấn đề liên quan đến tiếp thị và quảng cáo	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO10	CLO10	Viết email, báo cáo liên quan đến công việc tiếp thị và quảng cáo	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO11	CLO11	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
	CLO12	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151318	Ngôn ngữ kinh tế thương mại 4	0	0	0	0	1	0	3	3	3	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Introduction to marketing and advertising

- 1.1. Jobs and responsibilities
- 1.2. Corporate identity, logos
- 1.3. Branding

Nội dung 2: Finding the customers

- 2.1. Market research
- 2.2. Customer profiles
- 2.3. Data collection
- 2.4. A telephone survey

Nội dung 3: Planning a marketing strategies

- 3.1. The marketing plan
- 3.2. The four Ps
- 3.3. Pricing and positioning strategies

Nội dung 4: Creating ads

- 4.1. The AIDA model for advertising
- 4.2. Working with an ad agency
- 4.3. Advertising channels
- 4.4. Rate sheets

Nội dung 5: Marketing tools

- 5.1. Distribution channels
- 5.2. Types of discount
- 5.3. Types of retailer

5.4. Telemarketing

5.5. Direct marketing

Nội dung 6: Presenting your public face

6.1. Public relations

6.2. Websites as a marketing tool

6.3. Sponsoring

6.4. Effective press releases

Nội dung 7: Marketing through trade fairs

7.1. Giveaways

7.2. Organizing events

7.3. Attending a trade fair

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Gore, S. (2009). *English for Marketing and Advertising*. Oxford: Oxford University Press.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Farral, C.& Linsley, M. (2008). *Professional English in use - Marketing*. Cambridge: Cambridge University Press.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1: Introduction to marketing and advertising	4	2				12	18
Nội dung 2: Finding the customers	4	2				12	18
Nội dung 3: Planning a marketing strategies	4	2				12	18
Nội dung 4: Creating ads	4	2				12	18
Nội dung 5: Marketing tools	4	2				12	18
Nội dung 6: Presenting your public face	4	2				12	18
Nội dung 7: Marketing through trade fairs	6	3				18	27
Tổng cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Nội dung 1: Introduction to marketing and advertising	Lý thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 1 ở trang 05-08 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.11

	1.1. Jobs and responsibilities				
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 05-08 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 10	
2	Nội dung 1: Introduction to marketing and advertising 1.2. Corporate identity, logos 1.3. Branding	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 1 ở trang 08-09 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 08-09 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 10	
3	Nội dung 2: Finding the customers 2.1. Market research 2.2. Customer profiles	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 11-14 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.6 CLO.7 CLO.8 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 11-14 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 18	
4	Nội dung 2: Finding the customers 2.3. Data collection 2.4. A telephone survey	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 15-17 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.7 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 15-17 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 18	

5	Nội dung 3: Planning a marketing strategies 3.1. The marketing plan 3.2. The four Ps	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 3 ở trang 19-22 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.8 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 19-22 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 23	
6	Nội dung 3: Planning a marketing strategies 3.3. Pricing and positioning strategie	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 3 ở trang 23-25 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.8 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 23-25 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 26	
7	Nội dung 4: Creating ads 4.1. The AIDA model for advertising 4.2. Working with an ad agency	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 4 ở trang 27-31 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.7 CLO.8 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 27-31 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 36	
8	Nội dung 4: Creating ads 4.3. Advertising channels 4.4. Rate sheets	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 4 ở trang 31-35 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.6 CLO.10 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 31-35 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 36	
Kiểm tra GHP					
Yêu cầu: Đạt được các mục tiêu: CLO.1, CLO.2, CLO.3, CLO.10, CLO.11					

9	Nội dung 5: Marketing tools 5.1. Distribution channels 5.2. Types of discount 5.3. Types of retailer	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 5 ở trang 37-40 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.4 CLO.6 CLO.10 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 37-40 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 44	
10	Nội dung 5: Marketing tools 5.4. Telemarketing 5.5. Direct marketing	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 5 ở trang 41-43 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.10 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 41-43 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 44	
11	Nội dung 6: Presenting your public face 6.1. Public relations 6.2. Websites as a marketing tool	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 6 ở trang 45-48 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.10 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 45-48 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 52	
12	Nội dung 6: Presenting your public face 6.3. Sponsoring 6.4. Effective press releases	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 6 ở trang 49-51 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 49-51 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 52	

13	Nội dung 7: Marketing through trade fairs 7.1. Giveaways	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 7 ở trang 53-55 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.10 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 53-55 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 59	
14	Nội dung 7: Marketing through trade fairs 7.2. Organizing events	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 7 ở trang 56-58 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 56-58 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 59	
15	Nội dung 7: Marketing through trade fairs 7.3. Attending a trade fair	Lí thuyết	2	Nghiên cứu nội dung Unit 7 ở trang 56-58 (English for Marketing and Advertising)	CLO.1 CLO.2 CLO.3 CLO.11
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 56-58 (English for Marketing and Advertising)	
	Output	Tự học, nghiên cứu	6	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 59	

10. Quy định của học phần đối với người học

10.1. Yêu cầu

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- SV phải thực hiện các bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ
- Hoàn thành các bài kiểm tra theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

10.2. Chính sách đối với môn học

- Khuyến khích sinh viên tìm thêm tài liệu tham khảo và trao đổi ý kiến với các giảng viên.
- Giới thiệu cho sinh viên các nguồn tài liệu cập nhật về các vấn đề liên quan đến môn học: sách, báo, giáo trình và Internet.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các lĩnh vực trong ngành logistic, các thuật từ, từ viết tắt thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kĩ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO10,
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO6, CLO8, CLO9
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO12

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra đánh giá kiến thức, củng cố kiến thức từ vựng, khả năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, các thuật từ, từ viết tắt đã học
- Nội dung: Sinh viên cần thuyết trình theo nhóm 3-4 người về một chủ điểm đã học trong cả học phần
- Hình thức đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handout, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải hiểu và thuộc được các từ, mẫu câu trong lĩnh vực du lịch.
- Hình thức đánh giá: Thi viết tự luận.
- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi Kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá việc tích lũy kiến thức và phát triển kỹ năng của cả học phần
- Nội dung: Ngoài nội dung cho thi giữa học phần, người học cần củng cố các kỹ năng nghe, đọc và viết cũng như củng cố kiến thức về các chủ đề đã học được trong học phần.
- Hình thức đánh giá: Thi viết tự luận.
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm làm tròn đến một chữ số thập phân.

Các điểm thành phần phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần đó.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
---------------------	--------------	---------------------------

Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO10, CLO11, CLO12
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO11, CLO12
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

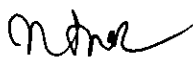
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hùng

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Nga

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tiếng Anh du lịch
(English for Tourism)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Lan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lamilami1981@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng Anh du lịch

2.2. Mã số: 151321

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian / HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng thực hành tiếng

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành Tiếng -Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần này Tiếng Anh du lịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa xã hội cơ bản liên quan đến ngành du lịch. Đồng thời học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng để sinh viên có thể giao tiếp bằng tiếng Anh thành thạo trong các hoạt động lữ hành du lịch, từ đó các bạn có thêm cơ hội nghề nghiệp với môi trường làm việc năng động, thời gian làm việc linh hoạt và thu nhập cao.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

* **Kiến thức:**

CO1: Nhận biết được một số kỹ năng và kiến thức cơ bản liên quan đến hoạt động lữ hành du lịch: sự khác biệt về văn hóa, cách ứng xử phù hợp với văn hóa của khách hàng, các loại khách hàng,...

CO2: Nhận biết được các lĩnh vực công việc cơ bản trong hoạt động lữ hành du lịch: đón khách, tổ chức tour, giải quyết các vấn đề liên quan.

CO3: Ghi nhớ được các từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu cơ bản liên quan đến các tình huống giao tiếp trong hoạt động lễ hành du lịch.

*** Kỹ năng:**

CO4: Nghe hiểu tốt các tình huống giao tiếp liên quan đến ngành du lịch: chào hỏi – giới thiệu, các thông tin về khách hàng, lắng nghe ý kiến khách hàng...

CO5: Đọc hiểu nội dung văn bản tiếng Anh liên quan đến du lịch, khách sạn, các tour du lịch, các loại hình du lịch...

CO6: Trình bày được các thông tin về tour du lịch, thời tiết, dịch vụ của nhà hàng, khách sạn liên quan, các nội quy...

CO7: Đưa ra đề nghị, lời khuyên trong các tình huống khác nhau

CO8: Miêu tả được các địa điểm du lịch, các lễ hội, các sự kiện

CO9: Biết cách giải quyết một số vấn đề liên quan đến tour du lịch, khách hàng

CO10: Viết email, báo cáo liên quan đến công việc lễ hành du lịch

*** Thái độ:**

CO11: Hợp tác hoạt động nhóm, tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh; tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các kiến thức liên quan đến du lịch	PLO5, PLO6
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật từ, cụm từ và hợp ngữ thường dùng trong du lịch, dịch vụ	PLO5, PLO6
CO3	CLO3	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận trong cuộc họp	PLO5, PLO6
	CLO4	Ghi nhớ các cụm từ thường dùng để sắp xếp lịch hẹn qua điện thoại	PLO5, PLO6
	CLO5	Ghi nhớ cấu trúc và các bước thực hiện thuyết trình	PLO5, PLO6
	CLO6	Ghi nhớ các cấu trúc để điều hành cuộc họp với vai trò chủ trì cuộc họp	PLO5, PLO6
	CLO7	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ để thuyết phục và đàm phán	PLO5, PLO6
	CLO8	Ghi nhớ các cấu trúc ngôn ngữ chào và giới thiệu thông tin	PLO5, PLO6
Kỹ năng			
CO4	CLO9	Phát triển kỹ năng đọc lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi, khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO10	Phát triển kỹ năng đọc lướt lấy thông tin chính để tóm tắt bài viết, nhận diện quan điểm của tác giả	PLO8, PLO9, PLO10
CO5	CLO11	Cải thiện kỹ năng đọc lướt để tìm ý chính của từng đoạn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO12	Phát triển kỹ năng đọc quét thông tin chi tiết và nhận diện các quan điểm khác nhau trong bài viết	PLO8, PLO9, PLO10

	CLO13	Đoán nghĩa của từ, cụm từ qua ngữ cảnh bài viết	PLO8, PLO9, PLO10
CO6	CLO14	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi ngắn	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO15	Phát triển kỹ năng nghe từ khóa để điền vào câu khuyết hay bảng biểu	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO16	Phát triển kỹ năng nghe lấy thông tin chi tiết để khẳng định thông tin đúng/sai	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO17	Phát triển kỹ năng vừa nghe vừa ghi chú nội dung quan trọng	PLO8, PLO9, PLO10
CO7	CLO18	Phát triển kỹ năng thảo luận trôi chảy theo cặp, nhóm theo các chủ đề và tình huống khác nhau;	PLO8, PLO9, PLO10
CO8	CLO19	Cải thiện kỹ năng viết thư điện tử	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO20	Thực hành viết báo cáo đề xuất giải pháp hay kế hoạch hành động	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO21	Cải thiện kỹ năng viết biên bản cuộc họp/ hành động	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO22	Phát triển kỹ năng viết thư	PLO8, PLO9, PLO10
	CLO23	Thực hành viết biên bản tóm tắt cuộc họp	PLO8, PLO9, PLO10
CO9	CLO24	Tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống với các vai trò khác nhau	PLO8, PLO9, PLO10
CO10	CLO25	Xây dựng kỹ năng xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc dịch vụ và du lịch	PLO8, PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO11	CLO26	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13
	CLO27	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
151321	Tiếng Anh du lịch - English for Tourism									
		0	0	0	0	1	3	0	3	3
		PLO10	PLO1	PLO12	PLO1	PLO14	PLO15			
		3	0	2	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết của học phần
Nội dung 1: Arrivals

1.1. Career skills and knowledge: Cultural differences in greeting

1.2. Language skill

- 1.2.1. Listening: Greeting and introducing
- 1.2.2. Reading: Welcoming – the first encounter
- 1.2.3. Speaking: Welcoming visitors
- 1.2.4. Writing: Arrival information

1.3. Language knowledge

- 1.3.1. Language spot: Greeting and introducing
- 1.3.2. Vocabulary: Arriving and moving on
- 1.3.3. Pronunciation: Makes of car

Nội dung 2: A place to stay

2.1. Career skills and knowledge: Welcoming guests

2.2. Language skill

- 2.2.1. Listening: Registration procedures
- 2.2.2. Reading: Client perceptions of hotels
- 2.2.3. Speaking: Registering new arrivals
- 2.2.4. Writing: Hotel information

2.3. Language knowledge

- 2.3.1. Language spot: Where things are
- 2.3.2. Vocabulary: New arrivals
- 2.3.3. Pronunciation: Highlighting key words

Nội dung 3: Tourist information services

3.1. Career skills and knowledge: Assessing customer types

3.2. Language skill

- 3.2.1. Listening: Tourist information
- 3.2.2. Reading: Tourist information centres
- 3.2.3. Speaking: Giving information
- 3.2.4. Writing: Recommendations

3.3. Language knowledge

- 3.3.1. Language spot: Recommending and promoting
- 3.3.2. Vocabulary: Information types
- 3.3.3. Pronunciation: Linking words together

Nội dung 4: Rural tourism

4.1. Career skills and knowledge: Personal appearance

4.2. Language skill

- 4.2.1. Listening: From tour guide to tour manager
- 4.2.2. Reading: Three tours
- 4.2.3. Speaking: Checking the schedule
- 4.2.4. Writing: Preparing notes for recommendations

4.3. Language knowledge

- 4.3.1. Language spot: Explaining arrangements
- 4.3.2. Vocabulary: Standards of performance
- 4.3.3. Pronunciation: Highlighting words to show feelings

Nội dung 5: Attractions and events

5.1. Career skills and knowledge: Different cultures, different responses

5.2. Language skill

- 5.2.1. Listening: Describing a festival
- 5.2.2. Reading: Trends in visitors attractions
- 5.2.3. Speaking: Bringing attractions to life
- 5.2.4. Writing: Festivals

5.3. Language knowledge

- 5.3.1. Language spot: The passives

5.3.2. Vocabulary: Types of visitor attractions

5.3.3. Pronunciation

Nội dung 6: On tour

6.1. Career skills and knowledge: Personal appearance

6.2. Language skill

6.2.1. Listening: From tour guide to tour manager

6.2.2. Reading: Three tours

6.2.3. Speaking: Checking the schedule

6.2.4. Writing: Preparing notes for recommendations

6.3. Language knowledge

6.3.1. Language spot: Explaining arrangements

6.3.2. Vocabulary: Standards of performance

6.3.3. Pronunciation: Highlighting words to show feelings

Nội dung 7: Hotel entertainment

7.1. Career skills and knowledge: Customers of all ages

7.2. Language skill

7.2.1. Listening: Making a water ball

7.2.2. Reading: Working with kids

7.2.3. Speaking: Preparing a daily programme

7.2.4. Writing: Email application

7.3. Language knowledge

7.3.1. Language spot: Indefinite pronouns

7.3.2. Vocabulary: Something for everyone

7.3.3. Pronunciation: Consonant groups with /s/

Nội dung 8: Specialized tourism

8.1. Career skills and knowledge: Cross-cultural misunderstanding

8.2. Language skill

8.2.1. Listening: Special request

8.2.2. Reading: What is niche tourism?

8.2.3. Speaking: Preparing and running a specialized tour

8.2.4. Writing: Report on specialized tourism

8.3. Language knowledge

8.3.1. Language spot: Responding to special requests

8.3.2. Vocabulary: Describing disability

8.3.3. Pronunciation: Stress in compound nouns

Nội dung 9: Business travel

9.1. Career skills and knowledge: Cultural awareness

9.2. Language skill

9.2.1. Listening: The needs of the business travellers

9.2.2. Reading: Culture guide

9.2.3. Speaking: Comparing conference centres

9.2.4. Writing: A conference enquiry

9.3. Language knowledge

9.3.1. Language spot: Describing dimensions, capacity and facilities

9.3.2. Vocabulary: Business travel terms

9.3.3. Pronunciation: The consonants

Nội dung 10: Checking out

10.1. Career skills and knowledge: Quality standards

10.2. Language skill

10.2.1. Listening: Life in the front office

10.2.2. Reading: Checking out procedures

10.2.3. Speaking: Checking guests out

10.2.4. Writing: Reporting to the manager

10.3. Language knowledge

10.3.1. Language spot: Responding to problems

10.3.2. Vocabulary: Front office duties

10.3.3. Pronunciation: Understanding rapid speech

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Robin, W. & Keith, H. (2010). *Oxford English for Careers – Tourism 2*. Oxford: Oxford University Press.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Robin, W. & Keith, H. (2010). *Oxford English for Careers – Tourism 1*. Oxford: Oxford University Press.

8.2.2. Mol, H. (2008). *English for Tourism and Hospitality*. Garnet Education.

9. Kế hoạch dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	3	2				10	15
Nội dung 2	3	2				10	15
Nội dung 3	3	2				10	15
Nội dung 4	3	2				10	15
Nội dung 5	3	2				10	15
Nội dung 6	3	1				8	12
Nội dung 7	3	1				8	12
Nội dung 8	3	1				8	12
Nội dung 9	3	1				8	12
Nội dung 10	3	1				8	12
Cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Nội dung 1: Unit 1: Arrivals</p> <p>1.1. Career skills and knowledge: Cultural differences in greeting</p> <p>1.2. Language skill</p> <p>1.2.1. Listening: Greeting and introducing</p> <p>1.2.2. Reading: Welcoming – the first encounter</p> <p>1.2.3. Speaking: Welcoming visitors</p> <p>1.2.4. Writing: Arrival information</p>	Lý thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 1 ở trang 07-11 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10, CLO14, CLO15, CLO19, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27

	<p>1.3. Language knowledge 1.3.1. Language spot: Greeting and introducing 1.3.2. Vocabulary: Arriving and moving on 1.3.3. Pronunciation: Makes of car</p>				
	Practice exercises	Bài tập	2	Làm các bài tập ở trang 07-11 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	10	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 04-11 (OEC-Tourism 1)	
2	<p>Nội dung 2: Unit 2: A place to stay 2.1. Career skills and knowledge: Welcoming guests 2.2. Language skill 2.2.1. Listening: Registration procedures 2.2.2. Reading: Client perceptions of hotels 2.2.3. Speaking: Registering new arrivals 2.2.4. Writing: Hotel information 2.3. Language knowledge 2.3.1. Language spot: Where things are 2.3.2. Vocabulary: New arrivals 2.3.3. Pronunciation: Highlighting key words</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 12-19 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO9, CLO14, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	2	Làm các bài tập ở trang 12-19 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	

		Tự học, nghiên cứu	10	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 12-19 (OEC- Tourism 1)	
3	Nội dung 3: Unit 3: Tourist information services 3.1. Career skills and knowledge: Assessing customer types 3.2. Language skill 3.2.1. Listening: Tourist information 3.2.2. Reading: Tourist information centres 3.2.3. Speaking: Giving information 3.2.4. Writing: Recommendations 3.3. Language knowledge 3.3.1. Language spot: Recommending and promoting 3.3.2. Vocabulary: Information types 3.3.3. Pronunciation: Linking words together	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 3 ở trang 20-27 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO4, CLO7, CLO8, CLO22, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	2	Làm các bài tập ở trang 20-27 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	10	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 20-27 (OEC-Tourism 1)	
4	Nội dung 4: Unit 6: Rural tourism 4.1. Career skills and knowledge: Personal appearance 4.2. Language skill 4.2.1. Listening: From tour guide to tour manager 4.2.2. Reading: Three tours	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 6 ở trang 44-51 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO11, CLO14, CLO15, CLO24, CLO25,

	<p>4.2.3. Speaking: Checking the schedule</p> <p>4.2.4. Writing: Preparing notes for recommendations</p> <p>4.3. Language knowledge</p> <p>4.3.1. Language spot: Explaining arrangements</p> <p>4.3.2. Vocabulary: Standards of performance</p> <p>4.3.3. Pronunciation: Highlighting words to show feelings</p>				CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	2	Làm các bài tập ở trang 44-51 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	10	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 28-35 (OEC-Tourism 1)	
5	<p>Nội dung 5: Unit 7: Attractions and events</p> <p>5.1. Career skills and knowledge: Different cultures, different responses</p> <p>5.2. Language skill</p> <p>5.2.1. Listening: Describing a festival</p> <p>5.2.2. Reading: Trends in visitors attractions</p> <p>5.2.3. Speaking: Bringing attractions to life</p> <p>5.2.4. Writing: Festivals</p> <p>5.3. Language knowledge</p> <p>5.3.1. Language spot: The passives</p> <p>5.3.2. Vocabulary: Types of visitor attractions</p> <p>5.3.3. Pronunciation</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 7 ở trang 60-67 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO10, CLO13, CLO18, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Discussion	Thảo luận	2	Nghiên cứu, trả lời các câu hỏi thảo luận ở trang 51 (Oxford	

				English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	10	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 36-43 (OEC-Tourism 1)	
Thi GHP: 60 phút Yêu cầu: Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO15					
6	Nội dung 6: Unit 8: On tour 6.1. Career skills and knowledge: Personal appearance 6.2. Language skill 6.2.1. Listening: From tour guide to tour manager 6.2.2. Reading: Three tours 6.2.3. Speaking: Checking the schedule 6.2.4. Writing: Preparing notes for recommendations 6.3. Language knowledge 6.3.1. Language spot: Explaining arrangements 6.3.2. Vocabulary: Standards of performance 6.3.3. Pronunciation: Highlighting words to show feelings	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 8 ở trang 68-75 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO16, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 68-75 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	8	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 60-67 (OEC-Tourism 1)	
7	Nội dung 7: Unit 9: Hotel entertainment	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 9 ở trang 76-83	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13,

	<p>7.1. Career skills and knowledge: Customers of all ages</p> <p>7.2. Language skill</p> <p>7.2.1. Listening: Making a water ball</p> <p>7.2.2. Reading: Working with kids</p> <p>7.2.3. Speaking: Preparing a daily programme</p> <p>7.2.4. Writing: Email application</p> <p>7.3. Language knowledge</p> <p>7.3.1. Language spot: Indefinite pronouns</p> <p>7.3.2. Vocabulary: Something for everyone</p> <p>7.3.3. Pronunciation: Consonant groups with /s/</p>			(Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO15 CLO17, CLO18, CLO23 CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 76-83 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	8	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 68-75 (OEC-Tourism 1)	
8	<p>Nội dung 8: Unit 10: Specialized tourism</p> <p>8.1. Career skills and knowledge: Cross-cultural misunderstanding</p> <p>8.2. Language skill</p> <p>8.2.1. Listening: Special request</p> <p>8.2.2. Reading: What is niche tourism?</p> <p>8.2.3. Speaking: Preparing and running a specialized tour</p> <p>8.2.4. Writing: Report on specialized tourism</p> <p>8.3. Language knowledge</p> <p>8.3.1. Language spot: Responding to special requests</p>	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 10 ở trang 84-91 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO5, CLO8, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27

	8.3.2. Vocabulary: Describing disability 8.3.3. Pronunciation: Stress in compound nouns				
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 84-91 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	8	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 76-83 (OEC-Tourism 1)	
9	Nội dung 9: Unit 11: Business travel 9.1. Career skills and knowledge: Cultural awareness 9.2. Language skill 9.2.1. Listening: The needs of the business travellers 9.2.2. Reading: Culture guide 9.2.3. Speaking: Comparing conference centres 9.2.4. Writing: A conference enquiry 9.3. Language knowledge 9.3.1. Language spot: Describing dimensions, capacity and facilities 9.3.2. Vocabulary: Business travel terms 9.3.3. Pronunciation: The consonants	Lí thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 10 ở trang 92-99 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO15, CLO17, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	01	Làm các bài tập ở trang 92-99 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	8	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 84-92	

				(OEC-Tourism 1)	
10	Nội dung 10: Unit 12: Checking out 10.1. Career skills and knowledge: Quality standards 10.2. Language skill 10.2.1. Listening: Life in the front office 10.2.2. Reading: Checking out procedures 10.2.3. Speaking: Checking guests out 10.2.4. Writing: Reporting to the manager 10.3. Language knowledge 10.3.1. Language spot: Responding to problems 10.3.2. Vocabulary: Front office duties 10.3.3. Pronunciation: Understanding rapid speech	Lý thuyết	3	Nghiên cứu nội dung Unit 12 ở trang 100-107 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	CLO1, CLO2, CLO6, CLO8, CLO22, CLO24, CLO25, CLO26, CLO27
	Practice exercises	Bài tập	1	Làm các bài tập ở trang 100-107 (Oxford English for Careers – Tourism 2)	
		Tự học, nghiên cứu	8	Nghiên cứu nội dung, làm các bài tập ở trang 97-99 (OEC-Tourism 1)	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, các thuật từ, cụm từ và hợp ngữ thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kỹ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20, CLO21, CLO22, CLO23, CLO24, CLO25
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO26, CLO27

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, kỹ năng phân tích, tình huống, giải quyết các vấn đề và kỹ năng tham gia đàm thoại, hội họp trong môi trường thương mại.

- Nội dung: Thực hành kỹ năng tham gia cuộc họp giải quyết tình huống thương mại theo nhóm. Sinh viên chuẩn bị ở nhà và thực hành tình huống ở lớp theo hình thức đóng vai.

- Tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Hiểu và biết cách phân tích tình huống	2
+ Diễn đạt trôi chảy, phát âm rõ ràng	2
+ Áp dụng một cách hợp lý các thuật ngữ và cấu trúc đã học vào phần đàm thoại	2
+ Thể hiện tính sáng tạo	2
+ Thể hiện được tinh thần hợp tác trong các nhiệm vụ học tập nhóm	2
Tổng điểm	10

- Hình thức đánh giá: Giáo viên quan sát trực tiếp phần thể hiện của các nhóm và cho điểm dựa trên các tiêu chí

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải thi các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 50 phút.

- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học trong suốt học kỳ.
- Nội dung: Các dạng bài tập nghe, đọc theo nội dung các bài đã học.
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 60 phút.
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO18, CLO25
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO13, CLO14, CLO15
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO9, CLO13, CLO14, CLO17

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

P

TRƯỞNG BỘ MÔN

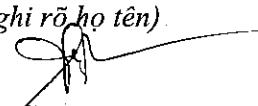
(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tiếng Anh Bán Hàng và Thu Mua
(English for Sales & Purchasing)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Phạm Thị Dương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ - Thạc Sĩ
- Email: duongphamfoe@gmail.com . Điện thoại cơ quan: 0321.3713. 284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ - Thạc Sĩ
- Email: duyenlefflhut2@gmail.com. Điện thoại cơ quan: 0321.3713. 284

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đoàn Thị Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: doanthuy8084@gmail.com. ĐT cơ quan - 03213713 284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Tiếng Anh Bán Hàng và Thu Mua

2.2. Mã số: 151323

2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học Thời gian	Lý thuyết/ Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng thực hành tiếng

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành Tiếng -Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Nội dung học phần Tiếng Anh bán hàng được thiết kế cho 3 tín chỉ. Mục tiêu của môn học là cung cấp cho sinh viên một lượng lớn kiến thức và kỹ năng giao tiếp thương mại cơ bản liên quan đến hoạt động, kế hoạch kinh doanh của công ty, kỹ năng giới thiệu sản phẩm, kỹ năng mua bán trao đổi hàng hóa, kỹ năng đàm phán hặc chăm sóc khách hàng, kỹ năng giải quyết xung đột thương mại. Sinh viên cũng được trang bị các kỹ năng nghe – nói - đọc - viết trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, bước đầu hình thành cơ sở nền tảng phục vụ cho nhu cầu công việc sau này.

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần này trang bị cho người học:

- **Kiến thức:**

CO1: Ghi nhớ được các từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu cơ bản liên quan đến các vấn đề về kinh doanh, thương mại và giao tiếp hàng ngày

CO2: Biết về các lĩnh vực cơ bản trong kinh doanh như: phát triển thương hiệu, phát triển các mối quan hệ, bí quyết đàm phán, sử dụng đơn đặt hàng hiệu quả, chăm sóc khách hàng, văn hóa kinh doanh và công sở

CO3: Phân biệt được các chủ đề, bối cảnh giao tiếp trong cuộc sống, trong thương mại

CO4: Cụm từ, cấu trúc ngôn ngữ thường dùng trong lĩnh vực bán hàng và thu mua

• **Kĩ năng**

CO5: Có thể đọc hiểu nội dung các văn bản tiếng Anh có liên quan đến chuyên ngành thương mại, fax, báo cáo, thông báo, v.v... trong lĩnh vực mua bán trao đổi hàng hóa.

CO6: Có thể hiểu các tin nhắn có nội dung yêu cầu hoặc giải thích vấn đề trong lĩnh vực thương mại

CO7: Viết được các ghi chú truyền đạt thông tin đơn giản về những nội dung liên quan tới sản phẩm, dịch vụ và những tình huống thường gặp trong kinh doanh,

CO8: Sử dụng thành thạo vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để thể hiện rõ quan điểm của mình về một số chủ đề trong lĩnh vực kinh doanh như: giới thiệu sản phẩm, phát triển các mối quan hệ làm ăn, đàm phán, đặt hàng hoặc chăm sóc khách hàng.

CO9: Nghe hiểu tốt các hình thức trao đổi thông tin thường dùng trong thương mại như hội thoại, họp bàn, đàm phán, nói chuyện điện thoại, ... v.v.

CO10: Thực hành được hội thoại với giáo viên và sinh viên về các chủ đề thường gặp trong lĩnh vực thương mại như: đặt hàng, mô tả, giới thiệu sản phẩm, đàm phán, khiếu nại....

CO11: Tham gia cuộc họp như: đưa ra đề xuất, điều hành thảo luận, đưa ra ý kiến, tán thành hoặc không tán thành, đàm phán, giải quyết xung đột thương mại hoặc chăm sóc khách hàng.

• **Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO12: Hợp tác hoạt động nhóm, tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Nhận diện và ghi nhớ các lĩnh vực khác nhau trong ngành bán hàng và thu mua	PLO5
CO2	CLO2	Ghi nhớ các thuật từ, từ viết tắt thường dùng trong chuyên ngành	PLO6
CO3	CLO3	Ôn lại và ghi nhớ các cụm từ, cấu trúc thường dùng trong giao tiếp trong lĩnh vực bán hàng và thu mua	PLO8
CO4	CLO4	Ôn lại các cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong giao tiếp hay văn bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành	PLO8
		Kỹ năng	
CO5	CLO5	Phát triển kĩ năng nghe lấy thông tin chính, từ khóa	PLO9, PLO10
	CLO6	Phát triển kĩ năng nghe lấy thông tin chi tiết để điền vào chỗ trống, bảng biểu	PLO9, PLO10
	CLO7	Phát triển kĩ năng nghe lấy thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi	PLO9, PLO10

CO6	CLO8	Phát triển kĩ năng nghe lấy thông tin chi tiết để xác định thứ tự, hay quy trình hoạt động	PLO9, PLO10
CO7	CLO9	Mô tả tính chất công việc và các nhiệm vụ liên quan; mô tả các bước của một quy trình hoạt động	PLO9, PLO10
	CLO10	Mô tả các thông tin có trong bảng báo giá thu mua	PLO9, PLO10
CO8	CLO11	Hỏi ý kiến, đưa ra ý kiến và thể hiện quan điểm	PLO9, PLO10
	CLO12	So sánh, đối chiếu giữa các phương thức thanh toán	PLO9, PLO10
CO9	CLO13	Đưa ra chỉ dẫn, hướng dẫn; thông báo về các sự cố, chỉ ra nguyên nhân, hậu quả	PLO9, PLO10
	CLO14	Đưa ra lời xin lỗi và hành động khắc phục cụ thể	PLO9, PLO10
CO10	CLO15	Điền vào các mẫu văn bản, bảng biểu	PLO9, PLO10
CO11	CLO16	Đọc lấy thông tin chính để trả lời câu hỏi và đưa ra nhận định cá nhân.	PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO12	CLO17	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm.	PLO12, PLO13 PLO14
	CLO18	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PL O1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
15132 3	Tiếng Anh bán hàng và thu mua - English for Sales and purchasing	0	0	0	0	1	3	0	3	3
		PL O10	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1	PLO1			
		3	0	2	2	2	2			

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Jobs and responsibilities 8 tiết (5LT, 3 BT)

- 1.1. Job titles and task
- 1.2. A sales meeting
- 1.3. A requisition

Nội dung 2: New Contacts 8 tiết (5LT, 3 BT)

- 2.1. At a trade fair
- 2.2. Relationship building

2.3. Follow- up emails

Nội dung 3: Offers 8 tiết (SLT, 3 BT)

- 3.1. A sales pitch
- 3.2. The AIDA approach to sales
- 3.3. A request for proposal
- 3.4 An offer letter

Nội dung 4: Negotiations 7 tiết (SLT, 2 BT)

- 4.1. Tips for successful negotiations
- 4.2. A company visit
- 4.3. Negotiating styles
- 4.4. Win-win negotiations

Nội dung 5: Orders 7 tiết (SLT, 2 BT)

- 5.1. Telephone orders
- 5.2. An online order
- 5.3. A change to an order
- 5.4. Numbers and figures
- 5.5. Contract terms and phrases

Nội dung 6: Customer care 7 tiết (SLT, 2 BT)

- 6.1. Dealing with problems over the tepephone and in writig
- 6.2. An online complaint form

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

Lothar Gutjahr, Sean Mahoney, **English for Sales and Purchasing** , Oxford University Press 2009

8.2. Học liệu tham khảo:

Sylee Gore and David Gordon Smith, **English for Socializing**, Oxford University Press 2009

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Nội dung 1	5	3				16	24
Nội dung 2	5	3				16	24
Nội dung 3	5	3				16	24
Nội dung 4	5	2				14	21
Nội dung 5	5	2				14	21
Nội dung 6	5	2				14	21
Cộng	30	15				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	-------------	----------------------------	----------

1	Nội dung 1: Jobs and responsibilities 1.1. Job titles and task - Starter - Two people working in sales and purchasing - Matching - Job ads - Job titles and descriptions 1.2. A sales meeting - Talk about your job	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 1 ở trang 05-09 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO9
	- Making arrangements via email - Meeting visitors on arrival	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Làm bài tập ở trang 05-09 (<i>English for Socializing</i>)	
2	Nội dung 1: Jobs and responsibilities (continue) 1.3. A requisition - Words with sales - Requisition form - Verbs and nouns - Informing - Telephone language - Output	Lí thuyết	2	- Nghiên cứu nội dung Unit 1 ở trang 10-12 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO4 CLO1 5 CLO1 6
	- Practice exercises: Task 8-10	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 10-1 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	
	- Talking about the weather - Talking about plans	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Làm bài tập ở trang 10-14 (<i>English for Socializing</i>)	
3	Nội dung 1: Jobs and responsibilities (continue) - Practice exercises: Task 10-12		2	- Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 13-15 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO1 6
	Nội dung 2: New Contacts 2.1. At a trade fair - Starter - Conversation with a potential customer	Lí thuyết	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 13-15 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	
	- Welcoming visitors - Talk about offices and company	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 14-20 (<i>English for Socializing</i>)	

4	Nội dung 2: New Contacts (cont) 2.2. Relationship building - Small talk - Being polite - Establishing contact at a trade fair - Output	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 15-21 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO5 CLO9 CLO15 CLO16
	- Offer refreshments - Giving directions	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 21-23 (<i>English for Socializing</i>)	
5	Nội dung 2: New Contacts (cont) 2.3. Follow- up emails - Complete an email - Useful phrases for emails	Lí thuyết	1	- Nghiên cứu nội dung Unit 2 ở trang 15-21 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO5 CLO9 CLO15 CLO16
	Practice exercises: Task 1-9	Bài tập	2	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 13-15 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	
	- Offer refreshments - Giving directions	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 21-23 (<i>English for Socializing</i>)	
6	Nội dung 2: New Contacts (cont) Practice exercises: Task 10-12	Bài tập	1	- Nghiên cứu nội dung Unit 3 ở trang 22-26 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO8 CLO16
	Nội dung 3: Offers 3.1. A sales pitch - Starter - Offers, tenders and bids - New products	Lý thuyết	2	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 22-26 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	
	- Make small talk - Free-time activities	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 23-26 (<i>English for Socializing</i>)	
7	Nội dung 3: Offers (cont) 3.3. A request for proposal - Request for proposal - The tendering or bidding process 3.2. The AIDA approach to sales - Article about AIDA - Phrases for buyers and purchasers - Talking about a product	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 3 ở trang 27-31 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO2 CLO3 CLO10 CLO11 CLO16
	- Travel and places - Follow-up emails	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 27-30 (<i>English for Socializing</i>)	

8	Nội dung 3: Offers (cont) 3.4 An offer letter - Offer letters - Active listening - Output Practice exercises: Unit 5 (<i>Market Leader Intermediate Practice File</i>) (part 2)	Bài tập	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 4 ở trang 32-35 (<i>English for Sales and Purchasing</i>) - Làm các bài tập luyện tập ở trang 27-31 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO1 2
	- Show a visitor around town - Place where you live	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 31-34 (<i>English for Socializing</i>)	
9	Nội dung 4: Negotiations 4.1. Tips for successful negotiations - Starter - Discussion about negotiating - Discussing terms and conditions 4.2. A company visit - Listen to a conversation - Meeting a buyer	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 4 ở trang 35-37 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO2 CLO3 CLO6 CLO1 6
	- Recommend things to do and places to see	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 35-37 (<i>English for Socializing</i>)	
Thi giữa học phần 60 phút Yêu cầu: Thực hiện được các mục tiêu: CLO.1; CLO.2; CLO.4; CLO.5; CLO.6; CLO.9, CLO11, CLO12, CLO15, CLO16					
10	Nội dung 4: Negotiations (cont) 4.3. Negotiating styles - Negotiating styles - Ways to agree or disagree 4.4. Win-win negotiations (cont) - Meet a client - Win-win negotiations - Output	Lí thuyết	2	- Nghiên cứu nội dung Unit 4 ở trang 37-41 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO1 1
	Practice exercises: Task 9-10	Bài tập	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 37-41. (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	
	- Giving directions in a town or city	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 38-39 (<i>English for Socializing</i>)	
11	Nội dung 4: Negotiations (cont) Practice exercises: Task 11-13	Bài tập	1	- - Làm bài tập ở trang 38-39 (<i>English for Socializing</i>)	CLO2 CLO3 CLO1 0 CLO1 6
	Nội dung 5: Orders 5.1. Telephone orders	Lí thuyết	2	- Nghiên cứu nội dung Unit 5 ở trang 44-47	

	<ul style="list-style-type: none"> - Starter - Customer order - Exchanging information on the phone 5.2. An online order <ul style="list-style-type: none"> - Handling orders - Web orders 			(English for Sales and Purchasing)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Make small talk in a restaurant - Decide what to order 	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 40 – 44 (English for Socializing)	
12	Nội dung 5: Orders (cont) 5.4. Numbers and figures <ul style="list-style-type: none"> - Referring to numbers on an order - Crossword 5.3. A change to an order <ul style="list-style-type: none"> - Call to change an order - Mini-dialogues 	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 5 ở trang 44-47 (English for Sales and Purchasing)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO1
	<ul style="list-style-type: none"> - Talk about family and relationships - Talk about education 	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 44-49 (English for Socializing)	3
13	Nội dung 5: Orders (cont) 5.5. Contract terms and phrases <ul style="list-style-type: none"> - A standard contract - Questions about a contract - Output Practice exercises: Task 6-11	Bài tập	2	- Nghiên cứu nội dung Unit 5 ở trang 48-49 (English for Sales and Purchasing)	
	Nội dung 6: Customer care 6.1. Dealing with problems over the telephone and in writing <ul style="list-style-type: none"> - Starter - Telephone complaints - Complaining effectively 	Lí thuyết	1	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 48-49 (English for Sales and Purchasing)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Starting a conversation - Talk about your company - Talk about products at the stand 	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 49-53 (English for Socializing)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1
14	Nội dung 6: Customer care (cont) 6.1. Dealing with problems over the telephone and in writing(cont) <ul style="list-style-type: none"> - Complaint management with CASH 6.2. An online complaint form <ul style="list-style-type: none"> - Complaint form - Complaint email - Response to complaints 	Lí thuyết	3	- Nghiên cứu nội dung Unit 6 ở trang 50-53 (English for Sales and Purchasing)	6
	<ul style="list-style-type: none"> - Try out new small talk topics - Follow up a new contact via email 	Tự học, tự NC	6	- Làm bài tập ở trang 54-57 (English for Socializing)	

15	Nội dung 6: Customer care (cont) - Letters of complaint and apology - Output	Lí thuyết	1	- Nghiên cứu nội dung Unit 6 ở trang 54-57 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO2 CLO3
	Practice exercises: Task 1-8	Bài tập	2	- Làm các bài tập luyện tập ở trang 50-53 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	CLO7 CLO8 CLO9 CLO1
	Test yourself	Tự học, tự NC	6	- Làm các bài tự luyện ở trang 58-59 (<i>English for Sales and Purchasing</i>)	3

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành Thuyết trình nhóm, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các lĩnh vực trong ngành logistic, các thuật từ, từ viết tắt thường được sử dụng cũng như các ngữ liệu ngôn ngữ dùng trong giao tiếp và ngữ pháp kết hợp với thực hành các kĩ năng ngôn ngữ.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng làm việc độc lập hay theo nhóm	CLO11, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO17; CLO18

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình nhóm

- Mục đích: Kiểm tra đánh giá kiến thức, củng cố kiến thức từ vựng, khả năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, các thuật từ, từ viết tắt đã học
- Nội dung: Sinh viên cần thuyết trình theo nhóm 3-4 người về một chủ điểm đã học trong cả học phần
- Hình thức đánh giá:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
Nội dung trình bày	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3

Chuẩn bị (handout, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng, kiến thức đã học trong nửa đầu học phần (Bài thi nằm trong các chủ đề về các khái niệm cơ bản trong logistics, loại hình dịch vụ logistics, quản lý kiểm kê và thu mua hàng hóa, phương tiện vận chuyển).
- Hình thức đánh giá: Thi viết trong thời gian 60 phút
- Lịch thi giữa học phần: Theo kế hoạch Bộ môn lập

11.2.3. Thi Kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá việc tích lũy kiến thức và phát triển kỹ năng của cả học phần
- Nội dung: Ngoài nội dung cho thi giữa học phần, người học cần củng cố các kỹ năng nghe, đọc và viết cũng như củng cố kiến thức về các chủ đề sắp xếp, điều hành phương tiện, quản lý nhà kho, các văn bản liên quan.
- Hình thức đánh giá: Thi viết trong 75 phút
- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO16
Thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO16

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

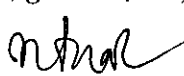
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hoàng

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Dương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VI MÔ
(Micro Economics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: vanhuong75hy@gmail.com 0221.3 767 066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Duchoasunghau@gmail.com. 0221.3 767 066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: thuybuithuspkt@gmail.com. 0221.3 767 066

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: Vũ Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Blackrain.vn@gmail.com. 0221.3 767 066

1.5. Giảng viên 5:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tuoinguyen.utehy@gmail.com . 0221.3 767 066

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Kinh tế vi mô

2.2. Mã số: 931214

2.3. Khối lượng: 2TC (2LT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện		30	60	90

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại – Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức cơ bản về: Khan hiếm nguồn lực, những quy luật kinh tế chủ yếu tác động tới việc ra quyết định lựa chọn của các chủ thể kinh tế; mô tả sự tương tác giữa người sản xuất với người tiêu dùng để xác định giá, sản lượng hàng hoá hoặc dịch vụ hoặc lao động và những tác động từ các chính sách của chính phủ;

xác định của sự thay đổi của lượng mua, lượng bán khi có sự thay đổi của giá và các nhân tố ảnh hưởng; phân tích hành vi của người tiêu dùng trên thị trường hàng hoá; phân tích hành vi của người sản xuất; cấu trúc của thị trường và xem xét việc ra quyết định của doanh nghiệp trong các thị trường cụ thể;

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

*** Kiến thức:**

CO1: Trình bày được những khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô: Kinh tế học, chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất.

CO2: Hiểu và trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản về cung-cầu, cân bằng thị trường hàng hóa, thị trường lao động. Các khái niệm về độ co giãn của cung – cầu.

CO3: Có kiến thức về nội dung của lợi ích người tiêu dùng, chi phí – doanh thu – lợi nhuận của doanh nghiệp. Có kiến thức về các loại thị trường để vận dụng vào các doanh nghiệp trong thực tế

CO4: Vận dụng các quyết định của doanh nghiệp và các thất bại của thị trường vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp

CO5: Có năng lực và phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành kinh tế đầu tư và đề xuất những sáng kiến có giá trị để ứng dụng những kiến thức đầu tư tại các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị...

*** Kỹ năng:**

CO6: Vận dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp để chỉ ra được các yếu tố sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất và thương mại.

CO7: Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến cung và cầu, xác định điểm cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường lao động.

CO8: Vận dụng công thức xác định độ co giãn để tính co giãn điểm và co giãn khoảng của cung và cầu

CO9: Vận dụng lý thuyết lợi ích để xác định tiêu dùng tối ưu để đưa ra quyết định lựa chọn tiêu dùng tối ưu.

CO10: Vận dụng lý thuyết sản xuất để xác định giá bán, sản lượng của doanh nghiệp tương ứng với mục tiêu tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận ở mỗi loại thị trường

CO11: Phát hiện ra nguyên nhân dẫn đến các thất bại thị trường trong thực tế và vai trò của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề đó.

*** Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

CO12. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Trình bày được những khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô: Kinh tế học, chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất.	PLO7
CO2	CLO2	Hiểu và trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản về cung-cầu, cân bằng thị trường hàng hóa, thị trường lao động. Các khái niệm về độ co giãn của cung – cầu.	PLO7
CO3	CLO3	Có kiến thức về nội dung của lợi ích người tiêu dùng, chi phí – doanh thu – lợi nhuận của doanh nghiệp. Có kiến thức về các loại thị	PLO7

		trường để vận dụng vào các doanh nghiệp trong thực tế	
CO4	CLO4	Vận dụng các quyết định của doanh nghiệp và các thất bại của thị trường vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp	PLO7
CO5	CLO5	Có năng lực và phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành kinh tế đầu tư và đề xuất những sáng kiến có giá trị để ứng dụng những kiến thức đầu tư tại các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị...	PLO7
Kỹ năng			
CO6	CLO6	Vận dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp để chỉ ra được các yếu tố sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất và thương mại.	PLO11
CO7	CLO7	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến cung và cầu, xác định điểm cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường lao động.	PLO11
CO8	CLO8	Vận dụng công thức xác định độ co giãn để tính co giãn điểm và co giãn khoảng của cung và cầu	PLO11
CO9	CLO9	Vận dụng lý thuyết lợi ích để xác định tiêu dùng tối ưu để đưa ra quyết định lựa chọn tiêu dùng tối ưu.	PLO11
CO10	CLO10	Vận dụng lý thuyết sản xuất để xác định giá bán, sản lượng của doanh nghiệp tương ứng với mục tiêu tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận ở mỗi loại thị trường	PLO11
CO11	CLO11	Phát hiện ra nguyên nhân dẫn đến các thất bại thị trường trong thực tế và vai trò của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề đó.	PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO12	CLO12	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
931600	Kinh tế vi mô	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16				
		2	2	2	2	2	2				

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC

03 tiết (3LT)

- 1.1. Giới thiệu về tổng quan kinh tế học
 - 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế
 - 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học
- 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.
 - 1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô
 - 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô
- 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế
 - 1.3.1. Quy luật khan hiếm
 - 1.3.2. Chi phí cơ hội
 - 1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần
 - 1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất.
 - 1.3.5. Phân tích cận biên

Chương 2. CUNG - CẦU **8 tiết (5LT, 3BT)**

- 2.1. Cầu
 - 2.1.1. Các khái niệm
 - 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu
 - 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu
 - 2.1.4. Hàm cầu
- 2.2. Cung
 - 2.2.1. Các khái niệm.
 - 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung
 - 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác tới lượng cung
 - 2.2.4. Hàm Cung
- 2.3. Cân bằng thị trường
 - 2.3.1. Trạng thái cân bằng
 - 2.3.2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng
 - 2.3.3. Tác động của sự can thiệp của Chính phủ.
- 2.4. Độ co giãn của cung và cầu
 - 2.4.1. Độ co giãn của cầu
 - 2.4.2. Độ co giãn của cung

Chương 3. LÝ THUYẾT LỢI ÍCH TIÊU DÙNG **5 tiết (3LT, 2BT)**

- 3.1. Những vấn đề chung
 - 3.1.1. Các khái niệm
 - 3.1.2. Các giả thuyết liên quan đến việc nghiên cứu lợi ích
- 3.2. Lý thuyết lợi ích
 - 3.2.1. Các khái niệm.
 - 3.2.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
 - 3.2.3. Lợi ích cận biên và đường cầu.
 - 3.2.4. Thặng dư tiêu dùng
- 3.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu
 - 3.3.1. Cân bằng của người tiêu dùng
 - 3.3.2. Tối đa hoá lợi ích

Chương 4. LÝ THUYẾT SẢN XUẤT **7 tiết (4LT, 3BT)**

- 4.1. Các khái niệm cơ bản về sản xuất
 - 4.1.1. Các khái niệm
 - 4.1.2. Hàm sản xuất

- 4.1.3. Sản xuất với một đầu vào biến đổi
- 4.2. Lý thuyết chi phí
- 4.3. Lợi nhuận
- 4.4. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận

Chương 5. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG 7 tiết (4LT, 3BT)

- 5.1. Các loại thị trường
 - 5.1.1. Khái niệm
 - 5.1.2. Phân loại thị trường
- 5.2. Cạnh tranh hoàn hảo
 - 5.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo
 - 5.2.2. Sản lượng của hãng cạnh tranh
 - 5.2.3. Xác định lợi nhuận
 - 5.2.4. Đường cung của một hãng cạnh tranh và của thị trường
 - 5.2.5. Điểm đóng cửa sản xuất
 - 5.2.6. Thặng dư sản xuất
- 5.3. Độc quyền
 - 5.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền
 - 5.3.2. Các nguyên nhân dẫn đến độc quyền
 - 5.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền.
 - 5.3.4. Lợi nhuận độc quyền
- 5.4. Cạnh tranh độc quyền
- 5.5. Độc quyền tập đoàn

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

- 8.1.1. Giáo trình Kinh tế vi mô, Khoa Kinh Tế, ĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

8.2. Học liệu tham khảo

- 8.2.1. Kinh tế học – David Begg, NXB Thống kê 2011.
- 8.2.2. Microeconomics – Robert S.Pindyck 1992.
- 8.2.3. Kinh tế học vi mô, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB 2016.
- 8.2.4. Vũ Kim Dũng (2018), Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Lao động-Xã hội 2018.
- 8.2.5. Phạm Văn Minh (2005), Bài tập kinh tế vi mô chọn lọc, NXB Lao động XH, Hà Nội 2005

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	3					6	9
Chương 2.	5	3				16	24
Chương 3	3	2				10	15
Chương 4	4	3				14	21
Chương 5	4	3				14	21
Cộng	19	11				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần/ ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/g iờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 1.1. Giới thiệu về tổng quan kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu. 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4. Đọc và trả lời cho câu hỏi nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm những gì?	CLO1 CLO6 CLO12
		Tự học, tự NC	4	Đọc và hiểu được các lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu	
2	Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế Bài tập chương 1	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4. Đọc và hiểu được các lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu	CLO1 CLO6 CLO12
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	4		
3	Chương 2: Cung cầu 2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng thị trường	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7 CLO12
		Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Cho ví dụ về cầu hàng hóa trong thực tế	
4	Chương 2. CUNG - CẦU 2.4. Độ co giãn của cung và cầu 2.4.1. Độ co giãn của cầu 2.4.2. Độ co giãn của cung	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7 CLO12
		Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	
5	Chương 2: Cung cầu Bài tập Chương 2	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7C LO12
		Tự học, tự NC	4		
6	Chương 2: Cung cầu Bài tập Chương 2 Chương 3. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng 3.1. Những vấn đề chung.	Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7C LO12
		Lý thuyết	1		
		Tự học, tự NC	4		
7	Chương 3. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng 3.2. Lý thuyết lợi ích 3.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO8, CLO9, CLO12
		Tự học, tự NC	4		
8	Chương 3. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng Bài tập chương 3	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO8, CLO9, CLO12
		Tự học, tự NC	4		

Kiểm tra					
9	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất 4.1. Các khái niệm cơ bản về sản xuất 4.2. Lý thuyết chi phí	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO10
		Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu 8.1.1	CLO12
10	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất 4.3. Lợi nhuận 4.4. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO10
		Tự học, tự NC	4	Đọc tài liệu 8.1.1	CLO12
11	Chương 4: Lý thuyết về sản xuất Bài tập chương 4	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO10, CLO12
		Tự học, tự NC	4		
12	Bài tập chương 4 Chương 5: Cấu trúc thị trường 5.1. Các loại thị trường (tiếp) 5.2. Cạnh tranh hoàn hảo	Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Phân biệt được các loại thị trường, đưa ví dụ	CLO4, CLO10, CLO12
		Lý thuyết	1		
		Tự học, tự NC	4		
13	Chương 5: Cấu trúc thị trường 5.3. Độc quyền 5.4. Cạnh tranh độc quyền	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO4, CLO5, CLO10, CLO11, CLO12
		Tự học, tự NC	4		
14	Chương 5: Cấu trúc thị trường 5.5. Độc quyền tập đoàn Bài tập chương 5	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO5, CLO11, CLO12
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	4		
15	Chương 5: Cấu trúc thị trường Bài tập chương 5	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO5, CLO11, CLO12
		Tự học, tự NC	4		

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.1.1. Bài kiểm tra

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sử dụng các kiến thức để:

+ Trình bày các vấn đề lý thuyết lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung - cầu, lý thuyết lợi ích

- + Phân tích sự thay đổi của cung cầu khi có nhân tố tác động. Xác định trạng thái cân bằng của thị trường khi có sự tác động của các chính sách
- + Xác định hàm ngân sách, tiêu dùng tối ưu và các kiến thức có liên quan đến nội dung kiến thức của nửa đầu học phần môn học
- Tiêu chí và hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 45 phút
- Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.
- + Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).
- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra
- Lịch kiểm tra: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy.

11.1.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về doanh nghiệp trong thực tế.
- Nội dung: Mỗi sinh viên thực hiện một bài tiểu luận (chủ đề tiểu luận) trong đó thể hiện ý tưởng nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quan điểm nội dung ý tưởng nghiên cứu về vấn đề nghiên cứu theo quy định chung về làm một bài tiểu luận
- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.
- Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận:
- + Trọng số 50/2 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành. Điểm bài tiểu luận được tính theo Thang điểm 10 (theo Quy định của Nhà trường), trong đó: Một là, Điểm hình thức 20% , hai là, Điểm nội dung 80%
- + Chấm tiểu luận: giảng viên giảng dạy học phần nào sẽ chấm tiểu luận học phần đó.
- + Thời gian giao tiểu luận: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.
- + Hình thức giao tiểu luận: mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận

12.2.4 Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa; kỹ năng thiết kế bài học; kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp.
- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để
- + Trình bày các vấn đề lý thuyết lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung - cầu, lý thuyết lợi ích, lý thuyết sản xuất-chi phí-lợi nhuận,
- + Trình bày các đặc điểm cấu các loại thị trường, cung cầu thị trường lao động, các thất bại của thị trường
- + Sử dụng các kỹ năng thực hiện xác trạng thái cân bằng cung cầu, xác định điểm tiêu dùng tối ưu, xác định giá và sản lượng của các thị trường, trạng thái cân bằng thị trường lao động và các kiến thức khác có liên quan đến học phần môn học kinh tế vi mô
- Tiêu chí và hình thức đánh giá:
- + Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.
- + Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trưởng Bộ môn phân công.
- + Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.
- + Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 75 phút.
- + Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.
- + Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần và điểm bài thực hành/thí nghiệm). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt (≥ 5 điểm).

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra	50%/2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8
	Bài tiểu luận	50%/2	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,
Thi kết thúc học phần		50 %	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

I) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

II) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.

IV) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng < 50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng < 50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

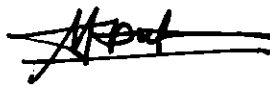
13. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Bùi Thị Thu Thủy

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Kinh tế vĩ mô
(Macroeconomics)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, số điện thoại cơ quan: vanhuong75hy@gmail.com, 02213 767 066

1.2. Giảng viên 2: **Hoàng Minh Đức**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Duchoasunghau@gmail.com. 0221.3 767 066

1.3. Giảng viên 3: **Bùi Thị Thu Thủy**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, số điện thoại cơ quan: thuybuithuspkt@gmail.com, 02213 767 066

1.4. Giảng viên 4: **Hoàng Xuân Nghĩa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, tiến sĩ
- Email, số điện thoại cơ quan: hxnghiavnc@yahoo.com.vn, 02213 767 066

1.5. Giảng viên 5: **Vũ Thị Huyền**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, số điện thoại cơ quan: blackrain.vn@gmail.com, 02213 767 066

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Kinh tế vĩ mô

2.2. **Mã số:** 931215

2.3. **Khối lượng:** 2TC (2 LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện		30	75	135

2.5. **Học phần:** bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: không

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại – Khoa Ngoại ngữ

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế.

3. Mô tả môn học

Học phần cung cấp những khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản; cách vận dụng các chỉ tiêu trong đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô; phương pháp xác định và cách sử dụng các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia; lý thuyết chung và cách thức vận dụng chính sách tài khoá và tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế; mở rộng xem xét các mối liên hệ kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, chu kỳ kinh doanh... Vận dụng kiến thức môn học vào xây dựng chính sách và thực tiễn quản trị kinh tế vĩ mô trong điều kiện nền kinh tế thị trường mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế.

4. Mục tiêu của học phần

* Kiến thức:

- CLO1: Trình bày được mục tiêu của kinh tế vĩ mô và các công cụ trong kinh tế vĩ mô;
CLO2: Trình bày được khái niệm tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội, chỉ số giá tiêu dùng;
CLO3: Trình bày được khái niệm tổng cung, tổng cầu và các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung, tổng cầu;
CLO4: Hiểu được nội dung của chính sách tài khóa chủ động và chính sách tài khóa thắt chặt;
CLO5: Nắm rõ được giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động;
CLO6: Trình bày được khái niệm tiền, chức năng của tiền và phân loại tiền;
CLO7: Trình bày được thất nghiệp, lạm phát và tác động của thất nghiệp, lạm phát đến sự phát triển của nền kinh tế;
CLO8: Hiểu rõ nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế.

* Kỹ năng:

- CLO9: Phân tích được mối quan hệ giữ các biến số kinh tế vĩ mô bao gồm tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh và sự thiết hụt sản lượng, tăng trưởng với thất nghiệp và lạm phát;
CLO10: Vận dụng vào phân tích tình hình kinh tế và các chính sách của Việt Nam trong điều tiết hoạt động của nền kinh tế;
CLO11: Vận dụng vào tính toán GDP theo phương pháp chi tiêu, phương pháp luồng thu nhập và phương pháp giá trị gia tăng;
CLO12: Vận dụng vào giải thích độ dốc của đường tổng cầu và tổng cung ngắn hạn;
CLO13: Phân tích được mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn, kinh tế đóng và nền kinh tế mở;
CLO14: Phân tích được mối quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế;
CLO15: Phân tích được tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế;
CLO16: Phân tích được tác động của chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở.

* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- CLO17: Rèn luyện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng chia sẻ với mọi người.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Trình bày được mục tiêu của kinh tế vĩ mô và các công cụ trong kinh tế vĩ mô	PLO7
CO2	CLO2	Trình bày được khái niệm tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội, chỉ số giá tiêu dùng	PLO7
CO3	CLO3	Trình bày được khái niệm tổng cung, tổng cầu và các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung, tổng cầu	PLO7
CO4	CLO4	Hiểu được nội dung của chính sách tài khóa chủ động và chính sách tài khóa thắt chặt	PLO7
CO5	CLO5	Nắm rõ được giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động	PLO7

CO6	CLO6	Trình bày được khái niệm tiền, chức năng của tiền và phân loại tiền	PLO7
CO7	CLO7	Trình bày được thất nghiệp, lạm phát và tác động của thất nghiệp, lạm phát đến sự phát triển của nền kinh tế	PLO7
CO8	CLO8	Hiểu rõ nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế	PLO7
Kỹ năng			
CO9	CLO9	Phân tích được mối quan hệ giữ các biến số kinh tế vĩ mô bao gồm tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh và sự thiết hụt sản lượng, tăng trưởng với thất nghiệp và lạm phát	PLO11
CO10	CLO10	Vận dụng vào phân tích tình hình kinh tế và các chính sách của Việt Nam trong điều tiết hoạt động của nền kinh tế	PLO11
CO11	CLO11	Vận dụng vào tính toán GDP theo phương pháp chi tiêu, phương pháp luồng thu nhập và phương pháp giá trị gia tăng;	PLO11
CO12	CLO12	CLO12: Vận dụng vào giải thích độ dốc của đường tổng cầu và tổng cung ngắn hạn;	PLO11
CO13	CLO13	CLO13: Phân tích được mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn, kinh tế đóng và nền kinh tế mở;	PLO11
CO14	CLO14	CLO14: Phân tích được mối quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế;	PLO11
CO15	CLO15	CL15: Phân tích được tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế;	PLO11
CO16	CLO16	CLO16: Phân tích được tác động của chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở.	PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO17	CLO17	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
931600	Kinh tế vi mô	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16				
		2	2	2	2	2	2				

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

2 tiết (2 LT)

1.1 Khái niệm, đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học

- 1.1.1 Khái niệm kinh tế học
- 1.1.2 Đặc trưng của kinh tế học
- 1.1.3 Phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học

1.2 Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô

- 1.2.1 Khái niệm kinh tế học vĩ mô
- 1.2.2 Đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô

1.3 Mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô

- 1.3.1 Các mục tiêu kinh tế vĩ mô
- 1.3.2 Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu

1.4 Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản

- 1.4.1 Tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế
- 1.4.2 Chu kỳ kinh doanh và sự thiếu hụt sản lượng
- 1.4.3 Tăng trưởng và thất nghiệp
- 1.4.4 Tăng trưởng và lạm phát
- 1.4.5 Thất nghiệp và lạm phát

Chương 2. ĐO LƯỜNG CÁC BIẾN SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

5 tiết (3LT+2 BT)

2.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội

- 2.1.1 Tổng sản phẩm quốc dân GNP
- 2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội GDP
- 2.1.3 Ý nghĩa của chỉ tiêu GNP, GDP trong phân tích kinh tế vĩ mô
- 2.1.4 Chỉ số điều chỉnh GDP và tốc độ tăng trưởng kinh tế

2.2 Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

- 2.2.1 Định nghĩa
- 2.2.2 Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng
- 2.2.3 Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt
- 2.2.4 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng
- 2.2.5 Vận dụng CPI trong thực tiễn

2.3 Các phương pháp xác định GDP

- 2.3.1 Sơ đồ luân chuyển kinh tế vĩ mô
- 2.3.2 Phương pháp xác định GDP theo chi tiêu về hàng hóa và dịch vụ cuối cùng
- 2.3.2 Phương pháp xác định GDP theo luồng thu nhập
- 2.3.4 Phương pháp xác định GDP theo giá trị gia tăng

2.4 Phương pháp xác định và mối quan hệ các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc dân, thu nhập quốc dân, thu nhập khả dụng

- 2.4.1 Xác định sản phẩm quốc dân ròng
- 2.4.2 Xác định thu nhập quốc dân và thu nhập khả dụng
- 2.4.3 Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu

2.5 Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô

- 2.5.1 Đồng nhất thức tiết kiệm và đầu tư
- 2.5.2 Đồng nhất thức mô tả mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế

Chương 3. MÔ HÌNH TỔNG CUNG – TỔNG CẦU

4 tiết (2LT+2TH)

3.1 Tổng cầu (AD)

- 3.1.1 Khái niệm tổng cầu
- 3.1.2 Giải thích độ dốc âm của đường tổng cầu
- 3.1.2 Các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cầu

3.2. Tổng cung

- 3.2.1 Các dạng đường tổng cung

- 3.2. 2 Giải thích độ dốc của đường tổng cung ngắn hạn
- 3.2.3 Các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn

3.3 Mô hình tổng cung – tổng cầu

3.4 Các trạng thái cân bằng của nền kinh tế và sự can thiệp của chính sách kinh tế vĩ mô

- 3.4.1 Các cú sốc cầu
- 3.4.2 Các cú sốc cung

Chương 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ

8 tiết (4LT+4BT)

4.1 Tổng cầu và sản lượng cân bằng

- 4.1.1 Tổng cầu trong mô hình đơn giản
- 4.1.2 Tổng cầu trong nền kinh tế đóng
- 4.1.3 Tổng cầu trong nền kinh tế mở

4.2 Chính sách tài khoá

- 4.2.1 Chính sách tài khoá chủ động
- 4.2.2 Cơ chế tự ổn định
- 4.2.3 Chính sách tài khoá và thâm hụt ngân sách
- 4.2.4 Các biện pháp tài trợ cho thâm hụt ngân sách

Chương 5. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

8 tiết (4LT+4BT)

5.1 Tiền tệ và các chức năng của tiền

- 5.1.1 Khái niệm tiền
- 5.1.2 Chức năng tiền tệ
- 5.1.3 Các loại tiền

5.2 Hệ thống ngân hàng và cung tiền

- 5.2.1 Cơ sở tiền tệ và cung tiền
- 5.2.2 Hoạt động của ngân hàng thương mại và quá trình tạo ra tiền
- 5.2.3 Mức cung tiền
- 5.2.4 Ngân hàng trung ương và các công cụ điều tiết cung tiền

5.3 Lý thuyết ưa thích thanh khoản

- 5.3.1 Cầu về tiền
- 5.3.2 Cân bằng thị trường tiền tệ
- 5.3.3 Mô hình IS - LM

5.4. Chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và sự phối hợp hai chính sách trong điều tiết nền kinh tế

- 5.4.1 Chính sách tài khoá
- 5.4.2 Chính sách tiền tệ
- 5.4.3 Sự phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế

Chương 6. THẤT NGHIỆP VÀ LẠM PHÁT

3 tiết (3LT)

6.1 Thất nghiệp

- 6.1.1 Thế nào là thất nghiệp
- 6.1.2 Các loại thất nghiệp
- 6.1.3 Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên
- 6.1.4 Hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp

6.2 Lạm phát

- 6.2.1 Lạm phát là gì
- 6.2.2 Quy mô lạm phát
- 6.2.3 Tác hại của lạm phát

6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Bài giảng Kinh tế vĩ mô, Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế- ĐH SPKT Hưng Yên

8.1.2. Giáo trình Kinh tế học, NXB ĐH KTQD, 2015

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Giáo trình Nguyên lý Kinh tế vĩ mô, NXB Lao động, 2007;

8.2.2. Hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô, NXB Thống kê, 2002;

8.2.3. Bài tập Kinh tế vĩ mô I, NXB Lao Động, 2006

8.2.4. PGS.TS Nguyễn Văn Dân, Kinh tế vĩ mô I, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2008

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	2					4	6
Chương 2: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	3	2				10	15
Chương 3: Mô hình tổng cung - tổng cầu	2	2				8	12
Chương 4: Tổng cầu và chính sách tài khóa	4	4				16	24
Chương 5: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	4	4				16	24
Chương 6: Thất nghiệp và lạm phát	3					6	9
Cộng	19	11				60	90

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vĩ mô 1.1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô 1.3. Mục tiêu và chính sách kinh tế vĩ mô 1.4. Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	CLO1 CLO2 CLO9 CLO10 CLP17
	Phương pháp luận nghiên cứu kinh tế học vĩ mô	Tự học, tự NC	4	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
2	Chương 2. Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô 2.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội 2.2. Chỉ số giá tiêu dùng 2.3. Các phương pháp xác định GDP	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO2 CLO3 CLO10
	Mối quan hệ giữa tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội	Tự học, tự NC	4	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO11 CLP17
3	Chương 2. Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô 2.4. Phương pháp xác định và mối quan hệ các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc dân, thu nhập quốc dân, thu nhập khả dụng 2.5 Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô Bài tập chương 2	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO2 CLO3 CLO10 CLO11 CLP17
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	4		
4	Bài tập chương 2 Chương 3. Mô hình tổng cung - tổng cầu 3.1. Tổng cầu 3.2. Tổng cung	Bài tập	1	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO2 CLO3 CLO10 CLO11 CLP17
		Lý thuyết	1		
		Tự học, tự NC	4		
5	Chương 3. Mô hình tổng cung - tổng cầu 3.3. Mô hình tổng cung – tổng cầu 3.4. Các trạng thái cân bằng của nền kinh tế và can thiệp chính sách kinh tế vĩ mô	Lý thuyết	1	Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO3 CLO11 CLO12 CLP17
	Bài tập chương 3	Bài tập	1	Tham khảo tài liệu 8.2.3	

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	Tác động của cú sốc cung và cú sốc cầu đến sự phát triển của nền kinh tế	Tự học tự NC	4	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	
6	Bài tập chương 3 Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng	Bài tập	1	Tham khảo tài liệu 8.2.3 Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO3 CLO11 CLP17
		Lý thuyết	1		
		Tự học, tự NC	4		
7	Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 4.2. Chính sách tài khóa	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO4 CLO12 CLO17
	Tổng cầu và sản lượng cân bằng	Tự học, tự NC	4		
8	Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa 4.2. Chính sách tài khóa Bài tập chương 4	Lý thuyết	1	Tham khảo tài liệu 8.2.3 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com	CLO4 CLO12 CLO17
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	4		
9	Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa Bài tập chương 4	Bài tập	2	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO4 CLO12 CLO17
		Tự học, tự NC	4		
10	Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa Bài tập chương 4 Chương 5. Tiền tệ & chính sách tiền tệ 5.1. Tiền tệ và các chức năng của tiền	Bài tập	1	Tham khảo tài liệu 8.2.3 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com	CLO4 CLO12 CLO17
		Lý thuyết	1		
		Tự học, tự NC	4		
Kiểm tra					

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
11	Chương 5. Tiền tệ & chính sách tiền tệ 5.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3 Web: kinhtehoc.com	CLO5 CLO13 CLO17
	- Xác định giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động	Tự học, tự NC	4	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	
12	Chương 5. Tiền tệ & chính sách tiền tệ 5.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản 5.4. Chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và sự phối hợp hai chính sách trong điều tiết nền kinh tế Bài tập chương 5	Lý thuyết	1	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO5 CLO13 CLO17
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	4		
13	Chương 5. Tiền tệ & chính sách tiền tệ Bài tập chương 5	Bài tập	2	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO5 CLO13 CLO17
		Tự học, tự NC	4		
14	Chương 5. Tiền tệ & chính sách tiền tệ Bài tập chương 5 Chương 6. Thất nghiệp và lạm phát 6.1 Thất nghiệp 6.2 Lạm phát 6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Bài tập	1	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO6 CLO14 CLO17
		Lý thuyết	1	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	
		Tự học, tự NC	4	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, Web: kinhtehoc.com	
15	Chương 6. Thất nghiệp và lạm phát 6.2 Lạm phát 6.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Lý thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	CLO6 CLO14 CLO17
		Tự học, tự NC	4		

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CO1
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1 Bài kiểm tra

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được các phương pháp xác định GDP, DNP, tổng cung - tổng cầu, và mô hình tổng cầu trong các nền kinh tế.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra

- Lịch kiểm tra: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy.

11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Mỗi sinh viên thực hiện một bài tiểu luận (chủ đề tiểu luận) trong đó thể hiện ý tưởng nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quan điểm nội dung ý tưởng nghiên cứu về vấn đề nghiên cứu theo quy định chung về làm một bài tiểu luận

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa; kỹ năng thiết kế bài học; kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để Sinh viên phải trình bày và xác định được các phương pháp xác định GDP, DNP, tổng cung - tổng cầu, và mô hình tổng cầu trong các nền kinh tế, thị trường tiền tệ và các chính sách tiền tệ

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 75 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải $\geq 5,0$ mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt $\geq 5,0$ (không áp dụng với điểm chuyên cần và điểm bài thực hành/thí nghiệm). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP < 5 sẽ phải học lại học phần. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt (≥ 5 điểm).

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	50%/2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9, CLO10, CLO11,

	Bài tiểu luận	50%/2	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
Thi kết thúc học phần		50 %	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17,

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

III) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

IV) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của	

					chủ đề được giao.	
--	--	--	--	--	-------------------	--

V) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài

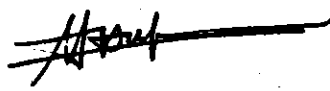
13. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA



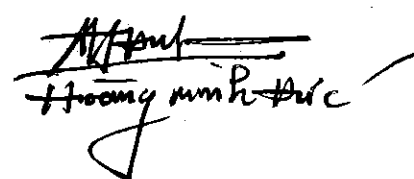
TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Viết tiếng Anh học thuật
(Academic Writing)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Năm**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nam1984.utehy@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: la.mua.thu.86@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

2. Thông tin chung về học phần

2.1. **Tên học phần:** Viết Tiếng Anh học thuật

2.2. **Mã số:** 151112

2.3. **Khối lượng:** 2TC (2LT)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

HD dạy học	Lí thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian				
Tiết/Giờ thực hiện	15	15	60	90

2.5. **Học phần:** Bổ sung

2.6. **Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành: Biên phiên dịch, Ngữ dụng học tiếng Anh

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Thực hành Tiếng -Khoa Ngoại Ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần giúp người học phát triển kỹ năng viết chuyên sâu theo định hướng bài thi IELTS. Mỗi bài học tập trung vào một lĩnh vực chủ đề của bài viết IELTS. Điều này giúp người học có thể xây dựng ngân hàng từ vựng và ý tưởng liên quan đến nhiều chủ đề khác nhau. Thông qua các bài học người học sẽ được tiếp cận đầy đủ các giai đoạn của quá trình viết, các kỹ năng, kỹ thuật và ngôn ngữ cần thiết cho Task 1 và Task 2. Người học sẽ được tiếp cận các dạng bài đầy đủ của Task 1: miêu tả biểu đồ, biểu đồ hình cột, quá trình, sơ đồ hay bảng biểu, và các dạng bài luận trong Task 2.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

* **Kiến thức:**

CO1: Kiến thức về các dạng bài viết phần Task 1 IELTS: miêu tả biểu đồ đường kẻ, miêu tả

biểu đồ hình cột, miêu tả bảng, miêu tả sơ đồ, miêu tả một quá trình, so sánh 2 bảng biểu...

CO2: Nhận diện được một số dạng bài luận phổ biến trong IELTS writing task 2

CO3: Kiến thức về các từ vựng, ngữ pháp cần thiết để tổ chức bài viết và tạo ra tính mạch lạc cho bài viết bằng cách sử dụng các từ và cụm từ nối phù hợp để kết nối các ý tưởng với nhau.

*** Kỹ năng:**

CO4: Sử dụng tốt các kiến thức từ vựng, ngữ pháp viết được những bài viết IELTS task 1 với những chủ đề đa dạng khác nhau, cấu trúc rõ ràng, phát triển các lập luận một cách có hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp.

CO5: Sử dụng tốt các kiến thức từ vựng, ngữ pháp viết được những bài viết IELTS task 2 với những chủ đề đa dạng khác nhau, sử dụng một cách linh hoạt các kiến thức đã học về từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, các từ và cụm từ nối trong bài viết.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Liệt kê được các loại bài viết khác nhau trong IELTS writing task 1 như: miêu tả biểu đồ đường kẻ, miêu tả biểu đồ hình cột, miêu tả bảng biểu, miêu tả quá trình...	PLO24
	CLO2	Nhận biết được cách miêu tả, lựa chọn những thông tin nổi bật để so sánh, phân tích sự giống và khác nhau giữa hai biểu đồ.	PLO24
	CLO3	Nhận biết được cách so sánh thông tin và miêu tả xu hướng chung trong những bảng biểu phức tạp.	PLO24
CO2	CLO4	Liệt kê được một số dạng bài luận phổ biến trong IELTS writing task 2	PLO24
	CLO5	Mô tả được cấu trúc cơ bản của một bài luận, phân tích được cách viết của các đoạn văn cho từng dạng bài luận nêu trên.	PLO24
	CLO6	Biết cách viết các bài luận trên sử dụng văn phong và luận điểm, đưa ra ví dụ, dẫn chứng phù hợp.	PLO24
CO3	CLO7	Biết cách sử dụng các từ vựng, cấu trúc câu đa dạng, phù hợp trong các bài viết IELTS task 1	PLO24
	CLO8	Biết cách tổ chức bài viết và tạo ra tính mạch lạc cho bài viết bằng cách sử dụng các từ và cụm từ nối phù hợp để kết nối các ý tưởng với nhau.	PLO24
Kỹ năng			
CO4	CLO9	Viết được những bài viết IELTS task 1 với những chủ đề đa dạng khác nhau, cấu trúc rõ ràng,	PLO25
	CLO10	Phát triển được các lập luận một cách có hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp.	PLO25
CO5	CLO11	Viết được những bài viết IELTS task 2 với những	PLO25

		chủ đề đa dạng khác nhau	
	CLO12	Sử dụng một cách linh hoạt các kiến thức đã học về từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp, các từ và cụm từ nổi trong bài viết.	PLO25
	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CO6	CLO13	Hợp tác, tự tin khi thực hiện các hoạt động theo nhóm hoặc làm việc độc lập.	PLO33, PLO34
	CLO14	Tự giác trong học tập ở lớp, nhiệt tình, tích cực luyện tập, phát triển các kỹ năng, chăm chỉ và chủ động hoàn thành các bài tập ở nhà.	PLO41

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151112	Viết tiếng Anh học thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16	PLO 17	PLO 18	PLO 19	PLO 20
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO 21	PLO 22	PLO 23	PLO 24	PLO 25	PLO 26	PLO 27	PLO 28	PLO 29	PLO 30
		0	0	0	3	3	0	0	0	0	0
		PLO 31	PLO 32	PLO 33	PLO 34	PLO 35	PLO 36	PLO 37	PLO 38	PLO 39	PLO 40
		0	0	3	3	0	0	0	3	0	0
		PLO 41	PLO 42	PLO 43	PLO 44						
		3	0	0	0						

7. Nội dung chi tiết học phần

Unit 1: Gender roles

- 1.1. Vocabulary
- 1.2. Practice exercises
 - 1.2.1. Task 1
 - 1.2.2. Task 2
- 1.3. Exam practice

Unit 2: Diet and nutrition

- 2.1. Vocabulary
- 2.2. Practice exercises
 - 2.2.1. Task 1
 - 2.2.2. Task 2
- 2.3. Exam practice

Unit 3: Educational goals

- 3.1. Vocabulary
- 3.2. Practice exercises
 - 3.2.1. Task 1
 - 3.2.2. Task 2
- 3.3. Exam practice

Unit 4: Biodiversity

- 4.1. Vocabulary
- 4.2. Practice exercises
 - 4.2.1. Task 1
 - 4.2.2. Task 2
- 4.3. Exam practice

Unit 5: Global English

- 5.1. Vocabulary
- 5.2. Practice exercises
 - 5.2.1. Task 1
 - 5.2.2. Task 2
- 5.3. Exam practice

Unit 6: The internet

- 6.1. Vocabulary
- 6.2. Practice exercises
 - 6.2.1. Task 1
 - 6.2.2. Task 2
- 6.3. Exam practice

Unit 7: Consumer spending

- 7.1. Vocabulary
- 7.2. Practice exercises
 - 7.2.1. Task 1
 - 7.2.2. Task 2
- 7.3. Exam practice

Unit 8: Children and parents

- 8.1. Vocabulary
- 8.2. Practice exercises
 - 8.2.1. Task 1
 - 8.2.2. Task 2
- 8.3. Exam practice

Unit 9: An aging population

- 9.1. Vocabulary
- 9.2. Practice exercises
 - 9.2.1. Task 1
 - 9.2.2. Task 2
- 9.3. Exam practice

Unit 10: Fame

- 10.1. Vocabulary
- 10.2. Practice exercises
 - 10.2.1. Task 1
 - 10.2.2. Task 2
- 10.3. Exam practice

Unit 11: The car

- 11.1. Vocabulary
- 11.2. Practice exercises
 - 11.2.1. Task 1
 - 11.2.2. Task 2
- 11.3. Exam practice

8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc

Williams, A. (2011). *Writing for IELTS*, HarperCollins Publishers.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Brown, R. & Richarts, L. (2011). *IELTS Advantage – Writing skill*. Delta Publishing.

8.2.2. Cullen, P. (2008). *Vocabulary for IELTS*. Cambridge University Press

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1: Gender roles	1	1				4	6
Unit 2: Diet and nutrition	1	1				4	6
Unit 3: Educational goals	1	1				4	6
Unit 4: Biodiversity	1	1				4	6
Unit 5: Global English	1	1				4	6
Unit 6: The internet	1	1				4	6
Unit 7: Consumer spending	1	1				4	6
Unit 8: Children and parents	2	2				8	12
Unit 9: An aging population	2	2				8	12
Unit 10: Fame	2	2				8	12
Unit 11: The car	2	2				8	12
Tổng cộng	15	15				60	120

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Unit 1: Gender roles 1.1. Vocabulary 1.2. Practice exercises 1.2.1. Task 1 1.2.2. Task 2 1.3. Exam practice	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.8-15)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO14

2	Unit 2: Diet and nutrition 2.1. Vocabulary 2.2. Practice exercises 2.2.1. Task 1 2.2.2. Task 2 2.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.16-23)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO8 CLO10
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
3	Unit 3: Educational goals 3.1. Vocabulary 3.2. Practice exercises 3.2.1. Task 1 3.2.2. Task 2 3.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.24-31)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO8 CLO10
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
4	Unit 4: Biodiversity 4.1. Vocabulary 4.2. Practice exercises 4.2.1. Task 1 4.2.2. Task 2 4.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.32-39)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO8 CLO10
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
5	Unit 5: Global English 5.1. Vocabulary 5.2. Practice exercises 5.2.1. Task 1 5.2.2. Task 2 5.3. Exam practice	Thảo luận	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.40-47)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

					CLO7 CLO8 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	
6	Unit 6: The internet 6.1. Vocabulary 6.2. Practice exercises 6.2.1. Task 1 6.2.2. Task 2 6.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.48-55)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	
7	Unit 7: Consumer spending 7.1. Vocabulary 7.2. Practice exercises 7.2.1. Task 1 7.2.2. Task 2 7.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.56-63)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13

	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO14
8	Unit 8: Children and parents 8.1. Vocabulary 8.2. Practice exercises 8.2.1. Task 1	Lí thuyết	1	- Đọc trước và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.64-67) - Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Đọc và làm bài tập Day 8 sách <i>15 Day's Practice for IELTS Writing</i>	
9	Unit 8: Children and parents 8.2.2. Task 2 8.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.67-70)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO13 CLO14
10	Unit 9: An aging population 9.1. Vocabulary 9.2. Practice exercises 9.2.1. Task 1	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.72-75)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8 CLO10
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Đọc và làm bài tập Day 10 sách <i>15 Day's Practice for IELTS Writing</i>	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
11	Unit 9: An aging population 9.2.2. Task 2 9.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.76-79)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8 CLO10 CLO11 CLO12
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO13 CLO14
12	Unit 10: Fame 10.1. Vocabulary 10.2. Practice exercises 10.2.1. Task 1	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.80-84)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8 CLO10
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
13	Unit 10: Fame 10.2.2. Task 2 10.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.85-87)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8

	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO8 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
14	Unit 11: The car 11.1. Vocabulary 11.2. Practice exercises 11.2.1. Task 1	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.88-91)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14
15	Unit 11: The car 11.2.2. Task 2 11.3. Exam practice	Lí thuyết	1	Đọc giáo trình và ghi chú các nội dung chưa hiểu (Tr.92-95)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	Writing practice	Bài tập	1	Làm bài tập trong sách/handouts	CLO7 CLO8 CLO8
	Exercises	Tự học, tự NC	4	Tìm đọc các tài liệu viết của các tác giả trong mục tài liệu tham khảo trong thư viện và trên Internet.	CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO14

10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, tự chuẩn bị tốt các câu hỏi, bài tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% giờ học trên lớp.
- Hoàn thành bài tập một cách nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài Tiểu luận, Kiểm tra giữa học phần và thi Kết thúc học phần theo quy chế đào tạo.
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp.
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
--------------	-----------------------------------	------------------	------------------

Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến kỹ năng viết	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
Bài tập, thảo luận	Bài tập, thảo luận nhóm, cá nhân hoặc toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng viết cho sinh viên	CLO9, CLO10; CLO11, CLO12
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO13; CLO14

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng viết học trong học phần.
- Nội dung: Sinh viên viết tay 5 chủ đề theo quy định của Bộ môn, đóng quyển nộp lại cho giảng viên, mỗi chủ đề được chấm theo thang điểm 10 và chia trung bình trên 5 chủ đề.
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài (Task fulfillment): 2.5 điểm
 - + Từ vựng (Vocabulary): 2.5 điểm
 - + Ngữ pháp (Grammar): 2.5 điểm
 - + Cách tổ chức, bố cục của bài viết (Organization): 2.5 điểm

- Hình thức đánh giá: Bài viết

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Các kiến thức, kĩ năng viết học trong nửa đầu của học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong toàn bộ học phần.
- Nội dung: Các kiến thức, kĩ năng viết học trong toàn bộ học phần.
- Tiêu chí: Đánh giá theo thang điểm 10.
- Hình thức đánh giá: Bài thi viết

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Tiểu luận và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14
	Kiểm tra GHP	25	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14

Thi kết thúc học phần	50	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14
------------------------------	----	---

12. Ngày hoàn thành đề cương

05/08/2020

TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)

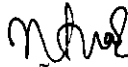


Đỗ Phúc Hương

P.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Năm

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Biên phiên dịch

(Translation and Interpretation)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Lê Thị Duyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: duyenlefflhut2@gmail.com

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Luu Thị Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: luuhaasen@gmail.com

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Lan**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Bộ môn Thực hành tiếng, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lanhoangngoc2510@gmail.com

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Biên phiên dịch

2.2. Mã số: 151122

2.3. Khối lượng: 3 TC (3LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học Thời gian	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	15	30	90	150

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Các học phần kỹ năng tiếng, Dịch nói, Dịch viết

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

3. Mô tả học phần

Học phần Biên phiên dịch là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực Biên Phiên dịch, giúp sinh viên chuẩn bị cho công việc liên quan đến dịch thuật trong tương lai. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng biên dịch và phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại, và có thể làm được công việc biên phiên dịch sau khi tốt nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên những ngữ liệu thường dùng trong đời sống xã hội với các chủ đề về văn hóa, xã hội, tôn giáo, tư tưởng triết học, văn học, kinh tế, pháp lý, thậm chí cả an ninh quốc phòng và quan hệ quốc tế. v.v.

Sinh viên thực hành dịch cá nhân và theo nhóm và thực hiện các đoạn dịch nói mô phỏng thông qua các phần mềm và các bài dịch viết. Thông qua học phần này, sinh viên có cơ hội áp dụng và củng cố các kỹ thuật ghi chép, kỹ thuật dịch đã được học ở những học phần Biên dịch và Phiên dịch trước đối với những chủ đề mới, phong phú và đầy tính thực

tế.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

*** Kiến thức:**

- CO1: Các khái niệm cơ bản về biên phiên dịch, các cấp độ và loại hình dịch
- CO2: Các tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch, các yếu tố cần quan tâm khi dịch
- CO3: Các kỹ thuật cần thiết trong biên phiên dịch
- CO4: Các kỹ thuật dịch cụ thể theo từng loại văn bản gốc
- CO5: Những đặc điểm của từng loại văn bản đặc thù
- CO6: Hiểu biết đa dạng về các chuyên ngành khác nhau, phục vụ cho việc dịch văn bản chuyên sâu

*** Kỹ năng:**

- CO7: Phát triển kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu để dịch
- CO8: Thực hành khả năng ghi chép và ghi nhớ thông tin trong khi nghe và đọc
- CO9: Phát triển kỹ năng diễn giải và tái diễn đạt
- CO10: Vận dụng kỹ thuật đơn giản hóa trong khi phiên dịch
- CO11: Phát triển kỹ năng dùng các phần mềm ghi âm, biên tập âm thanh
- CO12: Phát triển kỹ năng lấy thông tin chính khi đọc
- CO13: Phân tích văn bản gốc để hỗ trợ quá trình dịch
- CO14: Lựa chọn kỹ thuật dịch hợp lý cho từng dạng văn bản
- CO15: Vận dụng kỹ thuật dịch vào các dạng bài đặc trưng cụ thể.
- CO16: Vận dụng kiến thức và kỹ năng để xử lý khéo léo các tình huống phát sinh thực tế trong khi dịch.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- CO17: Tích cực, nhiệt tình và chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin; chủ động làm việc nhưng cũng sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm; hoàn thiện bản thân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
		Kiến thức	
CO1	CLO1	Các khái niệm cơ bản về biên phiên dịch, các cấp độ và loại hình dịch	PLO6
CO2	CLO2	Nhận diện và ghi nhớ các tiêu chí, quy tắc và đạo đức của người phiên dịch, các yếu tố cần quan tâm khi dịch	PLO5, PLO6
CO3	CLO3	Hiểu rõ các kỹ thuật cần thiết trong biên phiên dịch	PLO6
CO4	CLO4	Các kỹ thuật dịch cụ thể theo từng loại văn bản gốc	PLO6
CO5	CLO5	Những đặc điểm của từng loại văn bản đặc thù	PLO6
CO6	CLO6	Hiểu biết đa dạng về các chuyên ngành khác nhau, phục vụ cho việc dịch văn bản chuyên sâu	PLO2, PLO3, PLO6
		Kỹ năng	
CO7	CLO7	Phát triển kỹ năng nghe hiểu và đọc hiểu để dịch	PLO8
	CLO8	Phát triển kỹ năng dùng các phần mềm ghi âm, biên tập âm thanh	PLO8
CO8	CLO8	Thực hành khả năng ghi chép và ghi nhớ thông tin trong khi nghe và đọc	PLO8

	CLO9	Phát triển khả năng ghi chép ý chính	PLO8
	CLO10	Phát triển khả năng nhớ và ghi chép số liệu	PLO8
	CLO11	Phát triển khả năng nhớ và ghi chép thuật ngữ	PLO8
CO9	CLO12	Phát triển kỹ năng diễn giải và tái diễn đạt	PLO8
	CLO13	Phát triển khả năng giải thích hoặc diễn giải	PLO8
	CLO14	Tái tạo âm thanh nghe được trong giọng nói ngôn ngữ nguồn	PLO9
	CLO15	Khả năng tự nhiên hóa tức thì trong phiên dịch	PLO10
CO10	CLO16	Vận dụng kỹ thuật đơn giản hóa trong khi phiên dịch	PLO10
	CLO17	Đơn giản hóa nội dung bằng những từ gần nghĩa và cụm từ viết tắt	PLO10
CO11	CLO18	Phát triển kỹ năng dùng các phần mềm ghi âm, biên tập âm thanh	PLO8
CO12	CLO19	Phát triển kỹ năng lấy thông tin chính khi đọc	PLO8
CO13	CLO20	Phân tích văn bản gốc để hỗ trợ quá trình dịch	PLO8
CO14	CLO21	Lựa chọn kỹ thuật dịch hợp lý cho từng dạng văn bản	PLO10
CO15	CLO22	Vận dụng kỹ thuật dịch vào các dạng bài cụ thể	PLO10
CO16	CLO23	Vận dụng kỹ năng mềm để xử lý khéo léo các tình huống phát sinh trong thực tế	PLO9, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO17	CLO24	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, hăng say giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc theo cặp, nhóm khi dịch cabin.	PLO12, PLO13
	CLO25	Nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để đề ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151122	Biên phiên dịch	0	1	1	0	1	3	0	3	2	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

Chapter 1: Translation (Biên dịch)

Unit 1. Sport

1.1. Patterns

1.1.1. Phrasal verbs – To carry

1.1.2. Verbs + Prepositions

1.1.3. Phrasal verbs - To go

1.2. Practice: English – Vietnamese translation: Formula One on trial

Unit 2. Environment

2.1. Patterns

2.1.1. Conditionals

2.1.2. Had better – Would rather (than)

2.2. Practice: Vietnamese - English translation: Sự nóng lên của trái đất

Unit 3. Countries

3.1. Patterns 1

3.1.1. No longer, No more, Not any more

3.1.2. Verb Prefixes

3.2. Practice: English – Vietnamese translation: New Hong Kong

Unit 4. Science

4.1. Patterns

4.1.1. Used to + infinitive/ Be used to + V-ing

4.1.2. Owing to, thanks to, due to + phrase

4.2. Practice: Vietnamese - English translation: Sự mục nát của giấy

Unit 5. Economics and Business

5.1. Patterns

5.1.1. Phrasal verbs – To say

5.1.2. Phrasal verbs – To set

5.2. Practice: English – Vietnamese translation: Consumers

Unit 6. Population

6.1. Patterns

6.1.1. Had better/ Would rather

6.1.2. Defining/Non-Defining clause

6.2. Practice: Vietnamese - English translation: Dân số và lương thực

Unit 7. Education

7.1. Vocabulary

7.2. Practice: English – Vietnamese translation: Extracts of education news

Unit 8. Natural Disasters

8.1. Patterns

8.1.1. Phrasal verbs – To take

8.1.2. Adjectives – after clause

8.2. Practice: English – Vietnamese translation: A volcano in Mexico

Chapter 2: Interpretation (Phiên dịch)

Unit 9. Role of the Interpreter

9.1. Role of the interpreter

9.1.1. Video

9.1.2. Discussion

9.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: A scientist's biography

Unit 10. Public Speaking

10.1. Public speaking

10.1.1. Video

10.1.2. Discussion

10.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Kế hoạch hóa gia đình ở Việt Nam

Unit 11. Concentration and Memory

11.1. Concentration and memory

11.1.1. Video

11.1.2. Discussion

11.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: The Internet is changing our memory

Unit 12. Note-taking

12.1. Note-taking

12.1.1. Video

12.1.2. Discussion

12.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Một chuyến công du

Unit 13. Coping Tactics

13.1. Coping tactics

13.1.1. Video

13.1.2. Discussion

13.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: Parent libraries in Vietnam

Unit 14. Cultural Awareness

14.1. Cultural awareness

14.1.1 Video

14.1.2. Discussion

14.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Các loại thẻ thanh toán

Unit 15. Professionalism

15.1. Professionalism

15.1.1. Video

15.1.2. Discussion

15.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: Economy pushes Spanish to learn English.

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Khoa Ngoại ngữ (2020), Tập bài giảng dùng chung học phần Biên phiên dịch, (lưu hành nội bộ)

8.2. Học liệu tham khảo

Duong Ngoc Dung, PhD. (2007) *Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh - Course in Translation and Interpretation of English*, Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nguyen Thu Huyen. (2011) *Cẩm nang luyện dịch Việt Anh*. Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội

Nguyen Thu Huyen. (2011) *Hướng dẫn đọc và dịch báo chí Anh Việt*. Nhà Xuất Bản Đại học Quốc gia Hà Nội

9. Kế hoạch dạy học:

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Unit 1	1	2				6	9
Unit 2	1	2				6	9
Unit 3	1	2				6	9
Unit 4	1	2				6	9
Unit 5	1	2				6	9
Unit 6	1	2				6	9
Unit 7	1	2				6	9
Unit 8	1	2				6	9
Unit 9	1	2				6	9
Unit 10	1	2				6	9
Unit 11	1	2				6	9
Unit 12	1	2				6	9
Unit 13	1	2				6	9
Unit 14	1	2				6	9
Unit 15	1	2				6	9
Cộng	15	30				90	135

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
------	----------------	---------------------------	-------------	----------------------------	----------

1	Chapter 1: Translation (Biên dịch) Unit 1. Sport 1.1. Patterns 1.1.1. Phrasal verbs – To carry 1.1.2. Verbs + Prepositions 1.1.3. Phrasal verbs - To go	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,
	1.2. Practice: English – Vietnamese translation: Formula One on trial	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 1, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
2	Unit 2. Environment 2.1. Patterns 2.1.1. Conditionals 2.1.2. Had better – Would rather (than)	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
	2.2. Practice: Vietnamese - English translation: Sự nóng lên của trái đất	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 2, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
3	Unit 3. Countries 3.1. Patterns 1 3.1.1. No longer, No more, Not any more 3.1.2. Verb Prefixes	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO8, CLO10, CLO19, CLO20
	3.2. Practice: English – Vietnamese translation: New Hong Kong	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 3, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
4	Unit 4. Science 4.1. Patterns 4.1.1. Used to + infinitive/ Be used to + V-ing 4.1.2. Owing to, thanks to, due to + phrase	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6, CLO7, CLO18, CLO19, CLO20

	4.2. Practice: Vietnamese - English translation: Sự mục nát của giấy	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 4, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
5	Unit 5. Economics and Business 5.1. Patterns 5.1.1. Phrasal verbs – To say 5.1.2. Phrasal verbs – To set	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO8, CLO11, CLO19, CLO20
	5.2. Practice: English – Vietnamese translation: Consumers	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 5, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
6	Unit 6. Population 6.1. Patterns 6.1.1. Had better/ Would rather 6.1.2. Defining/Non-Defining clause	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6, CLO7, CLO18
	6.2. Practice: Vietnamese - English translation: Dân số và lương thực	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 6, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
7	Unit 7. Education 7.1. Patterns 7.1.1. Find N, It + Adjective 7.1.2. Inversion 7.1.3. Consider it + Noun, As, Adjective	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO8, CLO9, CLO12, CLO19, CLO20
	7.2. Vocabulary 7.3: Practice: English – Vietnamese translation: Extracts of education news	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 7, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	

8	Unit 8. Natural Disasters 8.1. Patterns 8.1.1. Phrasal verbs – To take 8.1.2. Adjectives – after clause	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	8.2. Practice: English – Vietnamese translation: A volcano in Mexico	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 8, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
9	Chapter 2: Interpretation (Phiên dịch) Unit 9. Role of the Interpreter 9.1. Role of the interpreter 9.1.1. Video 9.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	9.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: A scientist's biography	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 9, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
10	Unit 10. Public Speaking 10.1. Public speaking 10.1.1. Video 10.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	10.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Kế hoạch hóa gia đình ở Việt Nam	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 10, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
11	Unit 11. Concentration and Memory 11.1. Concentration and memory 11.1.1. Video 11.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22

	11.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: The Internet is changing our memory	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 11, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
12	Unit 12. Note-taking 12.1. Note-taking 12.1.1. Video 12.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	12.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Một chuyến công du	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 12, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
13	Unit 13. Coping Tactics 13.1. Coping tactics 13.1.1. Video 13.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	13.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: Parent libraries in Vietnam	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 13, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
14	Unit 14. Cultural Awareness 14.1. Cultural awareness 14.1.1 Video 14.1.2. Discussion	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO6 CLO12 CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
	14.2. Practice: Vietnamese - English interpretation: Các loại thẻ thanh toán	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
	Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 14, <i>Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh</i>	
15	Unit 15. Professionalism 15.1. Professionalism	Lý thuyết	1	- Đọc và phân tích các cấu trúc câu	CLO6 CLO12

15.1.1. Video 15.1.2. Discussion			được đưa ra trong phần Patterns. - Dịch và so sánh cách dịch các câu có cùng cấu trúc.	CLO19 CLO20 CLO21 CLO22
15.2. Practice: English - Vietnamese interpretation: Economy pushes Spanish to learn English.	Bài tập	2	Luyện dịch theo nhóm hoặc cá nhân	
Bài tập tự luyện dịch	Tự học/ tự nghiên cứu	6	- Đơn vị 15, Giảng trình biên dịch và phiên dịch tiếng Anh	

10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân Mỗi sinh viên thực hành phiên dịch bài tập mà giáo viên giao trên file mềm, ghi âm lại và gửi cho giáo viên. Bài tập cá nhân được chấm theo thang điểm 10. Đối với biên dịch, mỗi sinh viên thực hành dịch 4 bài tập mà giáo viên giao (2 bài dịch Anh-Việt, 2 bài dịch Việt Anh), mỗi bài dịch dài khoảng 500- 700 từ theo các chủ đề đã học trên lớp. Bài tập cá nhân được chấm theo thang điểm 10.

11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giải thích khái niệm và từ vựng mới	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến nghề phiên dịch, các loại hình, cấp độ phiên dịch, tiêu chí và quy tắc đạo đức nghề dịch, các kỹ thuật phiên dịch	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập, thảo luận	Làm việc độc lập hoặc theo nhóm và đưa ra phương án trả lời	Phát triển các kỹ năng dịch của người học sử dụng các kỹ thuật phiên dịch được dạy; phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO21 CLO22 CLO23
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO24, CLO25

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Bài tập cá nhân

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng dịch thuật
- Nội dung: Thực hành kỹ năng dịch nói về các chủ đề chuyên sâu qua nghe file mềm/bài đọc bài thu âm lời dịch qua phần mềm
- Tiêu chí đánh giá:
 - + Dịch đầy đủ và chính xác nội dung
 - + Sử dụng từ, cụm từ hợp lý

- + Sử dụng cấu trúc câu hợp lý
- + Giọng dịch rõ ràng, không có lỗi phát âm, ngừng nghỉ
- + Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích
- Hình thức đánh giá: Giáo viên nghe/xem lại phần bài dịch đã được ghi âm của từng sinh viên và cho điểm dựa trên các tiêu chí ở trên.

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sẽ phải làm các dạng bài tập đã học với các chủ điểm tương tự các nội dung học của nửa đầu học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra trên máy tính không được sử dụng từ điển

- Lịch kiểm tra giữa học phần: Theo kế hoạch giáo viên đăng ký với Bộ môn.

11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng dịch đã học trong suốt học kỳ.

- Nội dung: Các dạng bài tập luyện dịch theo chủ đề của các bài đã học và vận dụng

- Hình thức đánh giá: Làm bài thi trên máy tính

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do phòng Đào tạo lập

11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Điểm Thuyết trình nhóm và Kiểm tra GHP phải đạt từ 5 trở lên mới đủ điều kiện thi KTHP, đồng thời điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu của học phần. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập cá nhân	25	CLO4, CLO5, CLO14, CLO16, CLO23
	Kiểm tra GHP	25	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO14
Thi kết thúc học phần		50	CLO5, CLO12, CLO14, CLO16, CLO17, CLO18, CL19, CLO20, CLO21

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng

i, Bài tập cá nhân

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
+ Dịch đầy đủ và chính xác nội dung	2
+ Sử dụng từ, cụm từ hợp lý, không có lỗi	2
+ Sử dụng cấu trúc câu hợp lý, không có lỗi về ngữ pháp	2
+ Giọng dịch rõ ràng, không có lỗi phát âm, ngừng nghỉ	2
+ Văn phong dịch phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ đích	2
Tổng điểm	10

ii, Kiểm tra giữa học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề kiểm tra GHP của Bộ môn.

iii, Thi kết thúc học phần

- Chấm theo thang điểm 10. Đáp án, tiêu chí và barem điểm đã được gửi kèm bộ ngân hàng đề thi.

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

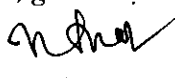
TRƯỜNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)


Đỗ Phúc Hương

TRƯỜNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)


Lê Thị Duyên

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngữ dụng học Tiếng Anh
(*English Pragmatics*)

1. Thông tin về Giảng viên:

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: lythuyettiengspkthy@gmail.com 03213713284

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email/điện thoại cơ quan: lythuyettiengspkthy@gmail.com 03213713284

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Ngữ dụng học Tiếng Anh (*English Pragmatics*)

2.2. Mã số: 151326

2.3. Khối lượng: 3TC (LT)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Ngữ nghĩa học
- Học phần học trước: Ngữ nghĩa học, Từ vựng học, Ngữ Pháp, Ngữ Âm-Âm vị học
- Học phần song hành: Viết tiếng Anh học thuật, Biên- Phiên dịch

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- Khoa Ngoại ngữ

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ - Bộ môn lý thuyết tiếng.

3. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học tiếng Anh, qua đó tiến hành khảo sát nghĩa của từ (words) và câu (sentences) mà người nói muốn biểu đạt trong ngữ cảnh cụ thể. Những khái niệm cốt lõi như trực chỉ (deixis), tiền giả định (presupposition), hàm ngôn (implicature), hành động ngôn từ (speech acts), v.v. được diễn giải và minh họa giúp cho sinh viên hiểu và ứng dụng trong hoạt động giao tiếp

4. Mục tiêu của học phần (Course Objective, viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho sinh viên:

* Kiến thức:

CO1: Hiểu biết những khái niệm cơ bản trong Ngữ dụng học tiếng Anh

CO2: Nhận diện các khái niệm cốt lõi cũng với những phân tích về sự ảnh hưởng của chúng trong giao tiếp

CO3: Kiến thức về các nguyên tắc như: tính lịch sự trong giao tiếp, hội thoại và hàm ngôn, diễn ngôn và văn hóa

* Kỹ năng:

- CO4: Lý giải sự khác biệt giữa nghĩa của người nói và nghĩa của câu;
 CO5: Xác định hàm ý của của người nói trong những ngữ cảnh giao tiếp cụ thể;
 CO6: Áp dụng kiến thức Ngữ dụng học tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp của mình;
 CO7: Phát triển kỹ năng tư duy biện luận để phân tích ngôn ngữ trong giao tiếp và khảo sát những vấn đề liên quan trong lĩnh vực ngôn ngữ học.

*** Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO9. Khám phá, tìm kiếm tri thức ngoài ngôn ngữ dân tộc mình, văn hóa dân tộc mình, có nhận thức đúng về trình độ, đặt trung của mỗi ngôn ngữ từ đó rút ra phương pháp tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả. Tự tin trong giao tiếp và thể hiện các quan điểm của mình khi tiếp xúc với cá nhân hoặc cộng đồng sử dụng ngôn ngữ khác.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Nhận biết được tổng quát về Ngữ dụng học tiếng Anh (Introduction to English pragmatics)	PLO 5, PLO 6
	CLO2	Nắm được các khái niệm về câu (sentence), phát ngôn (utterance), mệnh đề (proposition), ngôn cảnh (context), văn cảnh (cotext), nghĩa của người nói (speaker meaning), và nghĩa của câu (sentence meaning);	PLO 5, PLO 6
CO2	CLO3	Nắm được khái niệm về trực chỉ (deixis): trực chỉ người (person deixis), trực chỉ về không gian (spatial deixis), trực chỉ về thời gian (temporal deixis), trực chỉ xã hội / liên nhân (social deixis);	PLO 5, PLO 6
	CLO4	Nhận diện được thế nào là quy chiếu (reference) và sự suy diễn (inference);	PLO 5, PLO 6
	CLO5	Hiểu được khái niệm về tiền giả định (presupposition) và phép kéo theo/ hàm ý (entailment);	PLO 5, PLO 6
	CLO6	Có kiến thức về hàm ngôn (implicature): hàm ngôn hội thoại (conversational implicature), hàm ngôn ước định (conventional implicature);	PLO 5, PLO 6
	CLO7	Nắm được các khái niệm về hành động ngôn từ (speech acts): hành động ngôn từ trực tiếp (direct speech act); hành động ngôn từ gián tiếp (indirect speech act); hành động ngôn tạo (locutionary act); hành động ngôn trung (illocutionary act), hành động ngôn tác (perlocutionary act).	PLO 5, PLO 6
CO3	CLO8	Hiểu được nội hàm của nguyên tắc lịch sự trong giao tiếp	PLO 9
	CLO9	Có kiến thức về nguyên tắc hội thoại và hàm ngôn	PLO 9

	CLO10	Nắm được bản chất của nguyên tắc diễn ngôn và văn hóa	PLO 9
Kỹ năng			
CO4	CLO11	Giải thích được sự khác biệt giữa nghĩa của người nói và nghĩa của câu;	PLO 6. PLO 9
CO5	CLO12	Xác định được hàm ý của của người nói trong những ngữ cảnh giao tiếp cụ thể;	PLO 6. PLO 9
CO6	CLO13	Áp dụng kiến thức Ngữ dụng học tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp của mình;	PLO 6. PLO 9
CO7	CLO14	Phát triển kỹ năng tư duy biện luận để phân tích ngôn ngữ trong giao tiếp và khảo sát những vấn đề liên quan trong lĩnh vực ngôn ngữ học.	PLO 6. PLO 9
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO8	CLO15	Khám phá, tìm kiếm tri thức ngoài ngôn ngữ dân tộc mình, văn hóa dân tộc mình, có nhận thức đúng về trình độ, đặt trung của mỗi ngôn ngữ từ đó rút ra phương pháp tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai một cách hiệu quả	PLO14, PLO 15
	CLO16	Tự tin trong giao tiếp và thể hiện các quan điểm của mình khi tiếp xúc với cá nhân hoặc cộng đồng sử dụng ngôn ngữ khác.	PLO14, PLO 15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151112	Viết tiếng Anh học thuật	0	1	1	0	0	0	3	2	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16				
		3	2	2	2	2	2				

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung 1: Definitions and background

5 tiết (4LT, 1BT)

- 1.1. Syntax, semantics, and pragmatics
- 1.2. Regularity
- 1.3. The pragmatics wastebasket

Nội dung 2: Deixis and distance

5 tiết (4LT, 1BT)

- 2.1. Person deixis
- 2.2. Spatial deixis
- 2.3. Temporal deixis
- 2.4. Deixis and grammar

Nội dung 3: Reference and interference

5 tiết (4LT, 1BT)

- 3.1. Referential and attributive uses
- 3.2. Names and referents
- 3.3. The role of co-text
- 3.4. Anaphoric reference

Nội dung 4: Presupposition and entailment

5 tiết (4LT, 1BT)

- 4.1. Presupposition
- 4.2. Types of presupposition
- 4.3. The projection problem
- 4.4. Ordered entailments

Nội dung 5: Cooperation and implicature

5 tiết (4LT, 1BT)

- 5.1. The cooperative principle
- 5.2. Hedges
- 5.3. Conversational implicature
- 5.4. Generalized conversational implicatures
- 5.5. Scalar implicatures
- 5.6. Particularized conversational implicatures
- 5.7. Properties of conversational implicatures
- 5.8. Conventional implicatures

Nội dung 6: Speech acts and events

5 tiết (4LT, 1BT)

- 6.1. Speech acts
- 6.2. IFIDs
- 6.3. Felicity conditions
- 6.4. The performative hypothesis
- 6.5. Speech acts classification
- 6.6. Direct and indirect speech acts
- 6.7. Speech events

Nội dung 7: Politeness and interaction

5 tiết (4LT, 1BT)

- 7.1. Politeness
- 7.2. Face wants
- 7.3. Negative and positive face
- 7.4. Self and other: say nothing
- 7.5. Say something: off and on record
- 7.6. Positive and negative politeness
- 7.7. Strategies
- 7.8. Pre-sequences

Nội dung 8: Conversation and preference structure

5 tiết (4LT, 1BT)

- 8.1. Conversation analysis
- 8.2. Pauses, overlaps, and backchannels
- 8.3. Conversational style

- 8.4. Adjacency pairs
- 8.5. Preference structure

Nội dung 9: Discourse and Culture
5 tiết (4LT, 1BT)

- 9.1. Discourse analysis
- 9.2. Coherence
- 9.3. Background knowledge
- 9.4. Cultural schemata
- 9.5. Cross-cultural pragmatics

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc:

Yule, G. (1996), *Pragmatics*. Oxford University Press.

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Gass, S., & Selinker, L (2008). *Second language acquisition: An introductory course (3rd edition)*, New York: Routledge

8.2.2. Thomas, J. A. (2014). *Meaning in interaction: An introduction to pragmatics*. Routledge.

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng thời gian thực hiện theo TKB
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Nội dung 1: Definitions and background	4	1				10	15
Nội dung 2: Deixis and distance	4	1				10	15
Nội dung 3: Reference and interference	4	1				10	15
Tín chỉ 2							
Nội dung 4: Presupposition and entailment	4	1				10	15
Nội dung 5: Cooperation and implicature	4	1				10	15
Nội dung 6: Speech acts and events	4	1				10	15
Nội dung 7: Politeness and interaction	4	1				10	15
Tín chỉ 3							
Nội dung 8: Conversation and preference structure	4	1				10	15
Nội dung 9: Discourse and Culture	4	1				10	15

Cộng	36	9			90	135
------	----	---	--	--	----	-----

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Nội dung 1: (3t) Definitions and background 1.1. Syntax, semantics, and pragmatics 1.2. Regularity	Lí thuyết	2	Đọc mục 1.1, 1.2, 1.3	
		Bài tập	1	Thảo luận và trả lời câu hỏi	
		Tự học, tự NC	6	SV tìm đọc tài liệu và phân biệt các khái niệm khác nhau trên mạng	
2	Nội dung 1 (2t) Definitions and background 1.3. The pragmatics wastebasket Nội dung 2 (1t): Deixis and distance 2.1. Person deixis	Lí thuyết	2	Đọc mục 2.1 và 2.2	
		Bài tập	1	Sinh viên chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi	
		Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu các bằng chứng liên quan đến các nghiên cứu thực nghiệm	
3	Nội dung 2 (3t) Deixis and distance 2.2. Spatial deixis 2.3. Temporal deixis	Lí thuyết	2	Đọc các mục 2.3, 2.4, 2.5	
		Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.	
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập phân tích.	
4	Nội dung 2 (1t) Deixis and distance 2.4. Deixis and grammar Nội dung 3 (2t) Reference and interference 3.1. Referential and attributive uses 3.2. Names and referents	Lí thuyết	3	Đọc và tìm hiểu mục 2.5, 2.6	
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tìm hiểu thêm thông tin trên mạng	

5	Nội dung 3 (3t) Reference and interference 3.3. The role of co-text 3.4. Anaphoric reference	Lí thuyết	2	Đọc, tìm hiểu mục 3.1, 3.2 và 3.3
		Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và trả lời câu hỏi
6	Nội dung 4 (3t) Presupposition and entailment 4.1. Presupposition 4.2. Types of presupposition	Lí thuyết	2	Đọc và tìm hiểu mục 4.1, 4.2, 4.3
		Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm và đại diện nhóm trả lời câu hỏi
		Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu thêm thông tin trong tài liệu và trên mạng.
7	Nội dung 4 (2t) Presupposition and entailment 4.3. The projection problem 4.4. Ordered entailments Nội dung 5 (1t) Cooperation and implicature 5.1. The cooperative principle 5.2. Hedges	Lí thuyết	2	Đọc, tìm hiểu mục 5.1, 5.2
		Bài tập	1	SV đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về vai trò của ngôn ngữ mẹ đẻ đối với việc tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tìm hiểu thêm trên mạng internet
8	Nội dung 5 (3t) Cooperation and implicature 5.3. Conversational implicature 5.4. Generalized conversational implicatures 5.5. Scalar implicatures 5.6. Particularized conversational implicatures 5.7. Properties of conversational implicatures 5.8. Conventional implicatures	Lí thuyết	3	Đọc, tìm hiểu các mục 6.1, 6.2
		Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu về sự phát triển của ngôn ngữ
9	Nội dung 5 (1t) Cooperation and implicature 5.8. Conventional implicatures Nội dung 6 (2t)	Lí thuyết	2	SV đọc 6.3
		Bài tập	1	Tìm hiểu về vai trò của não phải đối với việc học ngôn ngữ thứ hai

	Speech acts and events 6.1. Speech acts 6.2. IFIDs 6.3. Felicity conditions	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu thêm các thông tin trên mạng internet
10	Nội dung 6 (3t) Speech acts and events 6.4. The performative hypothesis 6.5. Speech acts classification 6.6. Direct and indirect speech acts 6.7. Speech events	Lí thuyết	2	Đọc mục 7.3 và 7.4
		Bài tập	1	SV trao đổi thông tin theo nhóm để biết thông tin về
		Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu thêm trên mạng internet và tài liệu khác
11	Nội dung 7 (3t) Politeness and interaction 7.1. Politeness 7.2. Face wants 7.3. Negative and positive face 7.4. Self and other: say nothing 7.5. Say something: off and on record	Lí thuyết	3	Đọc, dịch và tóm tắt các chương trình ứng dụng
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tìm hiểu thêm thông tin trên mạng tự tả lời câu hỏi.
12	Nội dung 7 (2t) Politeness and interaction 7.6. Positive and negative politeness 7.7. Strategies 7.8. Pre-sequences Nội dung 8 (1t) Conversation and preference structure 8.1. Conversation analysis	Lí thuyết	2	Đọc, dịch và hiểu nội dung
		Bài tập	1	SV đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về mối quan hệ giữa quá trình học tập và thụ đắc ngôn ngữ thứ hai
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập viết bài phân tích.
13	Nội dung 8 (3t) Conversation and preference structure 8.2. Pauses, overlaps, and backchannels 8.3. conversational style 8.4. Adjacency pairs 8.5. Preference structure	Lí thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt nội dung chính các mục 9.1, 9.2
		Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi
		Tự học, tự NC	6	Phân tích mục đích và ý nghĩa cũng như tác dụng của “simple codes”
14	Nội dung 8 (1t) Conversation and preference structure 8.5. Preference structure Nội dung 9 (2t) Discourse and Culture 9.1. Discourse analysis	Lí thuyết	3	Đọc, dịch và tóm tắt tóm tắt nội dung các mục 9.3 và 9.4
		Tự học, tự NC	6	Trình bày mối quan hệ giữa các thành tố trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

	9.2. Coherence				
15	Nội dung 9 (3t) Discourse and Culture 9.3. Background knowledge 9.4. Cultural schemata 9.5. Cross-cultural pragmatics	Lí thuyết	2	Đọc, dịch và tóm tắt nội dung mục 9.5 và 9.6	
		Bài tập	1	SV thảo luận theo nhóm, đọc tài liệu và trả lời câu hỏi để hiểu hơn về nội dung và tác dụng của các hoạt động trên lớp trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai	
		Tự học, tự NC	6	SV đọc tài liệu liên quan và tự luyện tập phân tích.	

10. Quy định đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi bài tập và nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết trên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm. Sinh viên nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế
- Tích cực chủ động trong các giờ học trên lớp
- Yêu thích môn học, coi trọng giảng viên, coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập

11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan các khái niệm cơ bản và cốt lõi cũng như các nguyên tắc của ngữ dụng học	CLO1;CLO2;CLO3; CLO4;CLO5;CLO6; CLO7; CLO8, CLO9, CLO10
Bài tập	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy biện luận để phân tích ngôn ngữ trong giao tiếp và khảo sát những vấn đề liên quan trong lĩnh vực ngôn ngữ học.	CLO11;CLO12; CLO13;CLO14
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO15; CLO16

11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

11.2.1. Thuyết trình theo nhóm (25%)

Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kiến thức, thái độ học tập; kiến thức; kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung:

- Giảng viên giao chủ đề thuyết trình cho các nhóm theo nội dung chương trình học, giao kèm theo Đề cương giảng dạy học phần (course outline) vào đầu khóa học
 - Sinh viên chuẩn bị nội dung thuyết trình soạn trên powerpoint, gửi cho GV sửa chậm nhất 1 tuần trước buổi thuyết trình
 - Sinh viên nộp lại cho GV cả bản cứng và bản mềm thuyết trình ngay trong buổi thuyết trình
- Tiêu chí chấm điểm thuyết trình nhóm:
- (Điểm thuyết trình chấm theo nhóm- điểm chung của nhóm được quy về điểm cho từng thành viên trong nhóm. Mỗi sinh viên trong nhóm lần lượt trình bày phần nội dung của mình.)

Nội dung đánh giá	Điểm Tối đa
Nội dung trình bày (contents)	5
Phong cách trình bày (voice, fluency, accuracy)	3
Chuẩn bị (handouts, deadline)	2
Tổng điểm	10

11.2.2. Kiểm tra giữa học phần(25%)

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong nửa học phần.

- Nội dung:

+ Làm kiểm tra viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 60 phút về những kiến thức trong nửa đầu của học phần.

+ Bộ môn xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo quy định. Ngân hàng đề thi gồm tối thiểu 10 đề. Đề thi được xây dựng trên cơ sở kiến thức của ½ học phần. Ngân hàng đề thi được rà soát, cập nhật theo từng học kỳ.

+ Giảng viên đăng ký lịch kiểm tra GHP với Bộ môn. Bài kiểm tra GHP được thực hiện vào giữa tiến độ của học kỳ.

+ Trưởng/Phó Bộ môn phân công hai giảng viên chấm bài.

+ Giảng viên giảng dạy có trách nhiệm lưu trữ bài kiểm tra theo quy định trong Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra viết trong thời gian 60 phút.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- KT giữa học phần: Theo lịch thi của Khoa/ Bộ môn

11.2.3. Thi kết thúc học phần(50%)

- Mục đích: Đánh giá tổng hợp kiến thức và các kỹ năng phân tích đánh giá tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan làm cơ sở cho việc phát triển tư duy, nâng cao khả năng thụ đắc ngôn ngữ.

- Nội dung: Làm bài thi viết ứng với các câu hỏi đề ra trong thời gian 90 phút về những kiến thức trong toàn bộ học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định và trả lời đúng, đủ các câu hỏi đặt ra

+ Trình bày rõ ràng, lô gíc vấn đề

+ Ngôn ngữ trong sáng.

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra giữa học phần: Học hết nội dung 5 của học phần

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Nếu điểm thi GHP < 4 điểm thì sinh viên phải tự học lại và đăng ký kiểm tra lại giữa học phần (chỉ được kiểm tra lại một lần), nếu vẫn không đạt thì phải học lại cả học phần đó. Trọng số các điểm thành phần như sau:

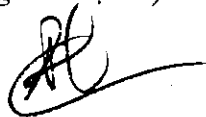
Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Thuyết trình	25	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4,CLO5,CLO7, CLO8, CLO9
	Kiểm tra GHP	25	CLO7,CLO8,CLO10,CLO11,CLO12,CLO13
Thi kết thúc học phần		50	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4,CLO5, CLO6,CLO7,CLO8,CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14,CLO15, CLO16.

12. Ngày hoàn thành đề cương

15/08/2022

TRƯỞNG KHOA

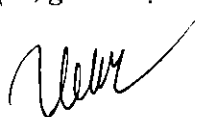
(Kí, ghi rõ họ tên)



Đỗ Phúc Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN

(Kí, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Ngọc Lan

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Thực tập Nhận thức Công nghệ
(*Professional Awareness Internship*)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Ngọc Sơn. Học vị: Thạc sĩ
- Email: sondsk@gmail.com; Điện thoại cơ quan: 03213.767050

1.2. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Nguyễn Năng Tuấn
- Chức danh: Giảng viên; Học vị: Thạc sĩ
- Email: tuangianghai@gmail.com; Điện thoại cơ quan: 03213.767050

1.1. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Đỗ Phúc Hường Học vị: Tiến sĩ
- Email: dophuchuong@gmail.com; Điện thoại cơ quan: 0221 3713280

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Thực tập nhận thức công nghệ

2.2. Mã số: TT NT CN (151560)

2.3. Khối lượng: 2 TC (2 TT).

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/Bài tập	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện	0	0	0	90	0	90

2.5. Học phần: bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần: Sinh viên phải hoàn thành xong các học phần phát triển kỹ năng thực hành tiếng gồm các học phần Nghe 5, Nói 5, Đọc 5, Viết 5.

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ 3.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Chương trình nhằm giúp sinh viên có cơ hội quan sát, tìm hiểu về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch tiếng Anh tại một trong các điểm đến của khách du lịch quốc tế qua chuyến đi thực tế. Qua đó, sinh viên sẽ nhận thức được vai trò và các nhiệm vụ của một vị trí công việc có sử dụng tiếng Anh ở môi trường làm việc thực tế. Chương trình cũng giúp các thực tập sinh làm quen, tìm hiểu về công việc thực tế tại các tổ chức xã hội nghề nghiệp và doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) có sử dụng nhân sự tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ Anh, gồm các vị trí cụ thể như nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên kinh doanh, nhân viên quản lý nhân sự, hướng dẫn viên du lịch lữ hành tiếng Anh, trợ giảng tiếng Anh, nhân viên văn phòng, nhân viên quản lý đơn hàng, phiên dịch viên, nhân viên chăm sóc khách hàng quốc tế, nhân viên quản trị dự án....

4. Mục tiêu của học phần (Course objectives, viết tắt COs)

Học phần này trang bị cho người học:

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu biết về lịch sử hình thành và quá trình phát triển của các tổ chức.

CO2: Hiểu được công việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tại các công ty sản xuất, thương mại xuất nhập khẩu, và dịch vụ

- Về kỹ năng:

CO3: Nhận thức được chính xác các yêu cầu cơ bản đối với công việc và các vị trí tại cơ quan doanh nghiệp nơi sinh viên đến thực tập.

CO4: Quan sát thực tế công việc tại các công ty, cơ quan, tổ chức.

- Về thái độ:

CO5: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao.

CO6: Chấp hành tốt nội quy làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO5, PLO6, PLO7
CO2	CLO2	Dùng được tiếng Anh trong công việc mà mình được phân công khi tham gia thực tập.	PLO5, PLO6, PLO7
Kỹ năng			
CO3	CLO3	Mô tả được yêu cầu của công việc.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO4	CLO4	Tổng hợp các hình ảnh, tài liệu hoạt động dùng đến tiếng Anh của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
	CLO5	Viết bản báo cáo thực tập	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO5	CLO6	Gửi các nhật ký thực tập theo yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
CO6	CLO7	Thực hiện các nội quy và công việc được giao ở của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151560	Thực tập nhận thức công nghệ	0	1	1	0	1	3	3	3	2	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC

1.1. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức

- 1.1.1. Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của tổ chức,
- 1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức,
- 1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép kinh doanh

1.2. Cơ cấu tổ chức của tổ chức

- 1.2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của tổ chức
- 1.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận

1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất của tổ chức

1.4. Kết quả hoạt động tài chính của tổ chức trong những năm gần đây

CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC

2.1. Tìm hiểu về sản phẩm trong quy trình công nghệ

- 2.1.1. Đặc điểm về sản phẩm, thị trường, khách hàng
- 2.1.2. Doanh số, doanh thu, chất lượng

2.2. Quy trình đầu tư cho sản xuất theo hội nhập của tổ chức

- 2.2.1. Tóm tắt quy trình đầu tư bằng sơ đồ
- 2.2.2. Giải thích và minh họa các bước đầu tư

CHƯƠNG 3: NHỮNG ĐÁNH GIÁ CƠ BẢN SAU QUÁ TRÌNH THỰC TẬP

3.1. Đánh giá chung

3.2. Một vài nhận định/nhận xét/so sánh/phát biểu cảm tưởng về công tác đầu tư tại tổ chức

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Tài liệu hướng dẫn thực tập và quy định của Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

8.2. Học liệu tham khảo

Giới thiệu chung về tổ chức. Tài liệu tại tổ chức (được cung cấp bởi cán bộ hướng dẫn thực tập tại tổ chức)

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Thực tập nhận thức công nghệ	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1					15		15
Chương 2					15		15
Chương 3					15		15
Cộng					45		45

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 01 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết /giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
------	----------------	---------------------------	--------------	----------------------------	------------

1	<p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức 1.1.1. Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của tổ chức, 1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức 1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép kinh doanh 1.2. Cơ cấu tổ chức 1.2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức 1.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận 1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất của tổ chức 1.4. Kết quả hoạt động tài chính của tổ chức trong những năm gần đây</p> <p>2.1. Tìm hiểu về sản phẩm trong quy trình công nghệ 2.1.1. Đặc điểm về sản phẩm, thị trường, khách hàng 2.1.2. Doanh số, doanh thu, chất lượng</p> <p>2.2. Quy trình đầu tư cho sản xuất theo hội nhập của tổ chức 2.2.1. Tóm tắt quy trình đầu tư bằng sơ đồ 2.2.2. Giải thích và minh họa các bước đầu tư</p> <p>3.1. Đánh giá chung 3.2. Một vài nhận định/nhận xét/so sánh/phát biểu cảm tưởng về công tác đầu tư tại tổ chức</p>	Thực hành tại cơ sở	45	<ul style="list-style-type: none"> - Đến thực tập tại tổ chức. -Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu. Trực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn thực tập tại tổ chức. - Xin xác nhận về quá trình thực tập. - Viết báo cáo thực tập 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
---	---	---------------------	----	---	--

10. Quy định của học phần đối với người học

- Tham gia đầy đủ 1 tuần thực tập tại 3 tổ chức
- Tuân thủ quy định về nhiệm vụ thực tập và các nội quy của tổ chức
- Viết báo cáo hàng tuần theo quy định
- Có giấy xác nhận hợp lệ của tổ chức về thời gian và ý thức thực tập

11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
DỤNG CỤ CÁ NHÂN			
1	Thẻ sinh viên	1	
2	Giấy giới thiệu	1	
3	Sổ ghi chép	1	
4	Máy tính cá nhân	1	
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)			
1	Giấy A4, bút,		

2	Máy chụp ảnh, ghi hình, ghi âm,...		Nếu được tổ chức thực tập cho phép
3	Máy vi tính		

12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Đi thực tập, thực hành tại tổ chức	Tổ chức cho sinh viên tiếp cận thực tế nhận thức về nghề nghiệp, quy trình đầu tư tại tổ chức	Giúp sinh viên tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình công nghệ, ... của tổ chức	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

- Đánh giá của tổ chức: tổ chức và cán bộ hướng dẫn thực tập tại đơn vị nhận xét vào nhật ký thực tập, chấm điểm ý thức và thái độ trong quá trình thực tập. Đồng thời, nhận xét về khả năng tiếp thu công nghệ và tư duy của sinh viên.

- Đánh giá của giáo viên hướng dẫn: Hướng dẫn sinh viên cách thu thập thông tin, cách viết và trình bày báo cáo, Kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc thực tập của sinh viên tại tổ chức thông qua hoạt động giám sát (tối thiểu ½ thời gian sinh viên thực tập tại tổ chức).

- Đánh giá bài báo cáo: Các tiêu chí cơ bản gồm: Tính đầy đủ và thực tế của các thông tin cần thu thập, kỹ năng trình bày báo cáo, khả năng nhận thức công nghệ và các nhận xét của sinh viên sau quá trình thực tập.

12.3. Cách thức đánh giá điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	CDR của HP
1	Đánh giá của tổ chức thực tập	2.5	CLO1, CLO2, CLO7
2	Đánh giá của giảng viên hướng dẫn	2.5	CLO3, CLO4, CLO6, CLO7
3	Đánh giá bài báo cáo thực tập	5.0	CLO5

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

+ Rubric đánh giá điểm quá trình

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Đánh giá của doanh nghiệp	100%	Chấp hành tốt nội quy của doanh nghiệp	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại khá	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại trung bình	Không chấp hành nội quy của doanh nghiệp	
Đánh giá của GVHD	100%	Hoàn thành tốt các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức khá các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức trung bình các yêu cầu mà GVHD đề ra	Không hoàn thành yêu cầu của GVHD	

+ Rubric đánh giá bảo vệ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung và hình thức Báo cáo	50%	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành tốt theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức khá theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức trung bình theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo không đạt theo yêu cầu của khoa	
Khả năng trả lời câu hỏi	50%	Đúng từ 80% câu hỏi yêu cầu trở nên	Đúng từ 70% đến 80% câu hỏi yêu cầu	Đúng từ 50% đến 70% câu hỏi yêu cầu	Đúng dưới 50% câu hỏi yêu cầu	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Đỗ Phúc Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

Ths. Phạm Ngọc Sơn

và ứng dụng các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong môi trường làm việc. Sinh viên được trải nghiệm, nhìn nhận và ghi nhớ những vấn đề chính liên quan đến tiếng Anh.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

- Về kiến thức:

CO1: Hiểu biết về lịch sử hình thành và quá trình phát triển của các tổ chức.

CO2: Hiểu được công việc có sử dụng đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tại các tổ chức

- Về kỹ năng:

CO3: Nhận thức được chính xác các yêu cầu cơ bản đối với công việc và các vị trí tại cơ quan doanh nghiệp nơi sinh viên đến thực tập.

CO4: Quan sát thực tế công việc tại các công ty, cơ quan, tổ chức.

- Về thái độ:

CO5: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao.

CO6: Chấp hành tốt nội quy làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO5, PLO6, PLO7
CO2	CLO2	Dùng được tiếng Anh trong công việc mà mình được phân công khi tham gia thực tập.	PLO5, PLO6, PLO7
Kỹ năng			
CO3	CLO3	Mô tả được yêu cầu của công việc.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO4	CLO4	Tổng hợp các hình ảnh, tài liệu hoạt động dùng đến tiếng Anh của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
	CLO5	Viết bản báo cáo thực tập	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO5	CLO6	Gửi các nhật ký thực tập theo yêu cầu của giảng viên.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15
CO6	CLO7	Thực hiện các nội quy và công việc được giao ở của tổ chức, đơn vị thực tập.	PLO12, PLO13, PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151422	Thực tập tốt	0	1	1	0	1	3	3	3	2	3

	nghie p	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO					
		11	12	13	14	15					
		3	2	2	2	2					

7. Nội dung chi tiết học phần

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC

- 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức
 - 1.1.1 Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của tổ chức,
 - 1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức,
 - 1.1.3 Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép kinh doanh
- 1.2. Cơ cấu tổ chức của tổ chức
 - 1.2.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của tổ chức
 - 1.2.2 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận
- 1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất của tổ chức
- 1.4. Kết quả kinh doanh của tổ chức trong những năm gần đây

PHẦN 2 QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC

- 2.1. Giới thiệu về sản phẩm trong quy trình công nghệ
 - 2.1.1. Đặc điểm về sản phẩm, thị trường, khách hàng
 - 2.1.2. Doanh số, doanh thu, chất lượng
- 2.2. Quy trình công nghệ của tổ chức
 - 2.2.1. Tóm tắt quy trình công nghệ bằng sơ đồ
 - 2.2.2. Giải thích và minh họa các bước công nghệ

PHẦN 3: TỔ CHỨC CÔNG VIỆC TẠI TỔ CHỨC

- 3.1 Thực tập, học hỏi, quan sát thực tế môi trường làm việc tại tổ chức.
- 3.2 Thực tập và ứng dụng các kỹ năng tiếng Anh trong môi trường làm việc.
- 3.3 Tham gia vào các vị trí của doanh nghiệp/tổ chức khi sinh viên được tiếp nhận thực tập (ưu tiên: Export-import staff, translators, interpreters, salespersons, receptionists, tour guides, tour/project operators.... và các vị trí liên quan trực tiếp đến sử dụng tiếng Anh)

PHẦN 4. ĐÁNH GIÁ VỀ CHUYÊN MÔN TRONG CÔNG VIỆC

- 4.1. Đánh giá mức độ phù hợp hay không phù hợp về kiến thức đã học với công việc liên quan đến tiếng Anh tại tổ chức.
- 4.2. Đánh giá ưu - nhược điểm, khó khăn và thuận lợi của việc sử dụng tiếng Anh tại tổ chức.
- 4.3. Đánh giá năng lực chuyên môn và khả năng thích nghi với môi trường làm việc.

PHẦN 5. BÁO CÁO VÀ TRAO ĐỔI TRỰC TIẾP VỚI CÁC TỔ CHỨC

- 5.1. Báo cáo các kết quả đạt được trong đợt thực tập (slide trình bày)
- 5.2. Lắng nghe các tổ chức trao đổi về các thông tin việc làm và các yêu cầu từng vị trí việc làm.

8. Học liệu

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- 8.1. Học liệu bắt buộc: Không
- 8.2. Học liệu tham khảo: Không

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/T hí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bà i tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							

Phân 1: Giới thiệu chung về đơn vị thực tập				45		45
Tín chỉ 2						
Phân 2: Thực tiễn công việc có sử dụng tiếng Anh tại tổ chức thực tập				45		45
Tín chỉ 3						
Phân 2: Thực tiễn công việc có sử dụng tiếng Anh tại tổ chức (tiếp)				45		45
Tín chỉ 4						
Phân 3: Đánh giá chung về công tác sử dụng tiếng Anh tại đơn vị thực tập				45		45
Cộng				180		180

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 4 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Phân 1: Giới thiệu chung về đơn vị thực tập 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập 1.2. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép đăng ký kinh doanh 1.3. Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập 1.4. Đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập 1.4.4. Kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập trong những năm gần đây	HD lí thuyết liên quan	0	Đến thực tập tại DN, trình QĐ cử SV đến thực tập tại đơn vị. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu Viết BC thực tập tuần 1	CLO1, CLO2, CLO3
		Thực hành	45		
		KTĐG	0		
2	Phân 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập 2.1. Tổ chức bộ máy tại đơn vị thực tập 2.2 Loại hình công việc tại đơn vị thực tập	HD lí thuyết liên quan	0	Đến thực tập tại tổ chức. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu Viết BC thực tập tuần 2	CLO1, CLO2, CLO3
		Thực hành	45		
			0		
3	Phân 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập (tiếp) 2.3 Tìm hiểu phương pháp, quy trình công việc	HD lí thuyết liên quan	0	Đến thực tập tại tổ chức. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
		Thực hành	45		
		KTĐG	0		

				Thực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập Viết BC thực tập tuần 3	
4	Phân 3: Đánh giá chung về công việc có sử dụng tiếng Anh tại đơn vị thực tập 3.1 Đánh giá về các tài liệu 3.2 Đánh giá chung về đặc thù công việc. 3.3. Đánh giá ưu-nhược điểm trong việc.	HD lí thuyết liên quan	0	Đến thực tập tại tổ chức. Thực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập Viết BC thực tập tuần 4 Viết BC thực tập tốt nghiệp tổng hợp Xin xác nhận theo mẫu quy định về quá trình và kết quả thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
		Thực hành	45		
		KTĐG	0		

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao trong cả đợt thực tập;
- Tuân thủ quy định về nhiệm vụ thực tập và các nội quy của đơn vị thực tập
- Viết báo cáo hàng tuần theo quy định
- Trình nhật ký thực tập hàng tuần với giáo viên hướng dẫn
- Có giấy xác nhận hợp lệ của đơn vị thực tập về thời gian và ý thức thực tập

11. Quy định của học phần đối với người học

- Có mặt đầy đủ tại đơn vị thực tập để tìm hiểu và thu thập thông tin, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ do cán bộ đơn vị thực tập hướng dẫn, cho phép vắng không quá 20% tổng số giờ thực tập tại đơn vị thực tập theo quy chế đào tạo hiện hành;
- Hoàn thành tất cả các bài thực tập trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

12. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
DỤNG CỤ CÁ NHÂN			
1	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4
2	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Đơn vị thực tập chuẩn bị)			
1	Hồ sơ thực tập		
2	Máy phô tô, máy in		

13. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

13.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Đi thực tập, thực hành tại tổ chức	Tổ chức cho sinh viên tiếp cận thực tế, tập thực hiện các công việc chuyên môn tại tổ chức.	Giúp sinh viên tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình công nghệ của tổ chức. Sinh viên được trực tiếp tham gia công tác kế toán thực tế tại đơn vị thực tập trên toàn bộ các phần hành cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6; CLO7, CLO9.

13.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần:

- Đánh giá của tổ chức: Tổ chức và cán bộ hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp nhận xét vào Phiếu đánh giá kết quả thực tập, chấm điểm ý thức và thái độ trong quá trình thực tập. Đồng thời, nhận xét về khả năng tiếp thu công nghệ, khả năng thực hành nghề nghiệp và tư duy của sinh viên.

- Đánh giá của giáo viên hướng dẫn: Đánh giá ý thức, mức độ tiếp thu của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên cách thu thập thông tin, cách vận dụng kiến thức chuyên môn vào áp dụng thực tế, cách viết và trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp. Đánh giá thông qua việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ hoạt động thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp (tối thiểu ½ thời gian sinh viên thực tập tại tổ chức).

- Đánh giá bài báo cáo thực tập tốt nghiệp: Các tiêu chí đánh giá cơ bản gồm: Tính đầy đủ và thực tế của các thông tin đã thu thập, kỹ năng trình bày báo cáo, khả năng nhận thức công nghệ, khả năng thực hành và áp dụng năng lực ngôn ngữ Anh trong phần công việc và khả năng tư duy, phân tích, đánh giá của sinh viên... được thể hiện trong Báo cáo thực tập.

13.3 Lịch hoàn thành báo cáo thực tập

Tối thiểu sau 3 ngày khi hoàn thành kì thực tập theo thời khóa biểu sinh viên sẽ phải nộp Báo cáo thực tập tốt nghiệp

13.4. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép sinh viên được bảo vệ Báo cáo thực tập tốt nghiệp khi điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm bảo vệ phải đạt từ 5 trở lên thì đạt yêu cầu. Nếu một trong hai điểm < 5 điểm thì sinh viên phải học lại cả học phần đó.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Đánh giá của tổ chức	1/4 điểm học phần (25%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
	Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	1/4 điểm học phần (25%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Bảo vệ Báo cáo thực tập tốt nghiệp		1/2 điểm học phần (50%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

+ Rubric đánh giá điểm quá trình

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Đánh giá của tổ chức	100%	Chấp hành tốt nội quy của doanh nghiệp	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại khá	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại trung bình	Không chấp hành nội quy của tổ chức	
Đánh giá của GVHD	100%	Hoàn thành tốt các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức khá các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức trung bình các yêu cầu mà GVHD đề ra	Không hoàn thành yêu cầu của GVHD	

+ Rubric đánh giá bảo vệ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung và hình thức Báo cáo	50%	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành tốt theo yêu cầu mà khoa đưa ra	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức khá theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức trung bình theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo không đạt theo yêu cầu của khoa hoặc Báo cáo do người khác thực hiện	
Khả năng trả lời câu hỏi	50%	Đúng từ 80% câu hỏi yêu cầu trả nên	Đúng từ 70% đến 80% câu hỏi yêu cầu	Đúng từ 50% đến 70% câu hỏi yêu cầu	Đúng dưới 50% câu hỏi yêu cầu	

Đối với sinh viên thực tập giảng dạy tiếng Anh tại các tổ chức, hồ sơ thực tập cần đính kèm:

- Phiếu dự lớp của giáo sinh (có chữ ký xác nhận)
- Giáo án (lý thuyết theo mẫu của cơ sở đào tạo/ trường) (có xác nhận của giáo viên hướng dẫn) chỉ cần hoàn thành đúng mẫu của cơ sở thực tập
- Kế hoạch dự giờ giảng của giáo sinh (có xác nhận)
- Phiếu dự giờ và đánh giá giáo sinh (có chữ ký của giáo viên hướng dẫn)
- Nhật ký thực tập (như đã thực hiện ở phần kế hoạch online, nhưng thực hiện phải có chữ ký của người hướng dẫn)
- Bản thu hoạch và tự đánh giá về quá trình thực tập
- Phiếu đánh giá quá trình thực tập có dấu và chữ ký của lãnh đạo cơ sở thực tập (ghim vào trang đầu của hồ sơ thực tập).

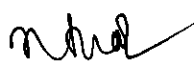
14. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Đỗ Phúc Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Nguyễn Thị Năm

GIẢNG VIÊN

ThS. Phạm Ngọc Sơn

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: NGÔN NGỮ ANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Khóa luận tốt nghiệp
(*Graduation thesis*)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Năm
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nam1984.utehy@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Email: nawondercloud@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Đỗ Phúc Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dophuchuong@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213 713248

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp

2.2. Mã số: 151190

2.3. Khối lượng: 8 TC

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học Thời gian	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành	Thực tập tại cơ sở/ Khóa luận	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	0	0	0	360	0	360

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Tại thời điểm công bố danh sách chính thức viết Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; Không vi phạm nghĩa vụ nộp học phí. Sinh viên phải tích lũy đầy đủ số tín chỉ của chương trình đào tạo (ngoại trừ số tín chỉ của học phần tốt nghiệp), phải có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

- Học phần học trước: Thực tập tốt nghiệp

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

2.8. Địa chỉ khoa/ bộ môn phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

3. Mô tả học phần

Học phần Khóa luận tốt nghiệp trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức ngành và chuyên ngành đã học để hoàn

thành báo cáo khóa luận tốt nghiệp liên quan đến những vấn đề lý luận, thực tiễn về ngành ngôn ngữ Anh. Đề tài được lựa chọn phải phù hợp với ngành đào tạo và phải được hội đồng khoa thông qua. Sinh viên thực hiện đề tài dưới sự hướng dẫn của giảng viên được phân công. Sau khi hoàn thành trong thời gian quy định, sinh viên phải thực hiện bảo vệ trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.

4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

* Kiến thức:

CO1: Hiểu rõ và toàn diện các kiến thức về ngành Ngôn ngữ Anh và chuyên ngành lựa chọn.

CO2: Trình bày và phân tích được quy trình làm nghiên cứu nói chung và khóa luận nói riêng.

* Kỹ năng:

CO3: Phân tích và vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã học về ngành Ngôn ngữ Anh để hoàn thành đề tài khóa luận một cách hiệu quả.

CO4: Rèn luyện kỹ năng và phương pháp nghiên cứu, làm việc và tư duy độc lập, khoa học và sáng tạo.

CO5: Hình thành và phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để hoàn thiện nghiên cứu.

* Thái độ:

CO6: Xây dựng được khả năng tự nghiên cứu, tự học hỏi và tự định hướng trong nghề nghiệp.

CO7: Có thái độ chuyên nghiệp, đúng đắn và xác định rõ hơn về mục tiêu đối với nghề nghiệp tương lai của mình.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
CO1	CLO1	Hiểu rõ và toàn diện kiến thức về ngành Ngôn ngữ Anh	PLO5, PLO6, PLO7
	CLO2	Hiểu rõ và toàn diện kiến thức về chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và Tiếng Anh thương mại	
	CLO3	Nắm được các kiến thức các môn học đã được học để vận dụng trong quá trình làm khóa luận	
CO2	CLO4	Nắm được các bước làm nghiên cứu	
Kỹ năng			
CO3	CLO5	Hoàn thành được đề tài khóa luận một cách hiệu quả dựa trên kiến thức và kỹ năng đã học	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11
CO4	CLO6	Rèn luyện kỹ năng và phương pháp nghiên cứu, làm việc và tư duy độc lập, khoa học và sáng tạo	
CO5	CLO7	Hình thành và phát triển kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá và xây dựng lập luận để hoàn thiện nghiên cứu	
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CO6	CLO8	Nghiêm túc, độc lập tích cực trong công việc	PLO11, PLO12, PLO13, PLO14
	CLO9	Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào trong nghiên cứu	

CO7	CLO10	Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao
	CLO11	Chấp hành tốt nội qui làm việc của giảng viên hướng dẫn khóa luận
	CLO12	Có thể làm chủ và tự bồi dưỡng kiến thức Ngôn ngữ Anh

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
151190	Khóa luận tốt nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16	PLO 17	PLO 18	PLO 19	PLO 20
		1	1	3	3	3	3	3	3	3	3
		PLO 21	PLO 22	PLO 23	PLO 24	PLO 25	PLO 26	PLO 27	PLO 28	PLO 29	PLO 30
		3	3	3	3	3	0	3	3	3	3
		PLO 31	PLO 32	PLO 33	PLO 34	PLO 35	PLO 36	PLO 37	PLO 38	PLO 39	PLO 40
		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
		PLO 41	PLO 42	PLO 43	PLO 44						
3	3	3	3								

7. Nội dung chi tiết học phần

Các phần chính của bài khóa luận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh cần phải thực hiện thu thập dữ liệu, tìm hiểu và phân tích theo các nội dung sau:

Declaration

Acknowledgements

Abstract

Tables of contents

List of tables, graphs, abbreviations

Chapter I

INTRODUCTION

1.1. Rationale of the study

1.2. Aims of the study

1.3. Research questions

1.4. Methods of the study

1.4. Scope of the study

1.6. Significance

1.7. Design of the study

Chapter II

LITERATURE REVIEW

2.1. Research issue 1

2.2. Research issue 2

2.3. Research issue 3

2.4. Compare & Contrast of researches of related issues by other authors

2.5. Conclusion

Chapter III THE STUDY

- 3.1. Physical settings of the study
- 3.2. Participants of the study
- 3.3. Methodology
- 3.4. Interpretation of the data of study
- 3.5. Findings & Discussion of the study
- 3.6. Recommendations of the study

Chapter IV CONCLUSION

- 4.1. Summary of the study
- 4.2. Limitations of the study
- 4.3. Suggestions for further studies

REFERENCES

APPENDICES

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: Không

8.2. Học liệu tham khảo:

8.2.1. Các tài liệu tài liệu tham khảo khác liên quan tới khóa luận tốt nghiệp.

8.2.2. Các phụ lục liên quan đến Khóa luận tốt nghiệp kèm theo Quyết định 616-QĐ-DHSPKTHY ngày 19/05/2020 về việc ban hành Quy định kiểm tra, thi và đánh giá học phần trong đào tạo trình độ đại học.

9. Quy trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp

9.1. Đăng ký đề tài, giao đề tài khóa luận tốt nghiệp

Các đề tài do sinh viên đề đạt ý tưởng dưới sự hướng dẫn của giáo viên đều phải được Hội đồng khoa thông qua. Hội đồng khoa có trách nhiệm thẩm định tên đề tài, đảm bảo không có sự trùng lặp và đáp ứng được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hiện hành. Khoa phân công người hướng dẫn phù hợp với chuyên môn, chỉ tiêu và nguyện vọng đăng ký của người học; lập danh sách tên đề tài tốt nghiệp, người hướng dẫn, sinh viên thực hiện nộp về Phòng Đào tạo đảm bảo đúng quy định trong Quy chế Đào tạo đại học hiện hành của Trường.

Hiệu trưởng ban hành quyết định giao đề tài và cử người hướng dẫn trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa và Trưởng phòng Đào tạo. Thời gian quyết định là thời gian giao đề tài cho sinh viên.

9.2. Thực hiện khóa luận tốt nghiệp

- Giáo viên hướng dẫn hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, triển khai nghiên cứu, định kỳ gặp sinh viên theo kế hoạch để kiểm tra tiến độ và giải quyết các vấn đề trong quá trình sinh viên thực hiện đề tài.

- Sinh viên có trách nhiệm gặp giáo viên hướng dẫn hàng tuần (hoặc định kỳ, tùy theo kế hoạch làm việc đã thống nhất với giáo viên hướng dẫn) để báo cáo công việc đã làm trong tuần (trong kỳ) và xin ý kiến về các công việc tiếp theo.

- Đảm bảo thời gian làm việc và tiến độ công việc theo kế hoạch và nộp bản khóa luận tốt nghiệp hoàn chỉnh có chữ ký của giáo viên hướng dẫn về khoa theo đúng quy định.

9.3. Các quy định định dạng khóa luận tốt nghiệp

- Khóa luận tốt nghiệp phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Khóa luận tốt nghiệp đóng bìa cứng, in chữ nhũ theo quy định.

- Khóa luận tốt nghiệp sử dụng chữ (Times New Roman) cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Microsoft word hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2 cm;

lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- Khóa luận tốt nghiệp được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày từ 50 đến 80 trang A4 (đối với các ngành thuộc nhóm ngành khoa học xã hội - nhân văn, khoa học giáo dục), từ 40 đến 60 trang A4 (đối với các nhóm ngành công nghệ kỹ thuật, khoa học tự nhiên), không kể phụ lục.

- Đánh số mục và tiểu mục: Các mục của được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương, tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục.

- Bảng biểu, hình vẽ, công thức: Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, công thức phải gắn với số chương. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình.

- Viết tắt: Không lạm dụng việc viết tắt trong khóa luận tốt nghiệp. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong khóa luận tốt nghiệp.

- Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn: Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của ĐA, khóa luận TN.

- Phụ lục của khóa luận tốt nghiệp: Nếu Khóa luận tốt nghiệp sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi.

- Ghi tài liệu tham khảo: Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước.

9.4. Báo cáo kết quả khóa luận tốt nghiệp và lưu trữ hồ sơ

Sinh viên phải báo cáo khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.

- Trước khi bảo vệ khóa luận trước Hội đồng, sinh viên nộp: 07 quyển khóa luận tốt nghiệp (Khóa luận tốt nghiệp bìa thường để Khoa chuyển cho giáo viên hướng dẫn, phân biện và thành viên hội đồng).

- *Khi bảo vệ khóa luận:* Sinh viên trình bày khóa luận trong vòng 15 phút, nghe và trả lời câu hỏi: 15 đến 20 phút.

- Sau khi bảo vệ khóa luận, sinh viên phải thực hiện đầy đủ các thủ tục như sau mới được công nhận hoàn thành khóa luận tốt nghiệp:

+ Nộp 02 cuốn khóa luận tốt nghiệp (bìa cứng) đã chỉnh sửa theo yêu cầu, góp ý của Hội đồng và được chủ tịch hội đồng xác nhận.

+ Nộp 01 đĩa CD ghi file mềm khóa luận hoàn thiện về văn phòng Khoa.

10. Quy định của học phần đối với người học:

- Sinh viên có trách nhiệm gặp giáo viên hướng dẫn hàng tuần (hoặc định kỳ, tùy theo kế hoạch làm việc đã thống nhất với giáo viên hướng dẫn) để báo cáo công việc đã làm trong tuần (trong kỳ) và xin ý kiến về các công việc tiếp theo.

- Đảm bảo thời gian làm việc và tiến độ công việc theo kế hoạch và nộp bản khóa luận tốt nghiệp hoàn chỉnh có chữ ký của giáo viên hướng dẫn về khoa theo đúng quy định.

11. Hình thức kiểm tra đánh giá khóa luận

11.1. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần.

11.1.1. Đánh giá của giáo viên hướng dẫn

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động trong quá trình làm khóa luận của sinh viên.

- Nội dung: Tính chuyên cần và ý thức, thái độ thực hiện khóa luận, Hình thức trình bày quyển thuyết minh và các sản phẩm liên quan, Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài, Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn.

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trực tiếp vào phiếu đánh giá khóa luận tốt nghiệp dành cho cán bộ hướng dẫn.

11.1.2. Đánh giá của giáo viên phản biện

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá khóa luận của sinh viên.
- Nội dung: Cấu trúc nội dung của ĐA/KLTN, Hình thức trình bày quyền thuyết minh và các sản phẩm liên quan, Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài, Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn.
- Hình thức đánh giá: Cho điểm trực tiếp vào phiếu đánh giá khóa luận tốt nghiệp dành cho cán bộ phản biện.

11.1.3. Đánh giá của thành viên hội đồng

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá khóa luận của sinh viên.
- Nội dung: Trình bày tóm tắt kết quả ĐA/KLTN trước Hội đồng, Trả lời câu hỏi của Hội đồng và tác phong, thái độ ứng xử của SV trong buổi bảo vệ, Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài, Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn.

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trực tiếp vào phiếu đánh giá khóa luận tốt nghiệp

11.2. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm tổng kết học phần gồm bảy (07) điểm thành phần: GVHD, Phản biện (Điểm trung bình cộng của phản biện 1 và 2) và 5 điểm của 5 thành viên hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	1*100%/7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
	Đánh giá của giáo viên phản biện	1*100%/7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
	Đánh giá của thành viên hội đồng	5*100%/7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

i. Rubric đánh giá điểm của giáo viên hướng dẫn

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Không đạt yêu cầu	Trung bình	Khá	Giỏi	
		Dưới 5	Từ 5 - dưới 7	Từ 7 - dưới 8	Từ 8 - 10	
Tính chuyên cần và ý thức, thái độ thực hiện khóa luận	10	Nghỉ quá 20% số buổi gặp CBHD theo kế hoạch hoặc không trao đổi với CBHD; không thực hiện ĐA/KLTN theo kế hoạch, tiến độ	Nghỉ quá 10% số buổi gặp CBHD theo kế hoạch hoặc không chủ động liên hệ với CBHD; còn thiếu tập trung khi thực hiện ĐA/KLTN	Có động lực thực hiện khóa luận, chủ động vượt qua các trở ngại với sự giúp đỡ của CBHD	Hứng thú và chủ động tìm gặp CBHD để thảo luận các khó khăn của đề tài và đề xuất phương án giải quyết	
Hình thức trình bày quyền thuyết	20	Trình bày sai hoàn toàn với quy định của Nhà	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc từ 10-20	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc dưới 10	Trình bày đúng quy định; trích dẫn tài liệu tin	

minh và các sản phẩm liên quan		trường hoặc không đủ số trang qui định; không đủ các phần của một ĐA/KLTN	lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	cây; hầu như không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản; chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị đúng quy định; sử dụng hợp lý văn phong khoa học và thuật ngữ chuyên ngành
Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài	50	Đề tài chưa có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu không được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng chưa tìm ra được kết quả nghiên cứu. Đề tài mắc lỗi sao chép. Phương pháp nghiên cứu chưa phù hợp.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất nhưng chưa tìm ra được câu trả lời đầy đủ cho các nội dung tương ứng; kết quả nghiên cứu vì thế chưa đầy đủ; Phương pháp nghiên cứu chưa thật thuyết phục. Cơ sở lý thuyết khá đầy đủ; tuy nhiên nguồn trích dẫn chưa đa dạng.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; tuy nhiên giải pháp nghiên cứu chưa đầy đủ, logic. Phương pháp nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu khá hợp lý. Cơ sở lý thuyết tương đối đầy đủ, đáp ứng khá tốt yêu cầu về nội dung và mục tiêu nghiên cứu	Đề tài có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; đề tài giúp đưa ra các giải pháp nghiên cứu đầy đủ, logic. Cơ sở lý thuyết đầy đủ. Phương pháp nghiên cứu phù hợp.
Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn	20	Không thể hiện được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu và tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu nhưng chưa thể hiện được tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn nhưng chưa mang tính thời sự	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn cao, mang tính thời sự

ii. Rubric đánh giá điểm của giáo viên phản biện

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Không đạt yêu cầu	Trung bình	Khá	Giỏi	
		Dưới 5	Từ 5 - dưới 7	Từ 7 - dưới 8	Từ 8 - 10	

Cấu trúc nội dung của ĐA/KLTN	10	Không tuân thủ qui định về cấu trúc của một ĐA/KLTN	Trình bày đúng cấu trúc của một ĐA/KLTN nhưng nội dung của từng phần sắp xếp chưa hợp lý	Trình bày đúng cấu trúc của một ĐA/KLTN, phần lớn nội dung các phần rõ ràng và hợp lý	Trình bày đúng cấu trúc của một ĐA/KLTN, nội dung của tất cả các phần đều rõ ràng, chi tiết và hợp lý
Hình thức trình bày quyền thuyết minh và các sản phẩm liên quan	20	Trình bày sai hoàn toàn với quy định của Nhà trường hoặc không đủ số trang qui định; không đủ các phần của một ĐA/KLTN	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc từ 10-20 lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc dưới 10 lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	Trình bày đúng quy định; trích dẫn tài liệu tin cậy; hầu như không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản; chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị đúng quy định; sử dụng hợp lý văn phong khoa học và thuật ngữ chuyên ngành
Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài	50	Đề tài chưa có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu không được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng chưa tìm ra được kết quả nghiên cứu. Đề tài mắc lỗi sao chép. Phương pháp nghiên cứu chưa phù hợp.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất nhưng chưa tìm ra được câu trả lời đầy đủ cho các nội dung tương ứng; kết quả nghiên cứu vì thế chưa đầy đủ; Phương pháp nghiên cứu chưa thật thuyết phục. Cơ sở lý thuyết khá đầy đủ; tuy nhiên nguồn trích dẫn chưa đa dạng.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; tuy nhiên giải pháp nghiên cứu chưa đầy đủ, logic. Phương pháp nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu khá hợp lý. Cơ sở lý thuyết tương đối đầy đủ, đáp ứng khá tốt yêu cầu về nội dung và mục tiêu nghiên cứu	Đề tài có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; đề tài giúp đưa ra các giải pháp nghiên cứu đầy đủ, logic. Cơ sở lý thuyết đầy đủ. Phương pháp nghiên cứu phù hợp.
Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn	20	Không thể hiện được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu và tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu nhưng chưa thể hiện được tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn nhưng chưa mang tính thời sự	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn cao, mang tính thời sự

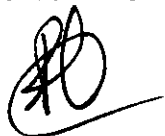
iii. Rubric đánh giá điểm của thành viên hội đồng

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Không đạt yêu cầu	Trung bình	Khá	Giỏi	
		Dưới 5	Từ 5 - dưới 7	Từ 7 - dưới 8	Từ 8 - 10	
Tính chuyên cần và ý thức, thái độ thực hiện khóa luận	10	Nghỉ quá 20% số buổi gặp CBHD theo kế hoạch hoặc không trao đổi với CBHD; không thực hiện ĐA/KLTN theo kế hoạch, tiến độ	Nghỉ quá 10% số buổi gặp CBHD theo kế hoạch hoặc không chủ động liên hệ với CBHD; còn thiếu tập trung khi thực hiện ĐA/KLTN	Có động lực thực hiện khoá luận, chủ động vượt qua các trở ngại với sự giúp đỡ của CBHD	Hứng thú và chủ động tìm gặp CBHD để thảo luận các khó khăn của đề tài và đề xuất phương án giải quyết	
Hình thức trình bày quyền thuyết minh và các sản phẩm liên quan	20	Trình bày sai hoàn toàn với quy định của Nhà trường hoặc không đủ số trang qui định; không đủ các phần của một ĐA/KLTN	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc từ 10-20 lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	Trình bày theo quy định nhưng còn mắc dưới 10 lỗi về chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản, trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị	Trình bày đúng quy định; trích dẫn tài liệu tin cậy; hầu như không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, định dạng văn bản; chú thích hình ảnh, bảng biểu, đồ thị đúng quy định; sử dụng hợp lý văn phong khoa học và thuật ngữ chuyên ngành	
Kết quả thực hiện các yêu cầu về nội dung nghiên cứu và sản phẩm đạt được của đề tài	50	Đề tài chưa có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu không được đề xuất hoặc có đề xuất nhưng chưa tìm ra được kết quả nghiên cứu. Đề tài mắc lỗi sao chép. Phương pháp nghiên cứu chưa phù hợp.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất nhưng chưa tìm ra được câu trả lời đầy đủ cho các nội dung tương ứng; kết quả nghiên cứu vì thế chưa đầy đủ; Phương pháp nghiên cứu chưa thật thuyết phục. Cơ sở lý thuyết khá đầy đủ; tuy nhiên nguồn trích dẫn chưa đa dạng.	Đề tài đã thể hiện được mục tiêu nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; tuy nhiên giải pháp nghiên cứu chưa đầy đủ, logic. Phương pháp nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu khá hợp lý. Cơ sở lý thuyết tương đối đầy đủ, đáp ứng khá tốt yêu cầu về nội dung	Đề tài có mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, câu hỏi nghiên cứu được đề xuất cùng với các nội dung tương ứng trong kết quả nghiên cứu; đề tài giúp đưa ra các giải pháp nghiên cứu đầy đủ, logic. Cơ sở lý thuyết đầy đủ. Phương pháp nghiên cứu phù hợp.	

				và mục tiêu nghiên cứu		
Ý nghĩa và tính ứng dụng thực tiễn	20	Không thể hiện được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu và tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu nhưng chưa thể hiện được tính ứng dụng thực tiễn của đề tài	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn nhưng chưa mang tính thời sự	Đề tài thể hiện được ý nghĩa khoa học và có ứng dụng thực tiễn cao, mang tính thời sự	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 15/08/2022

TRƯỞNG KHOA




Đỗ Phúc Hùng

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Bích Vân

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thị Năm